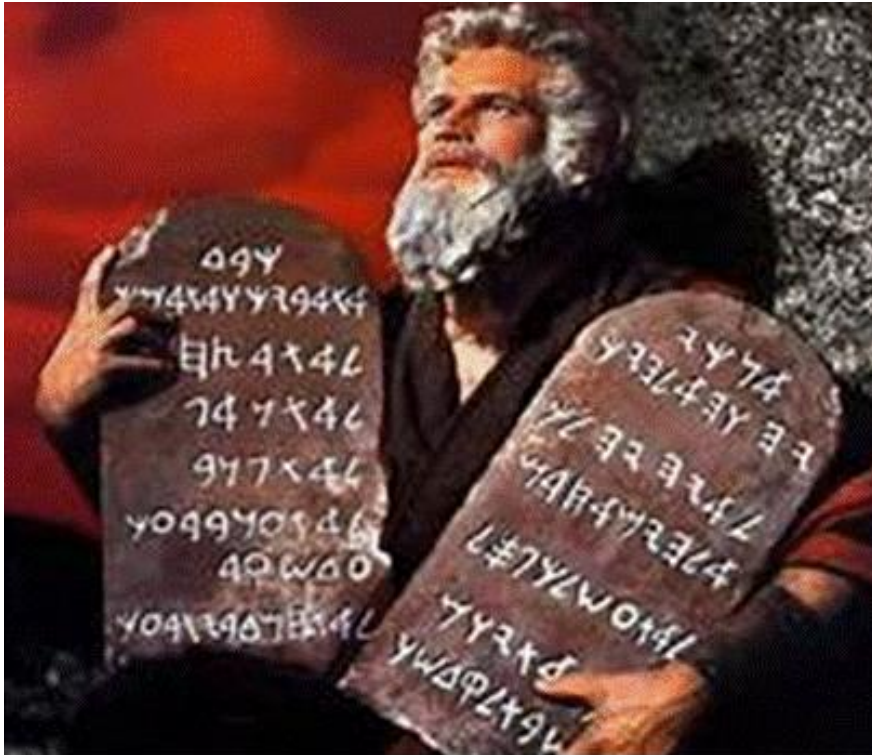


Biển-Đức Đỗ Quang-Vinh

*Sách Xuất Hành
Diễn Ca*



Sau khi phán với Mô-sê trên núi Xi-nai,
CHÚA ban cho ông hai bia Chứng Ước,
Chính tay Chúa viết trên bia
Tám bia bằng đá tạc ghi lệnh truyền.
(XH. 31:18)

2022

Mục Lục

Lời giới thiệu.....	8
Lời thưa.....	10
Chương 1	11
§1- CÔNG CUỘC GIẢI THOÁT KHỎI AI CẬP	
1- DÂN ÍT-RA-EN BÊN AI-CẬP	
<i>Cảnh sống thịnh vượng của người Híp-ri ở Ai-Cập</i>	
<i>Dân Híp-ri bị áp bức</i>	
Chương 2	13
2. THỜI NIÊN THIẾU VÀ ƠN GỌI CỦA ÔNG MÔ-SÊ	
<i>Ông Mô-sê chào đời</i>	
<i>Ông Mô-sê trốn sang Ma-đi-an</i>	
<i>Thiên Chúa nhớ tới dân Ít-ra-en</i>	
Chương 3	16
<i>Thiên Chúa gọi ông Mô-sê từ bụi cây bốc cháy</i>	
<i>Sứ mạng của ông Mô-sê</i>	
<i>Mặc khải danh Thiên Chúa</i>	
<i>Chỉ thị về sứ mạng của ông Mô-sê</i>	
<i>Tước đoạt của cải người Ai-cập</i>	
Chương 4	20
<i>Ông Mô-sê làm dấu lạ</i>	
<i>Ông A-ha-ron, phát ngôn viên của ông Mô-sê</i>	
<i>Ông Mô-sê rời Ma-đi-an trở về Ai-cập</i>	
<i>Con ông Mô-sê được cắt bì</i>	
<i>Ông Mô-sê gặp ông A-ha-ron</i>	
Chương 5	24
<i>Cuộc hội kiến đầu tiên với Pha-ra-ô</i>	
<i>Chỉ thị cho các ông cai</i>	
<i>Các ký lục của người Ít-ra-en than phiền</i>	
<i>Dân than trách. Ông Mô-sê kêu cầu.</i>	
Chương 6	26
<i>Trình thuật khác về việc Thiên Chúa gọi ông Mô-sê</i>	
<i>Gia phả ông Mô-sê và ông A-ha-ron</i>	
<i>Trình thuật tiếp về việc Thiên Chúa gọi ông Mô-sê</i>	
Chương 7	30
<i>Cuộc hội kiến đầu tiên với Pha-ra-ô</i>	

3. CÁC TAI ƯƠNG Ở AI-CẬP. LỄ VƯỢT QUA

Cây gậy biến thành con rắn

I. NƯỚC BIẾN THÀNH MÁU

II. ẾCH NHÁI

Chương 8.....33

III. MUỐI
IV. RUỒI NHẶNG

Chương 9.....36

V. ÔN DỊCH
VI. UNG NHỌT
VII. MƯA ĐÁ

Chương 10.....40

VIII. CHÂU CHẤU
IX. CẢNH TỐI TÂM

Chương 11.....44

Báo tin các con đầu lòng sẽ phải chết

Chương 12.....45

*Lễ Vượt Qua
Lễ Bánh Không Men
Chỉ thị về lễ Vượt Qua
Tai ương thứ mười: các con đầu lòng bị giết
Tước đoạt của cải người Ai-cập
Dân Ít-ra-en ra đi
Quy định về lễ Vượt Qua*

Chương 13.....51

*Các con đầu lòng
Bánh không men
Luật hiến tế các con đầu lòng
4. RA KHỎI AI-CẬP
Dân Ít-ra-en ra đi*

Chương 14.....54

*Từ Ê-tham đến Biển Đỏ
Người Ai-cập đuổi theo dân Ít-ra-en
Phép lạ tại Biển Đỏ*

Chương 15.....57

*Bài ca chiến thắng
§2- CUỘC HÀNH TRÌNH TRONG SA MẠC*

"Ma-ra"

Chương 16	61
<i>Man-na và chim cút</i>	
Chương 17	65
<i>Nước phun ra từ tảng đá (Ds 2,1-13) Giao chiến với người A-ma-lếch</i>	
Chương 18	67
<i>Ông Mô-sê gặp ông Gít-rô Đặt các thẩm phán (Đnl 1,9-18)</i>	
Chương 19	70
III. GIAO ƯỚC XI-NAI 1- GIAO ƯỚC VÀ MƯỜI ĐIỀU RĂN <i>Tới núi Xi-nai Thiên Chúa hứa ban giao ước Chuẩn bị giao ước Thiên Chúa xuất hiện</i>	
Chương 20	74
<i>Mười điều răn (Đnl 5,1-33)</i> 2. BỘ LUẬT GIAO ƯỚC <i>Luật về bàn thờ</i>	
Chương 21	76
<i>Luật về người nô lệ (Đnl 15,12 -18) Giết người Đánh đập và gây thương tích Lấy trộm thú vật</i>	
Chương 22	80
<i>Luật về người nô lệ (Đnl 15,12 -18) Những tội phải bồi thường Xâm phạm tiết hạnh gái trinh Luật đạo đức và luật tôn giáo Của đầu mùa và con đầu lòng</i>	
Chương 23	83
<i>Công lý. Bồi phạt đối với kẻ thù. Năm sa-bát và ngày sa-bát Các ngày lễ của Ít-ra-en (Xh 34,18-26; Đnl 16,1-7) Lời hứa và chỉ thị liên quan đến biến cố vào xứ Ca-na-an</i>	
Chương 24	86

3. KÝ GIAO ƯỚC

Ông Mô-sê ở trên núi

Chương 25	88
4. CHỈ THỊ VỀ VIỆC DỰNG NƠI THÁNH VÀ VỀ CÁC TƯ TẾ	
<i>Đóng góp để dựng nơi thánh (Xh 35,4-9)</i>	
<i>Nhà Tạm và Hòm Bia (Xh 37,1-9)</i>	
<i>Bàn để bánh tiến (Xh 37, 10-16)</i>	
<i>Trụ đèn (Xh 37, 17-24)</i>	
Chương 26	91
<i>Nhà Tạm. Vải và bạt. (Xh 36,8-19)</i>	
<i>Khung lều (Xh 36,20-34)</i>	
<i>Bức trướng (Xh 36,35-38)</i>	
Chương 27	95
<i>Bàn thờ dâng lễ toàn thiêu (Xh 38,1-7)</i>	
<i>Tiền đình (Xh 38,9-20)</i>	
<i>Dầu thắp đèn (Lv 24,1-4)</i>	
Chương 28	97
<i>Phẩm phục của các tư tế</i>	
<i>Áo bào có túi bố tử (Xh 39,1-7)</i>	
<i>Áo bào có túi bố tử (Xh 39,1-7)</i>	
<i>Áo khoác (Xh 39,22-26)</i>	
<i>Dấu thánh hiến (Xh 39,30-31)</i>	
<i>Y phục của tư tế (Xh 39,27-29)</i>	
Chương 29	102
<i>Lễ vật (Lv 8,14-24;30)</i>	
<i>Lễ tấn phong các tư tế (Lv 8,25-29)</i>	
<i>Tiệc thánh (Lv 8,31-36)</i>	
<i>Thánh hiến bàn thờ dâng lễ toàn thiêu</i>	
<i>Lễ toàn thiêu thường nhật (Đnl 28,3-8)</i>	
Chương 30	106
<i>Hương án (Xh 37,25-28)</i>	
<i>Thuế thân</i>	
<i>Vạc đồng</i>	
<i>Dầu tấn phong</i>	
<i>Hương thơm</i>	
Chương 31	110
<i>Thợ dựng nơi thánh (Xh 35,30-36;1)</i>	
<i>Nghỉ ngày sa-bát</i>	

Thiên Chúa trao cho ông Mô-sê các tấm bia ghi Lễ Luật

Chương 32	112
5. CON BÊ BẰNG VÀNG, TÁI LẬP GIAO ƯỚC	
<i>Con bê bằng vàng</i>	
<i>Chúa báo tin cho Mô-sê (Đnl 9,12-14)</i>	
<i>Ông Mô-sê chuyển cầu cho dân (Đnl 9,26-29)</i>	
<i>Ông Mô-sê đập vỡ các tấm bia Lễ Luật</i>	
<i>Vai trò của ông A-ha-ron trong lỗi lầm của dân</i>	
<i>Lòng nhiệt thành của các thầy Lê-vi</i>	
<i>Ông Mô-sê lại chuyển cầu cho dân</i>	
Chương 33	116
<i>Lệnh lên đường</i>	
<i>Lễ Hội Ngộ</i>	
<i>Ông Mô-sê chuyển cầu cho dân</i>	
<i>Ông Mô-sê ở trên núi</i>	
Chương 34	119
<i>Tái lập giao ước. Các bia ghi Lễ Luật. (Đnl 10,1-5)</i>	
<i>CHÚA hiện ra</i>	
<i>Giao Ước (Xh 23,14-19; Đnl 7:1-5;16,1-17)</i>	
<i>Ông Mô-sê lại xuống núi</i>	
Chương 35	123
6. XÂY DỰNG NƠI THÁNH	
<i>Luật nghỉ ngày sa-bát</i>	
<i>Quyên góp vật liệu (Xh 25,1-9;39,33-43)</i>	
<i>Thợ dựng nơi thánh (Xh 31,1-11)</i>	
Chương 36	126
<i>Ông Mô-sê cho ngưng quyên góp vật liệu</i>	
<i>Nhà Tạm (Xh 26,1-14)</i>	
<i>Khung lều (Xh 26,15-30)</i>	
<i>Bức trướng (Xh 26,31-37)</i>	
Chương 37	129
<i>Hòm Bia (Xh 25,10-22)</i>	
<i>Bàn để bánh tiến (Xh 25,23-30)</i>	
<i>Trụ đèn (Xh 25,31-40)</i>	
<i>Hương án. Dầu tấn phong và hương thơm. (Xh 30,1-5)</i>	
Chương 38	132
<i>Bàn thờ dâng lễ toàn thiêu (Xh 27,1-8)</i>	
<i>Vạc đồng (Xh 30,18)</i>	

*Tiền đình (Xh 27,9-19)
Bảng kết toán*

Chương 39.....135

*Y phục của thượng tế
Áo bào có túi bồ tử [áo ê-phốt] (Xh 28,6-14)
Bồ tử (Xh 28,15-30)
Áo khoác (Xh 28,31-35)
Y phục tư tế (Xh 28,40-43)*

Chương 40.....138

*Dựng và thánh hiến Nhà Tạm
Thi hành mệnh lệnh của Thiên Chúa
ĐỨC CHÚA chiếm hữu Nhà Tạm (Đn 9,15-16)
Mây dẫn đường cho dân Ít-ra-en (Đn 9,17-23)*

Lời Kết.....142



*Còn người, hãy cầm gậy lên,
giơ tay trên biển, nước bèn rẽ ra,
sẽ cho có lối ráo khô
giữa lòng biển cả, để mà đi vô.
(XH 14:16)*

Lời Giới Thiệu

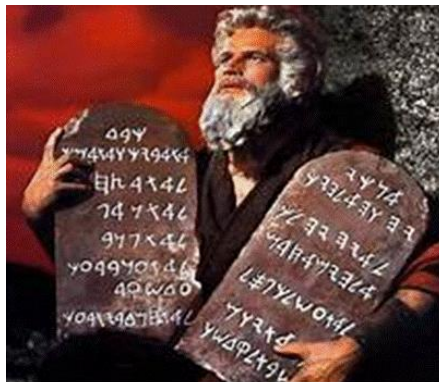
Khi được đề nghị viết lời giới thiệu cuốn sách “Xuất Hành Diễn-Ca” của dịch giả Biển Đức Đỗ Quang Vinh, tôi đã vui lòng nhận lời ngay.

Cuốn sách “Xuất Hành Diễn-Ca” là cuốn sách thứ 8 trong Bộ Thánh Kinh mà Dịch giả đã chuyển ngữ sang tiếng Việt theo thể thơ (diễn ca). Việc chuyển ngữ một tác phẩm sang ngôn ngữ khác là một công trình khó khăn vì đòi buộc người thực hiện bản dịch phải đọc và gẫm suy để hiểu rõ ý nghĩa của nguyên bản, rồi diễn tả ý nghĩa đó sang ngôn ngữ khác cách trung thành và rõ ràng để độc giả có thể hiểu được. Nhiệm vụ này càng khó khăn hơn khi phải diễn tả ý tưởng theo thể thơ.

Dịch giả Cuốn sách “Xuất Hành Diễn-Ca” đã vượt qua các khó khăn và thực hiện nhiệm vụ cách xuất sắc. Qua ít từ ngữ, Dịch giả đã gói ghém được tất cả ý nghĩa của đoạn văn. Như một tỉ dụ, người đọc có thể thấy ở ngay đoạn đầu của sách Xuất Hành:

*“Số người vừa đến định cư,
dòng ông Gia-cốp thấy là bảy mươi.
Còn bên Ai-cập đương thời
bấy giờ đã có hiền tài Giu-se.”*
(Xh 1,5)

Điều đáng chú ý là Dịch giả đã chọn hình ảnh ông Mô-sê cầm hai bia Chứng Ước với lời trung dẫn từ chương 31 để đặt ngay ở đầu cuốn sách như biểu tượng cho tất cả cuốn sách Ông chuyển ngữ:



Sau khi phán với Mô-sê trên núi Xi-nai,
CHÚA ban cho ông hai bia Chứng Ước,
Chính tay Chúa viết trên bia
Tám bia bằng đá tạc ghi lệnh truyền.
(XH. 31:18)

Điều này cho thấy Dịch giả đã thấm nhuần được tinh thần của sách Xuất Hành và nhận ra tâm điểm của cuốn Sách Thánh này. Khi nói đến sách Xuất Hành, người ta thường nghĩ ngay đến sự kiện dân Israel được Thiên Chúa giải thoát khỏi ách nô lệ của Ai Cập và coi đó là tâm điểm của cuốn sách. Thực ra, hành động của Thiên Chúa không dừng lại ở việc giải thoát dân Israel khỏi ách nô lệ của Ai Cập, mà còn tiếp tục hành động, dẫn đưa dân Israel tới núi Sinai để thiết lập Giao ước với dân Israel. Nhờ đó, “chúng sẽ biết rằng chính Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng, Đấng đã đưa chúng ra khỏi đất Ai-cập để ngự giữa chúng, *chính Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng.*” (Xh 29,46). Đây chính là bí quyết giúp Dịch giả có khả năng làm toát ra phần tinh anh của sách Xuất Hành qua những vần thơ vần gọn.

Cuốn sách “Xuất Hành – Diễn Ca” là một công trình rất đáng trân trọng mà tôi ân cần giới thiệu. Dịch giả là một cụ già 90 tuổi đời, đã trải qua nhiều thăng trầm của cuộc sống. Những vui buồn, sướng khổ của cuộc sống đã được Dịch giả đón nhận với ánh sáng của Lời Chúa. Nhờ đó, Đức Tin đã thấm nhuần vào cuộc sống, trở nên sống động và làm cho những vần thơ diễn dịch được thêm tươi sáng.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022

Giám mục Giuse Đình Đức Đạo
Viện Trưởng Học viện Công Giáo

Lời Thưa

Kính thưa quý độc giả

Chúng tôi diễn ca sách Xuất Hành cũng với dụng ý như 7 cuốn của bộ Sách Giáo Huấn và Sách Sáng Thế Diễn Ca chúng tôi đã ấn hành trước đây.

Vì là diễn ca, nên không diễn dịch theo nguyên văn xuôi, nhưng với cố gắng tối đa, chúng tôi vẫn diễn thơ theo nguyên ý của bản gốc, ngoại trừ bất khả kháng không thể diễn thành thơ sông sẻ, chẳng hạn có những đoạn như miêu tả chi tiết tỉ mỉ cách thức làm Hòm Bia, Nhà Tạm, v.v. liên quan đến kỹ thuật xây dựng, trang trí, phục sức, như ở chương 25, 26, v.v...Tuy nhiên để cho dễ hiểu những miêu tả về kỹ thuật, chúng tôi thường kèm thêm các hình minh hoạ.

Còn nói chung, nếu đọc nguyên-bản bằng văn xuôi, nhiều khi rườm rà trúc trắc vốn gồm những câu rời-rạc kết nối lại thành mỗi chương sách, thì thật khó mà tiếp-cận được với tư-tưởng của tiền-nhân. Cho nên chúng tôi cố-gắng diễn lại theo thể thơ, ngoại trừ buộc lòng phải dùng xen kẽ thể thơ cổ-phong, thơ tự do, thơ xuôi, với mấy câu dài nhưng có yêu-vận, âm điệu, còn hầu hết là thể lục bát như những câu ca-dao vẫn truyền miệng thông thường. Nghĩ rằng như vậy có thể sẽ giúp quý vị dễ-dàng thoả mãn phần nào nhu-cầu tìm về nguồn mạch-khải trong Thánh-Kinh.

Khi diễn ca, chúng tôi dựa trên bản dịch của Nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ, và đối chiếu với các bản BIBLE FRANCAIS LOUIS SEGOND - INDEX trong mạng (<http://www.christianevents.mu/lire-bible-francais-louis-segond.html>), bản của Cha Nguyễn Thế Thuần (<http://giaoxuvinhson.info/BookChapterContents/Details/1619>) cuốn New Jerusalem Bible trong mạng (<https://www.catholic.org/bible/>) và nhất là với bản Latin Vulgate Bible trong mạng (<http://www.drbo.org/lvb/>)

Xin chân-thành tri-ân các tác-giả mà chúng tôi đã tham-chiếu và tham-khảo để hoàn-thành thi-tập DIỄN-CA này.

Trong niềm giao-cảm, xin được chia sẻ với quý độc-giả tâm-tình hiệp-thông cầu nguyện qua những vần thơ mà chắc hẳn chưa được quý vị hài lòng, chúng tôi rất mong được quý vị niệm tình lượng-thứ.

Canada, ngày lễ Thánh Cả Giuse, 19 tháng 3 năm 2022



Tác-giả: Biển-Đức Đỗ Quang-Vinh

Viết trong những tháng thế giới hứng chịu thảm hoạ do đại dịch Covid 19 và tiếp theo là cuộc chiến giữa Thiện và Ác, giữa ma quỷ và thiên đàng

Chương 1

§1- CÔNG CUỘC GIẢI THOÁT KHỎI AI CẬP

1- DÂN ÍT-RA-EN BÊN AI-CẬP

Cảnh sống thịnh vượng của người Híp-ri ở Ai-Cập

[1] Đây là con cái Ít-ra-en,
họ đến Ai-cập với ông Gia-cóp,
họ không đi có một mình,
người nào cũng có gia đình đem theo:

[2] Ru-bên, Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa,

[3] Xê-bu-lun, Bên-gia-min, I-sa-ca,

[4] Náp-ta-li, Gát, Đan và A-se.

[5] Số người vừa đến định cư,
dòng ông Gia-cóp thảy là bảy mươi.
Còn bên Ai-cập đương thời
bấy giờ đã có hiền tài Giu-se.

[6-7] Giu-se tuy đã chết đi
Nhưng nhiều thế hệ vẫn thì triển khai,
Anh em con cháu sau này
Sinh sôi nảy nở càng ngày càng đông.
Họ thêm sức mạnh vô cùng,
Họ tràn ngập khắp mọi vùng mọi nơi. (*)

() xin xem chú thích dưới cuối chương sách*

Dân Híp-ri bị áp bức

[8] Bấy giờ, Ai-cập đổi ngôi,
Tân vương chẳng biết hiền tài Giu-se.

[9] Toàn dân nghe ông vỗ về:
"Coi chừng dân Ít-ra-en đáng gờm!
Dân này quả thực quá đông
Chúng càng đông đúc, ngày càng mạnh hơn.

[10] Ta cần biện pháp tinh khôn,
ngõ hầu đối phó, để còn thịnh hưng.
Đừng cho tiếp tục gia tăng,
kẻo khi nước bị xâm lăng cõi bờ,
chúng vào hòa với quân thù,
đánh ta, buộc phải rút dù chạy thôi."

[11] Để đàn áp bằng khổ sai,
chúng bèn lập các viên cai bạo hành.
bắt xây cất các thị thành
làm kho lương thực vương đình Pha-ra-ô:
thành Pi-thom và Ram-se,
cả hai thành ấy là kho chất đầy.

[12] Nhưng càng áp bức đoạ đày,
họ càng đông đúc, càng ngày tràn lan.
Nên dân Ai- cập bất an,
đâm ra lo sợ dân bản Ít-ra-en.

[13] Cho nên dân Ít-ra-en
phải làm những việc đê hèn cực hơn.

[14] Chịu bao cay đắng vô ngần:
trộn hồ, làm gạch, phơi thân ruộng đồng.
Nói chung cưỡng bách lao công
việc gì cực nhọc đừng mong chối từ.

[15] Vua truyền bà mụ Síp-ra
và bà mụ nữa tên là Pu-a,

[16] “Khi giúp sản phụ Híp-ri
coi trẻ là gái hay là con trai.
con trai thì hãy giết ngay,
con gái, cho nó tương lai chào đời.”

[17] Nhưng vì kính sợ Chúa Trời.
các bà đã bất tuân lời vua ban,
cứ cho bé trai sống nhăn
cho nên dân Ít-ra-en vẫn nhiều.

[18] Các bà bị gọi vào triều,
Nhà vua hạch hỏi đủ điều hồi lâu:
“Bé trai không giết đứa nào
để cho chúng sống tại sao, các người?”

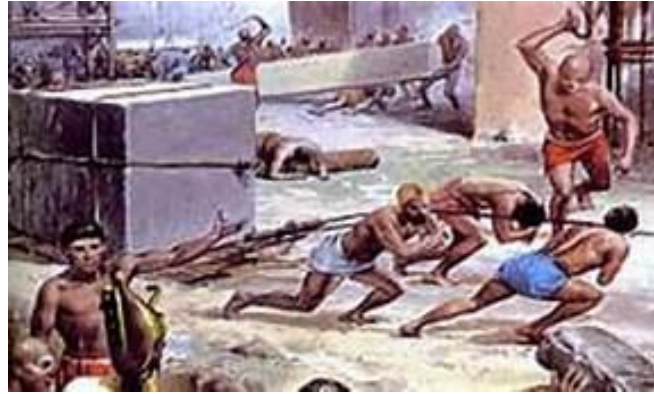
[19] Các bà mụ bèn trả lời:
“Đàn bà họ khoẻ hơn người dân ta,
Chúng tôi vừa đến kịp giờ
Đã nghe tiếng trẻ sinh ra khóc rồi.”

[20-21] Có lòng kính sợ Chúa Trời,
Nên các bà mụ được Ngài ban ơn.
Ngài cho họ có nhiều con,
Cho dòng dõi họ sẽ còn tràn lan,
Dân thì đông đúc nhiều hơn,

ngày càng hùng mạnh trở nên đáng gờm.

[22] Pha-ra-ô ra lệnh cho dân:
 “Hãy người Híp-ri sinh con:
 Con gái thì cho sống còn,
 Con trai thì ném xuống dòng sông Nil.”

() Duy có bản dịch của Cha Nguyễn thế Thuấn có thêm đoạn này, dịch theo nguyên bản Latin Vulgate: “[6] Quo mortuo, et universis fratribus ejus, omnique cognatione illa, [7] filii Israel creverunt, et quasi germinantes multiplicati sunt: ac roborati nimis, impleverunt terram.”*



Chương 2

2. THỜI NIÊN THIẾU VÀ ƠN GỌI CỦA ÔNG MÔ-SÊ

Ông Mô-sê chào đời

[1] Có người dòng họ Lê-vi,
 vợ chàng cũng thuộc Lê-vi một dòng.

[2] sinh thẳng bé káu vô cùng,
 nàng đem giấu nó, họ hàng chẳng hay,
 giấu thẳng bé chín chục ngày.

[3] Rồi khi không thể giấu ai lâu ngày,
 bỏ vào thúng, trét nhựa chai,
 đặt trong đám sậy bên này sông Nin.

[4] Chị em bé, đứng xa nhìn
 để xem cho biết sự gì xảy ra.

[5] Có công chúa của Pha-ra-ô,
 nữ tì đi lại trên bờ dòng sông
 canh cho công chúa tắm sông.
 Chợt nhìn thấy thúng trong lùm sậy lau,
 Lạ lòng tìm hiểu ra sao?
 Nên công chúa bắt con hầu đem vô.

[6] Mở ra, là đứa bé trai,
Bé oà lên khóc nghe ai oán lòng.
Thương tâm công chúa nói rằng:
"Thằng này ắt hẳn thuộc dòng Híp-ri."

[7] Chị em bé đến thăm thì:
"Thưa bà có muốn tìm dì vú nuôi?
Vú Híp-ri, nét tươi cười,
Yêu thương trẻ nhỏ, để nuôi bé này?"

[8] Công chúa liền trả lời ngay:
"Vậ người hãy kiếm người này cho ta!"
Cô liền gọi mẹ cô ta,
Chính là mẹ bé gặp bà, xin nuôi.

[9] Công chúa dặn vú đôi lời:
"Chị nuôi đứa bé hộ tôi đàng hoàng.
Công nuôi tôi sẽ sẵn sàng
Bao nhiêu tôi cũng sẵn lòng trả cho."
Được lời, bà chẳng chần chừ,
Bà mang đứa bé về nhà bà nuôi.

[10] Đến khi đứa bé lớn rồi,
bà trao công chúa tận nơi cung đình.
Coi như con đẻ của mình.
Để ghi nhớ mỗi cảm tình gặp em,
"Mô-sê", nàng bèn đặt tên
Để cho nó biết ta luôn nhớ rằng:
"Ta tìm nó ở bờ sông
Như ta vớt nó khỏi dòng nước trôi."

Ông Mô-sê trốn sang Ma-đi-an

[11] Mô-sê lớn hẳn lên rồi,
Một hôm, tản bộ ra chơi ngoài đồng,
thấy đồng bào phải ra công
khổ sai quần quật làm ông đau lòng.
Thấy người Ai-cập hành hung
đang tay đánh đập một đồng bào ông.

[12] Đảo nhìn thấy đồng vắng không,
ông liền giết hẳn, vùi trong cát lằm.

[13] Hôm sau, ông lại ra thăm,
gặp hai người Híp-ri hăm hăm đánh nhau,
ông hỏi người có lỗi: "Tại sao?"

anh đang tâm đánh đồng bào của anh?”

[14] Hăn rằng: “Ai cho phép anh
cho anh xét xử, cho anh quyền hành?
Hay anh muốn giết tôi nhanh
như tên Ai-cập bị anh giết vùi?”
Ông lo, thầm nghĩ: “Ồi giời!
“VẬY người ta biết chuyện rồi, khổ thay!”

[15] Pha-ra-ô biết chuyện này,
quyết tâm giết kẻ lạc loài Mô-sê.
Mô-sê chạy trốn Pha-ra-ô
đến Ma-đi-an, tính ẩn cư qua ngày.
Hành trình xây xắm mặt mày,
ngồi bên bờ giếng thả dài nghỉ chân.

[16] Con thầy tư tế Ma-đi-an,
bày cô ra giếng dẫn đàn con chiên.
Đang toan múc nước cho chiên.

[17] Mấy người đến trễ đuổi luôn, bắt nhường.
Mô-sê bênh vực đỡ luôn:
đỡ tay kéo nước, cho chiên uống đầy.

[18] Các cô vội vã về ngay
Rơ-u-ên, cha họ lạ thay hỏi rằng:
“Các con về sớm mần răng?”

[19] Các cô lập tức thưa rằng:
“Nhờ người đã cứu, nếu không muộn nhiều.
Ông ta chống bọn chăn chiên,
lại còn múc nước cho chiên uống đầy.”

[20] Người cha hỏi các con ngay:
“Thế người nghĩa hiệp ấy nay đâu rồi?
Sao con lại nỡ bỏ rơi?
Mời vào dùng bữa tỏ lời tạ ơn!”

[21] Nghe thầy tư tế góp bàn,
Mô-sê ở lại chẳng ngần ngại chi.
Ông này gả cô Xíp-pô-ra
cho Mô-sê ở trong nhà từ nay.

[22] Nàng sinh cho một con trai
Mô-sê gọi nó tên là Ghéc-sôm,
Ý là chàng muốn nói rằng:
“Tôi là người khách tha hương ngoại kiều.”

Thiên Chúa nhớ tới dân Ít-ra-en

[23] Sau những năm tháng triền miên,
vua Ai-cập vĩnh biệt khỏi miền trần gian.
Đám dân con cái Ít-ra-en
lầm than trong cảnh xiết rên tôi đòi.
Tiếng kêu than vọng tới trời
thấu tai Thiên Chúa, nên Ngài đoái thương.

[24] Thiên Chúa nhớ lại lời giao ước từ xưa
với các tổ phụ Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp.

[25] Đoái xem con cái Ít-ra-en
Người thương thăm cảnh truân chuyên dân Ngài.



Chương 3

Thiên Chúa gọi ông Mô-sê từ bụi cây bốc cháy

[1] Mô-sê đang chăn chiên cho ông Gít-rô ở đó,
là thầy tư tế Ma-đi-an, và là cha vợ của ông.
Ông lừa đàn chiên qua khỏi vùng hoang dã,
đến núi của Thiên Chúa, là núi đá Khô-rếp.

[2] Thiên sứ hiện ra với ông trong đám lửa bắt bén bụi cây.
Ông nhìn thấy bụi cháy bùng,
nhưng cây không bị lửa bùng rụi thiêu.

[3] Quyết tâm ông đến xem liền:
“Tại sao cây lại còn nguyên thể này?”

[4] Bỗng nghe từ giữa bụi cây
tiếng Thiên Chúa gọi: “Kìa này Mô-sê!”
Ông thưa: “Dạ, có tôi đây!”

[5] Người bèn phán bảo ông ngay:
“Đứng xa, chớ lại gần đây!
Đây là đất thánh cởi giầy người ra!”

[6] Ngài lại phán:
"Ta là Thiên Chúa của cha ngươi đây,
Thiên Chúa của Áp-ra-ham, của I-xa-ác, của Gia-cóp."
Mô-sê vội che mặt ngay,
Ông không dám nhìn thánh nhan của Ngài.

Sứ mạng của ông Mô-sê

[7] ĐỨC CHÚA phán:
"Kìa dân Ta bên Ai-cập đó,
Ta đã thấy chúng khổ khôn xiết,
Bọn cai ngược đãi không thương tiếc.
Ta đã nghe tiếng chúng rên siết than van,
Nỗi đau của chúng vô vàn,
Ta càng biết rõ, Ta càng xót xa.

[8] Nên Ta xuống cứu chúng ra
khỏi tay Ai-cập, để mà vươn lên.
Ta đưa chúng đến một miền
đất màu, sữa mật, vô biên, tràn trề.
Đó là xứ sở của dân Ca-na-an, người Khết,
người E-mô-ri, Pơ-rít-di, Khi-vi và Giơ-vút.

[9] Ta đã thấu tiếng con cái Ít-ra-en rên xiết,
Ta đã thấy người Ai-cập hành hạ chúng không thương tiếc.

[10] Bây giờ, ngươi hãy đi ngay!
Ta sai ngươi gặp Pha-ra-ô
đưa dân thoát kiếp vong nô nơi này."

[11] Ông Mô-sê thưa ngay:
"Chúa coi, phận con bé mọn thế này,
là ai mà dám gặp ngài Pha-ra-ô,
Con chưa gặp mặt bao giờ,
làm sao đưa dân thoát cảnh vong nô xứ này?"

[12] Người phán:
"Có Ta ở với ngươi đây.
đây là dấu chỉ Ta sai ngươi làm:
đưa dân khỏi Ai-cập liền,
rồi ngươi thờ Chúa ở trên núi này."

Mặc khải danh Thiên Chúa

[13] Mô-sê thưa với Thiên Chúa:
"Bây giờ con đến cho dân Ít-ra-en hay:
Thiên Chúa của tổ tiên sai tôi đến đây.
Nếu như họ hỏi thế này:

Vậy Tên Đấng ấy chẳng hay là gì?
Thì con phải trả lời là làm sao?”

[14] Thiên Chúa phán:
“Ta là Đấng Hằng Hữu.” (*)
Rồi Ngài phán tiếp:
“Người nói với con cái Ít-ra-en rằng:
“Đấng Hằng Hữu sai tôi đến cùng anh em.”

[15] Thiên Chúa lại phán nữa:
“Người sẽ nói với con cái Ít-ra-en thế này:
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của cha ông anh em,
Thiên Chúa của Áp-ra-ham,
Thiên Chúa của I-xa-ác,
Thiên Chúa của Gia-cóp,
sai tôi đến nói với anh em rằng:
Danh Ta hằng có đời đời,
Mỗi khi cầu cứu van nài với Ta
Các người hãy dùng Danh Ta
Mà lòng tưởng nhớ đến Ta muôn đời.”

() xin xem chú thích dưới cuối chương sách*

Chỉ thị về sứ mạng của ông Mô-sê

[16] Người hãy triệu tập các kỳ mục Ít-ra-en mà nói:
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của tổ phụ các anh em,
Thiên Chúa của Áp-ra-ham,
của I-xa-ác, của Gia-cóp,
đã hiện ra với tôi và phán:
Ta quan tâm đến các người bên Ai-Cập,
đến cách người ta đối xử tệ bạc các người.

[17] Ta đã phán:
Ta đưa các người thoát ra
khỏi tay Ai-cập, để mà vươn lên.
Và Ta đưa đến một miền
đất màu, sữa mật, vô biên, tràn trề.
Đó là xứ sở của dân Ca-na-an, người Khết,
người E-mô-ri, Pơ-rít-di, Khi-vi và Giơ-vút.

[18] Họ sẽ nghe lời người nói,
rồi cùng với kỳ mục Ít-ra-en,
người đến gặp vua Ai-cập, tâu rằng:
ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người Híp-ri,
đã cho chúng tôi được thấy uy nghi của Ngài.
Xin cho chúng tôi được đi ba ngày,
để vào sa mạc tế lễ Chúa Trời chúng tôi.

[19] Ta thừa biết vua không cho các người rời chân,
trừ phi là có một bàn tay thể thần can thiệp.

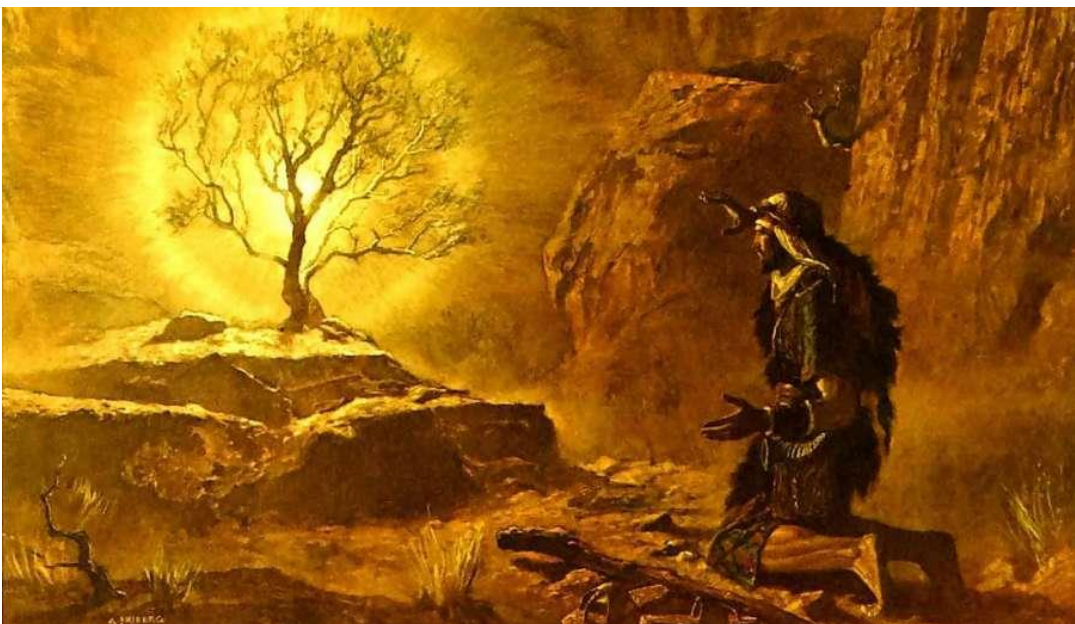
[20] Nhưng rồi Ta sẽ ra tay,
làm nhiều sự lạ dân này điêu linh,
Ta trừng phạt chúng thất kinh,
cuối cùng vua ấy phải đành cho đi.

Tước đoạt của cải người Ai-cập

[21] "Ta để cho người Ai-cập nặng tình ân nghĩa với dân này,
nên khi ra đi, các người sẽ chẳng phải trắng tay mà đi.

[22] Mỗi phụ nữ sẽ gặp người láng giềng
và những người ở cùng chung nhà,
hỏi xin họ áo xống, đồ bạc, và đồ vàng.
Các người cho con cái mình mang.
Vây là của cải người dân Ai-cập,
các người đã tước đoạt mất luôn rồi."

(*) Các bản dịch sát theo Latin Vulgate viết: "Ego sum qui sum" là Je suis celui qui suis / I am who he is / Ta có sao, Ta có vậy [bản của cha Nguyễn Thế Thuấn]. Chúng tôi không dịch là HIỆN HỮU (bản của NCGKPV) nhưng diễn ý: "TA LÀ **ĐĂNG HẰNG HỮU**", vì HẰNG hơn là Hiện. Hiện (*) hiện 現 = lộ ra **ngay lúc này**, à présent, actuellement. Còn HẰNG 恆 = lâu bền, **mãi mãi**. Và chẳng nội dung lời Chúa trước đó (XH 3) và các câu 15-16 tiếp theo, đều nhấn mạnh "Thiên Chúa của các tổ phụ, tiền nhân, phù hợp với Kinh Sáng Danh nhật tụng: '**Sáng Danh Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, và Đức Chúa Thánh Thần, Như đã có trước vô cùng, và bây giờ, và hằng có, và đời đời chẳng cùng, Amen.**'"



Chương 4

Ông Mô-sê làm dấu lạ

[1] Ông Mô-sê đáp:
"Họ không tin, chẳng nghe đâu,
bảo rằng:
Với con, CHÚA chẳng khi nào hiện ra."

[2] ĐỨC CHÚA phán với ông:
"Tay người cầm cái gì đó?"
Ông đáp:
"Dạ, thưa cây gậy mang đi thường ngày."

[3] Người phán:
"Vậy người hãy vất đi ngay!"
Ông vừa vất xuống, hóa ngay trường xà.
Ông liền bỏ chạy hoảng la.

[4] ĐỨC CHÚA phán:
"Nhắm đuôi con rắn đi mà!"
Ông giơ tay bắt, gậy đà trong tay.

[5] "Ấy là để họ tin ngay
rằng Thiên Chúa của cha ông họ,
Thiên Chúa của Áp-ra-ham,
Thiên Chúa của I-xa-ác,
Thiên Chúa của Gia-cóp,
Thiên Chúa của các tổ tiên
Đấng đã hiện ra nhẵn tiền với người."

[6] ĐỨC CHÚA còn phán:
"Hãy luồn tay vào áo người!"
Ông luồn tay, đoạn rút chuôi tay ra.
Tay ông như bị bông da
trông như tuyết trắng, như là hủi phong.

[7] ĐỨC CHÚA lại phán:
"Lại luồn vào áo bên trong!"
Ông luồn, vừa rút ra xong.
Tay bên nhẵn nhụi như không có gì.

[8] "Cứ cho là họ hoài nghi,
Lạ lùng họ chẳng thấy chi phép đâu.
Vậy còn sự lạ đến sau,
Nhẵn tiền họ thấy lẽ nào chẳng tin?"

[9] Cả hai mà vẫn không tin,
thì người lấy nước sông Nin,
rồi người đổ xuống trên nền đất khô.
Nước này người mới đổ ra,
sẽ thành màu đỏ như là máu tươi."

Ông A-ha-ron, phát ngôn viên của ông Mô-sê

[10] Mô-sê thưa: "Lạy Chúa,
"Xin Ngài xá lỗi cho con,
Con từng lú lười cứng mồm lâu nay.
Cả khi Ngài gọi con đây,
Ngài ban lời dạy, con hoài cứng môi.
Nói ng con chẳng có tài,
Mở mồm lọng cọng lưỡi môi dính liền."

[11] ĐỨC CHÚA phán:
"Ai cho con người có mồm có miệng?
Ai làm cho nó phải điếc, phải câm?
Ai cho nó sáng mắt hay ra tối tăm mù lòa?
Há chẳng phải ĐỨC CHÚA, là Ta đó sao?"

[12] Bây giờ, người hãy đi mau,
chính Ta sẽ đến ngự vào miệng người,
Những gì phải nói nên lời,
Ta cho người rõ mở môi dễ dàng."

[13] Ông thưa: "Lạy Chúa,
Xin Ngài xá lỗi cho con,
Ngài sai ai khác trung gian tùy Ngài.

[14] CHÚA bèn nổi giận trả lời:
"Chẳng phải anh người là A-ha-ron, người Lê-vi đó sao? (*)
Ta biết tài ăn nói của nó, dạt dào khẩu khí,
Kìa nó ra đón, thấy người, nó sẽ hoan hỷ.

() xin xem chú thích dưới cuối chương sách*

[15] Người nói chuyện, đặt vào miệng nó những lời lẽ.
Ta sẽ ngự nơi miệng nó và miệng bé của người.
Ta sẽ chỉ dẫn những gì các người phải nói.

[16] Anh người sẽ thay người mà nói với dân.
Nó là miệng lưỡi của người,
Người như Thần Khí Chúa Trời ban cho
để cho nó phát ngôn ra
những gì phải nói để mà thuyết minh.

[17] Gậy này, người giữ bên mình,
làm các dấu lạ biện minh hùng hồn."

Ông Mô-sê rời Ma-đi-an trở về Ai-cập

[18] Mô-sê về gặp Gít-rô,
Giã từ nhạc phụ, xin cho lên đường:
"Xa quê Ai-cập vấn vương,
Mẹ cha may lắm tóc sương da mồi,
Con xin về bến ít ngày,
Về thăm cha mẹ giờ này còn không?"
Ông Gít-rô trả lời Mô-sê:
"Chúc con thượng lộ đi về bình an!"

[19] CHÚA phán với Mô-sê ở Ma-đi-an:
"Hãy về Ai-cập cho kịp, kéo thời gian sắp hết!
Vì những kẻ mưu tính giết người đã chết hết còn chi!"

[20] Mô-sê cầm gậy mọi khi,
thăng lừa chở vợ con đi trong ngày.

[21] CHÚA phán với Mô-sê thế này:
"Về Ai-cập, hãy nhớ rằng:
Ta ban những sự lạ lòng dạy người,
thì khi trước mặt Pha-ra-ô,
người đem thực hiện tỏ cho hãnh tường!
Nhưng Ta làm hãnh cứng lòng,
Hãnh không chịu thả các đồng bào người."

[23] Bấy giờ, người sẽ nói với Pha-ra-ô:
"CHUA đã phán thế này cho ông:
Ít-ra-en là con đầu lòng của Ta.
Ta truyền người phải thả con Ta,
để nó ra đi mà thờ phượng Ta.
Nhưng người đã chẳng buông tha,
thì con đầu lòng của người, Ta sẽ giết không tha."

Con ông Mô-sê được cắt bì

[24] Tại nơi nghỉ đêm dọc đường,
CHÚA chạm trán và muốn ông phải chết.

[25] Bấy giờ, bà Xíp-pô-ra thấy mảnh đá sắc,
bà bèn lấy mảnh đá ấy cắt bì cho con,
mảnh đá đụng phải chân ông chảy máu,
Rồi bà nói với ông liền:
"Nhờ máu, ta đã nên duyên vợ chồng."

[26] Và ĐỨC CHÚA tha cho ông.
Bà nói với ông:
"Quả nhờ máu phép cắt bì,
Vợ chồng ta ắt từ giờ sánh đôi."

Ông Mô-sê gặp ông A-ha-ron

[27] CHÚA phán với ông A-ha-ron:
"Hãy vào sa mạc vùng Ma-đi-an
gặp ngay Mô-sê là em rất gần của người."
Ông đi đến núi Khô-rép cao vời,
gặp được Mô-sê là người em ông,
ông mừng vồn vã ôm hôn thăm tình.

[28] Mô-sê kể hết tình hình:
cho A-ha-ron biết CHÚA hiển linh phán truyền,
sai ông phải nói mọi điều,
cùng mọi dấu lạ Người truyền thực thi.

[29] Hai ông tuân lệnh cùng đi
triệu tập kỳ mục Ít-ra-en tức thì ngồi chung.

[30] A-ha-ron kể lại lời CHÚA ngỏ cùng Mô-sê,
làm những dấu lạ trước mắt hiểu kỳ toàn dân.

[31] Bàng hoàng dân đã tin theo,
hiểu là CHÚA đến viếng dân của Người.
Chúa nhìn nỗi khổ khôn nguôi,
Chúa thương giải thoát khỏi đời điều linh.
Thầy đều vâng phục sắp mình,
Thành tâm thờ lạy tôn vinh Chúa Trời.

() xem chương 6 mục gia phả, câu [20]: Ông Am-ram lấy bà Giô-khe-vét làm vợ, bà sinh cho ông hai người con là: A-ha-ron và Mô-sê*



*Mô-sê cầm gậy mọi khi.
thăng lừa chở vợ con đi trong ngày
(XH 4:20)*

Chương 5

Cuộc hội kiến đầu tiên với Pha-ra-ô

[1] Hai ông Mô-sê và A-ha-ron
đến gặp Pha-ra-ô nói ngay:
"Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này:
'Thả cho dân Ta rời đây,
vào sa mạc lập lễ đài kính Ta'."

[2] Pha-ra-ô đáp:
"ĐỨC CHÚA là ai, ta phải nghe lời,
mà thả cho Ít-ra-en, bọn này ra đi?
Ta chẳng biết ĐỨC CHÚA bọn mi,
Ta sẽ không thả cho Ít-ra-en đi."

[3] Hai ông nói:
"Thiên Chúa của người Híp-ri
hiện ra bảo chúng tôi phải đi.
Xin cho chúng tôi ra đi nguyện cầu
đi ba ngày đường mới vào sa mạc
nơi đây, chúng tôi sẽ lập tế đàn
tôn vinh ĐỨC CHÚA, là Chúa của dân chúng tôi,
bằng không, Chúa sẽ giáng hoạ tai
dịch hạch, gươm đao, đọa đày chúng tôi."

[4] Vua Ai-cập trả lời:
"Mô-sê và A-ha-ron!
sao các ngươi xúi dân bỏ việc?
Hãy bảo nhau lao động tiếp, đi đi!"

[5] Pha-ra-ô nói thêm:
"Bây giờ, dân số thì đông,
các ngươi lại muốn lãn công bỏ làm!"

Chỉ thị cho các ông cai

[6] Pha-ra-ô ra lệnh cho các viên cai, ký lục:

[7] "Từ nay nung gạch cần rơm,
Tự mình chúng phải lượm rơm mà làm,
Cấm không được cung cấp rơm
Bỏ ngay cái lệ vẫn làm bấy nay.

[8] Gạch nung nộp đủ, đúng ngày,
Giá không giảm bớt, không sai chút nào.
Quân lười nên mới hô hào:

Nào ta đi lễ nguyện cầu Chúa ta!

[9] Phải giao cho bọn gian tà
việc nào cực khổ thật là khó khăn."

[10] Các viên cai nói với dân:
"Lệnh Pha-ra-ô đã ban thế này:
Rơm không được cấp, quân này tự lo.

[11] Muốn rơm thì phải mày mò,
Nhưng công việc vẫn là nai lưng."

[12] Dân liền tản mác mọi vùng,
Không rơm lượm rạ mà nung đốt lò.

[13] Các viên cai thúc hét hò:
"Làm cho xong việc, không cho kéo dài,
Không cho nộp thiếu, giao sai,
Phải giao đầy đủ như ngày có rơm!"

[14] Các người phụ trách trông nom
bị làm khó dễ, hăm hăm khảo tra:
"Tại sao đã mấy ngày qua,
không làm đủ gạch như là trước kia?"

Các ký lục của người Ít-ra-en than phiền

[15] Họ là dân Ít-ra-en
Các cai đặt họ trông nom việc làm.
Họ bèn đến Pha-ra-ô kêu nài:
"Ngài coi tôi tớ thế này là sao?"

[16] Rơm không cung cấp làm sao đốt lò?
Gạch giao thiếu cũng không cho,
Lại còn đánh đập như là tội nhân."

[17] Vua không cho họ phân trần:
"Quân lười! cả lũ là quân biếng lười!
Cho nên mới đến kêu nài
Xin đi tế lễ Chúa Trời các người!"

[18] Đi làm việc! Những quân lười!
Ta không cấp rơm các người nữa đâu,
Gạch cho đủ số phải giao
Ta không cho thiếu làm sao thì làm!"

Dân than trách. Ông Mô-sê kêu cầu.

[19] Các người giám thị của Ít-ra-en,
 Nghe lời chắc nịch vô tâm:
 “phải giao đủ gạch, không rơm đốt lò.”
 họ vừa bất mãn vừa lo,

[20] Khi ra khỏi đền Pha-ra-ô,
 họ gặp ngay ông Mô-sê và ông A-ha-ron,
 hai ông đứng đó đang chờ.

[21] Họ liền trách móc nói to:
 “CHÚA ôi, chúng giám xét cho dân này:
 Chúng tôi lại bị đoạ đày
 Pha-ra-ô đã quyết thẳng tay, cứng lòng.
 Cũng là do tại các ông
 trao gươm cho họ giết dòng chúng tôi.”

[22] Mô-sê hướng về ĐỨC CHÚA cất lời:
 “Lạy Chúa tôi ơi!
 Dân này khổ mãi không thôi!
 Tại sao Ngài đã cứ đòi con đi?”

[23] Từ khi đến với Pha-ra-ô,
 con nhân danh Chúa, nói ra hết lời,
 vua lại làm khổ dân này,
 sao Ngài chẳng cứu dân Ngài điều linh?”



*Dân liên tảo mác mọi vùng
 Không rơm lượm rạ mà nung đốt lò.
 (XH 5:12)*

Chương 6

[1] CHÚA phán với ông Mô-sê:
 “Chờ xem! Người sẽ thấy Ta sắp làm,
 cho Pha-ra-ô mở hẳn con tim

bởi tay mạnh mẽ làm mềm nhũn ra.
Bấy giờ phải thả dân Ta,
cho ra khỏi xứ, hết sa đẫm lầy.”

Trình thuật khác về việc Thiên Chúa gọi ông Mô-sê

[2] Thiên Chúa phán với Mô-sê:
“Ta là ĐỨC CHÚA, là Đấng Hằng Hữu.

[3] Ta đã hiện ra với Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp
với tư cách là Thiên Chúa Toàn Năng,
nhưng không cho biết tỏ tường Danh Ta.

[4] Ta đã lập giao ước giữa Ta với họ
để ban cho họ đất ở Ca-na-an,
là nơi đất khách quê người,
là nơi họ sống như người ngoại cư.

[5] Ta đã nghe con cái Ít-ra-en rên xiết,
bị người Ai-cập phân biệt đối xử,
bắt làm nô lệ cho tên vua bạo ngược,
và Ta đã nhớ lại lời giao ước của Ta.

[6] Người hãy nói với dân Ít-ra-en: Ta là ĐỨC CHÚA.
Ta sẽ không để người Ai-cập hành hạ họ nữa,
Ta sẽ giải thoát họ khỏi làm tôi đòi của chúng mãi.
Ta sẽ giơ tay, dùng uy quyền mà chuộc lại các người.

[7] Ta sẽ nhận các người làm dân riêng,
Ta sẽ là Thiên Chúa các người.
Các người sẽ rỗi mười mười:
Chính Ta cứu thoát khỏi nơi đọa đày.

[8] Ta sẽ đưa các người vào miền đất đai màu mỡ,
đất Ta đã giơ tay thề ban cho tiên tổ các người:
tổ phụ Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp.
Ta sẽ ban cho các người làm đất sở hữu.
Ta là ĐỨC CHÚA, là Đấng Hằng Hữu.”

[9] Ông Mô-sê nói thế với dân Ít-ra-en,
họ không nghe tiếng Mô-sê,
vì mang ách quá nặng nề tàn hơi.

[10] CHÚA lại phán với ông Mô-sê:

[11] “Hãy đi nói với Pha-ra-ô,
thả dân Ít-ra-en rời xa nước này.”

[12] Nhưng Mô-sê thưa ngay:
"Chúa coi: dân Ngài đã chẳng nghe con,
làm sao Pha-ra-ô lại nghe con,
một người ăn nói khó khăn vụng về?"

[13] CHÚA liền truyền dạy A-ha-ron và Mô-sê,
gặp dân Ít-ra-en và Pha-ra-ô,
mà đưa chúng được rời xa nước này.

Gia phả ông Mô-sê và ông A-ha-ron

[14] Đây là những trưởng tộc trong dòng họ Mô-sê:
con cái ông Rưu-vên, trưởng nam của Ít-ra-en, là:
Kha-nốc, Pa-lu, Khét-rôn, Các-mi.
Đó là các thị tộc của ông Rưu-vên.

[15] Con cái ông Si-mê-ôn:
Giơ-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-khin, Xô-kha, Sa-un,
con của người đàn bà Ca-na-an.
Đó là các thị tộc của ông Si-mê-ôn.

[16] Con cái ông Lê-vi, theo thứ tự trước sau:
Ghéc-sôn, Cơ-hát, Mơ-ra-ri.
Ông Lê-vi thọ một trăm ba mươi bảy tuổi.

[17] Con cái của Ghéc-sôn:
Líp-ni và Sim-y, theo thị tộc của họ.

[18] Con cái ông Cơ-hát:
Am-ram, Gít-ha, Khép-rôn và Út-di-ên.
Ông Cơ-hát thọ một trăm ba mươi ba tuổi.

[19] Con cái ông Mơ-ra-ri: Mác-li và Mu-si.
Đó là các thị tộc của ông Lê-vi theo thứ tự trước sau.

[20] Ông Am-ram lấy cô mình là bà Giô-khe-vét làm vợ.
Bà sinh cho ông hai người con là ông A-ha-ron và ông Mô-sê.
Ông Am-ram thọ một trăm ba mươi bảy tuổi.

[21] Con cái ông Gít-ha: Cô-rắc, Ne-phéc và Dích-ri.
[22] Con cái ông Út-di-ên: Mi-sa-ên, En-xa-phan và Xít-ri.

[23] Ông A-ha-ron lấy bà Ê-li-se-va làm vợ.
Bà là con gái ông Am-mi-na-đáp
và là em gái của ông Nác-sôn.
Bà sinh cho ông bốn người con là:
Na-đáp, A-vi-hu, E-la-da và I-tha-ma.

[24] Con cái ông Cô-rắc là:
 Ất-xia, En-ca-na, A-vi-a-xáp.
 Đó là các thị tộc của dòng họ Cô-rắc.

[25] Ông E-la-da, con ông A-ha-ron,
 lấy vợ là một người trong đám con gái ông Pu-ti-ên.
 Bà sinh cho ông một người con là Pin-khát.
 Đó là những trưởng tộc trong dòng họ Lê-vi,
 theo từng thị tộc của họ.

[26] Chính ông A-ha-ron và Mô-sê đã được CHÚA phán:
 "Hãy đem dân Ít-ra-en ra khỏi đất Ai-cập
 theo từng binh ngũ của họ."

[27] Hai ông thúc bách Pha-ra-ô,
 đem dân Ít-ra-en rời xa xứ này.

Trình thuật tiếp về việc Thiên Chúa gọi ông Mô-sê

[28] Ngày đó khi ở Ai-cập, CHÚA phán với ông Mô-sê.

[29] CHÚA đã phán rằng: "Ta là ĐỨC CHÚA.
 Người hãy nói lại với vua Pha-ra-ô,
 tất cả những gì Ta đã tỏ ra cho người."

[30] Ông Mô-sê liền thưa với Người:
 "Chúa coi: con chỉ là kẻ bất tài
 nói năng lọng cọng không trôi,
 sao vua lại chịu nghe lời của con?"



*Người hãy nói với dân Ít-ra-en: Ta là ĐỨC CHÚA.
 Ta sẽ không để người Ai-cập hành hạ họ nữa,
 Ta sẽ giải thoát họ khỏi làm tôi đòi của chúng mãi.
 Ta sẽ giơ tay, dùng uy quyền mà chuộc lại các người
 (XH 6:6)*

Chương 7

Cuộc hội kiến đầu tiên với Pha-ra-ô

[1] CHÚA phán với ông Mô-sê:
"Này, ứng phó Pha-ra-ô, Ta đã ban cho người thần trí,
Còn giúp đỡ người, A-ha-ron, sẽ là ngôn sứ."

[2] Những gì Ta đã truyền, người cứ nói ra,
A-ha-ron sẽ nói lại với Pha-ra-ô
buộc phải thả con cái Ít-ra-en ra khỏi xứ.

[3] Nhưng Ta sẽ làm cho Pha-ra-ô ra ngoan cố.
Tại Ai-cập, Ta sẽ tặng thêm nhiều dấu lạ điềm thiêng.

[4] Pha-ra-ô sẽ chẳng nghe các người thưa chiềng.
Ta sẽ dùng uy quyền trừng trị
mà đưa binh bị của Ta,
là dân Ta, là con cái Ít-ra-en,
ra khỏi đây về miền đất hứa.

[5] Bấy giờ, người Ai-cập sẽ biết Ta là ĐỨC CHÚA,
khi Ta vung tay chống đối
mà đưa con cái Ít-ra-en ra khỏi nước chúng."

[6] Như lời Chúa đã truyền ban,
Hai ông thực hiện đã làm không sai.

[7] Khi hai ông đến nói với Pha-ra-ô,
Ông Mô-sê được tám mươi tuổi,
còn ông A-ha-ron tám mươi ba.

3. CÁC TAI ƯƠNG Ở AI-CẬP. LỄ VƯỢT QUA

Cây gậy biến thành con rắn

[8] CHÚA phán với Mô-sê và A-ha-ron:

[9] "Khi Pha-ra-ô bảo làm phép lạ,
thì người nói với A-ha-ron:
'Anh thả gậy trước mặt Pha-ra-ô,
gậy anh sẽ hóa thành con rắn to'."

[10] Hai ông yết kiến Pha-ra-ô,
thực thi lời CHÚA truyền cho thi hành.
A-ha-ron ném gậy của mình
cho Pha-ra-ô và triều đình nhận ra:
Lạ thay, gậy hoá rắn to!

[11] Pha-ra-ô triệu các pháp sư giải trình,
phù thủy dùng phép thuật mình,
làm y như vậy, tình hình chẳng linh:

[12] Mỗi người ném gậy của mình,
Cây gậy tuy cũng hóa thành rắn to,
Nhưng liền bị gậy A-ha-ron
nuốt vào biển mất chẳng còn thấy đâu.

[13] Thế mà Pha-ra-ô vẫn cứng đầu,
quả như Chúa phán từ lâu:
vua từ chối lễ yêu cầu của hai ông.

Nước biến thành máu

[14] CHÚA phán với ông Mô-sê:
"Lòng Pha-ra-ô đã nặng nề cứng cõi,
vua không chịu thả cho dân đi khỏi.

[15] Vậy hãy gập Pha-ra-ô vào buổi tinh mơ,
Lúc ấy nhà vua ra bờ sông Nin.
Hãy chờ đón vua ở bên sông ấy.
Hãy cầm sẵn cây gậy ấy trong tay!

[16] Người sẽ nói với vua thế này:
"Thiên Chúa của người Híp-ri, sai tôi tâu với ngài:
Bệ hạ hãy thả dân Ta ra khỏi nơi này,
để chúng đi thờ phượng Ta trong sa mạc.
Nhưng đến nay, ý bệ hạ vẫn chẳng lung lay."

[17] ĐỨC CHÚA mới phán thế này:
Các ngươi hãy cứ dấu này
sẽ biết Ta đây là CHÚA.
Tôi sẽ dùng gậy này mà đập nước sông,
nước sẽ bỗng không thành dòng máu hồng.

[18] Cá sẽ chết hết, nước sông nồng nặc thối,
dân Ai-cập sẽ không sao uống nổi."

[19] CHÚA phán với ông Mô-sê:
"Hãy nói với A-ha-ron:
Anh lấy gậy của anh giơ tay trên mặt nước của Ai-cập,
trên các sông ngòi, kinh rạch, hồ ao,
trên tất cả những chỗ nào có nước,
nước sẽ hóa thành máu đỏ chót.
Khắp đất Ai-cập chỗ nào có nước ắt có máu,
cả nước trong thùng gỗ cũng như trong các vại đá."

[20] Hai ông làm như CHÚA đã truyền ban.
Trước mặt Pha-ra-ô và các quần thần,
A-ha-ron giơ gậy đập trên mặt sông,
Khấp mặt sông bỗng đứng thành máu.

[21] Cá nổi lên bênh, sông ra hôi hám thối tha,
dân Ai-cập không ai ra kín nước,
khấp mọi nơi, ai cũng thấy được máu nước.

[22] Các phù thủy cũng dùng phù phép làm được như thế.
Lòng Pha-ra-ô vẫn cứng cỏi,
vua không nghe hai ông nói,
quả như CHÚA đã nói trước đây.

[23] Pha-ra-ô trở về cung ngay,
cũng không mảy may nghĩ tới.

[24] Dân không dám đụng đến nước sông,
phải đào gần đó tìm trong mạch ngầm.

[25] Sau ngày giáng họa trên sông,
Thời gian đã bảy ngày rông trôi qua.

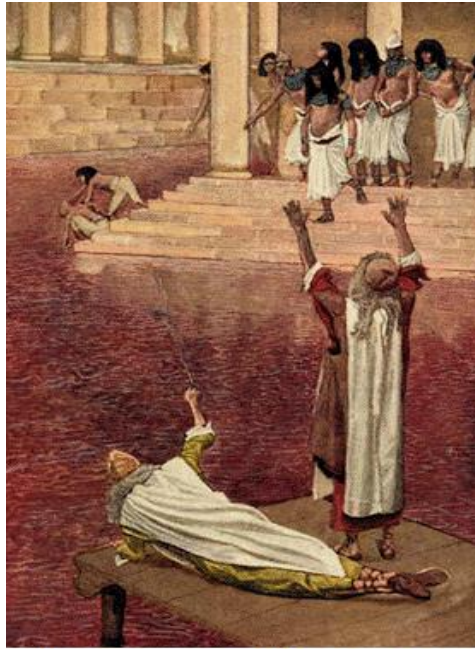
Ếch nhái

[16] CHÚA phán với ông Mô-sê:
"Người hãy đi gặp Pha-ra-ô
Nói rằng: CHÚA đã phán ra thế này:
'Hãy thả dân Ta ra,
cho họ đi thờ phượng Ta.

[27] Nếu người không chịu thả ra,
Ta cho ếch nhái tha hồ bung ra
mà gây đại họa không tha
khấp trên lãnh thổ của nhà người ngay.

[28] Sông Nin ếch nhái từng bày,
ngoi lên, chúng nhảy vào đây cung người,
chúng vào phòng ngủ của người,
chúng nhảy lên giường người
chúng vào nhà bễ tôi của người
chúng vào mọi nhà dân người,
nhảy cả vào lò, vào cối nhồi bột của người.

[29] Chúng leo lên thân thể người,
thân thể dân người và mọi bề tôi của người."



*Hai ông làm như CHÚA đã truyền ban.
Trước mặt Pha-ra-ô và các quân thân,
A-ha-ron giơ gậy đập trên mặt sông,
Khắp mặt sông bỗng dung thành máu.
(XH 7:20)*

Chương 8

[1] CHÚA phán với ông Mô-sê:
"Hãy nói với A-ha-ron:
Anh giơ gậy trên hồ ao, sông ngòi,
trên cả nước, ếch nhái sẽ ngoi lên hết."

[2] Ông A-ha-ron giơ tay trên mặt nước,
ếch nhái ngoi lên, lan tràn khắp đất nước.

[3] Các phù thủy dùng phù phép cũng làm được như thế:
họ làm cho ếch nhái ngoi lên hết.

[4] Pha-ra-ô triệu hai ông đến và nói:
"Hãy xin CHÚA đuổi ếch nhái đi xa
Xa hẳn ta và xa dân ta,
ta sẽ thả dân các ngươi ra
để đi tế lễ CHÚA nhà các ngươi!"

[5] Ông Mô-sê thưa:
"Khi nào tôi phải dâng lời cầu xin
để cho ếch nhái bỏ đi
chỉ còn ở lại sông Nin lặn chìm?"

[6] Vua trả lời tức thì: "Ngày mai."

Mô-sê nói:

"Sẽ được như lời ngài xin,
để bệ hạ biết mà tin
chẳng ai uy quyền hơn Chúa chúng tôi.

[7] Ếch nhái sẽ phải xa rời,
xa ngài bệ hạ, xa rời hoàng cung,
xa dân chúng, xa tôi trung,
chỉ còn ở lại trong dòng sông Nin."

[8] Hai ông ra khỏi cung vua.
Mô-sê kêu lên với CHÚA nạn vừa xảy ra:
Chúa cho ếch nhái bung ra,
gây ra đại hoạ cho Pha-ra-ô kinh hoàng.

[9] CHÚA nghe lời Mô-sê kêu van,
ếch nhái chết trong nhà, ngoài sân, ngoài đồng.

[10] Người ta thu lại từng đồng chất chồng,
thối tha khắp xứ xông nồng nặc hôi.

[11] Tạm yên, Pha-ra-ô lại chẳng giữ nhời,
lại thêm cứng cõi, lại tồi tệ hơn.
Quả như CHÚA đã truyền ban
Cho Mô-sê và A-ha-ron lâu rồi.

III. MUỐI

[12] CHÚA phán với ông Mô-sê:

"Hãy nói với A-ha-ron:
Anh gơ gậy đập trên nền đất
bụi bay thành muối khắp đất Ai-cập."

[13] Hai ông đã làm như vậy:
ông A-ha-ron cầm gậy lên đập
bụi mù dưới đất bay lên,
thành muối đen kịt bám trên thân người,
trên muôn thú vật, mù trời buổi bay.

[14] Các phù thủy dùng phù phép không sai,
cũng làm như thế, chẳng tài nào xong,
muối đã không đi, cứ bay lòng vòng
bám trên thân người, khắp cùng thú muông.

[15] Các phù thủy thưa với Pha-ra-ô:
"Đó là Thiên Chúa đã gơ tay làm!"
Nhưng Pha-ra-ô lại càng khăng khăng

không nghe lời của hai ông,
như CHÚA đã bảo: hấn không mềm lòng.

IV. RUỒI NHẶNG

[16] CHÚA phán với ông Mô-sê:
“Sáng mai, vào lúc tinh mơ
Lúc ấy nhà vua ra bờ sông Nin
Hãy chờ đón vua ở bên sông ấy!
Người nói: CHÚA tôi phán dạy thế này:
‘Hãy thả dân Ta ra,
để chúng đi thờ phượng Ta.

[17] Nếu người không thả dân Ta,
Ta sẽ thả ruồi nhặng bung ra
bám trên mình mấy người
trên thân thể bề tôi người,
trên dân chúng và trên ngai người,
khắp cả cung điện của người.
ruồi nhặng đầy nhà, mọi nơi,
ngay cả đất đai nơi chúng ở.

[18] Nhưng riêng vùng đất Gô-sen,
nơi dân Ta ở, sẽ không có ruồi,
cho người biết Ta là CHÚA, ngự nơi đất này.

[19] Dân Ta khác với dân của người,
Ngày mai sẽ thấy dấu này xảy ra.”

[20] Và CHÚA đã làm ra như thế:
Ruồi nhặng đen nghịt kéo hết vào cung,
vào nhà của các tôi trung,
trên toàn cõi đất, ruồi không loại trừ
đều bị tàn phá nặng nề.

[21] Pha-ra-ô triệu hai ông đến thông tri:
“Tế lễ thì cứ việc đi,
Làm trên đất này, việc gì đi đâu!”

[22] Mô-sê trả lời:
“Làm như vậy chẳng được đâu,
Người Ai-cập thấy, đuổi mau, rửa thềm.
Họ ghê việc chúng tôi làm,
Thiếu điều ném đá quyết tâm khử trừ.

[23] Chúng tôi đã tính dự trừ,
Không đi lâu lắm, chỉ ba ngày đàng,
Như lời Chúa đã phán rằng:

‘Phải vào sa mạc mà dâng lời cầu.’”

[24] Pha-ra-ô hạ giọng yêu cầu:
“Thôi, không giữ các người đâu,
Đừng đi xa quá, nhớ cầu cho ta!”

[25] Ông Mô-sê thưa:
“Khi ngài thả chúng tôi ra,
Chúng tôi cầu Chúa cho gia đình ngài.
Chỉ trong nội nhật ngày mai,
Nhặng ruồi bay hết sẽ rời vương cung,
Sẽ rời khỏi các tôi trung,
Rời xa dân chúng khắp vùng mọi nơi,
Có điều xin ngài giữ nhời,
Xin ngài đừng phỉnh gạt hoài chúng tôi!”

[26] Ông Mô-sê đã giữ nhời,
Rời cung, ông đã dâng lời cầu xin.

[27] Chúa làm như ông đã xin,
Nhặng ruồi đi hết chẳng còn một con:
Từ cung vua đến thứ dân,
Sạch trơn chẳng thấy một con ruồi nào.

[28] Nhưng vua lần nữa cứng đầu,
Ông không chịu thả cho dân ra ngoài.



*Hai ông ra khỏi cung vua.
Mô-sê kêu lên với CHÚA nạn vừa xảy ra:
Chúa cho éch nhái bung ra,
gây ra đại hoạ cho Pha-ra-ô kinh hoàng
(XH 8:8)*

Chương 9

V. ÔN DỊCH

[1] CHÚA phán với ông Mô-sê:
“Hãy gặp Pha-ra-ô và nói với vua:
Thiên Chúa của người Híp-ri, phán thế này:
‘Hãy thả dân Ta ra,
để chúng đi thờ phượng Ta.

[2-3] Nếu không chịu thả chúng ra,
mà cầm giữ lại, thì Ta giáng đòn:
Ôn dịch đồ xuống ngoài đồng,
Chiên cừ, lừa, ngựa, lạc đà, bò bê,
Bao nhiêu chết hết chẳng trừ một con.

[4] Nhưng các súc vật của Ít-ra-en
Sẽ không phải chết vẫn còn nhớn nhỡ."

[5] THIÊN CHÚA ấn định thời giờ,
Ngài truyền: 'Nội nhật ngày mai sẽ làm."

[6] Hôm sau, THIÊN CHÚA đã làm:
súc vật Ai-cập đều lặn chết đây,
còn đàn súc vật của con cái Ít-ra-en,
không con nào chết vẫn còn nhớn nhỡ.

[7] Pha-ra-ô sai người thăm dò,
quả nhiên súc vật của Ít-ra-en,
không con nào chết, vẫn còn phởn phỡ.
Nhưng lòng của Pha-ra-ô
đã ra chai đá không cho dân đời.

VI. UNG NHỌT

[8] CHÚA phán với Mô-sê và A-ha-ron:
"Hãy cời mỡ hóng trong lò,
Bốc đây hai năm cho Mô-sê cầm,
Mô-sê tung hết chỉ còn tay không,
Cho Pha-ra-ô mở mắt ra trông,
ngạc nhiên khiếp đảm hết mong chối từ.

[9] Mỡ hóng biến thành bụi mù
phủ trên toàn cõi, chẳng trừ một ai,
thân người, súc vật mụn đây
trở thành ung nhọt sưng hoại mủ mưng."

[10] Hai ông vào lò đất nung
Ông cời mỡ hóng rồi tung lên trời,
Pha-ra-ô giương mắt dõi coi,
Bụi bay đen nghịt mù trời khắp nơi.
Bám vào súc vật thân người
thành đây ung nhọt, sưng rồi mủ mưng.

[11] Các phù thủy cũng thấy tự dưng
mình đây ung nhọt tấy sưng mủ vàng.

[12] Nhưng vua cũng chẳng chuyển lòng.

Đúng như CHÚA đã đề phòng,
cho Mô-sê biết mà không sững sờ.

VII. MƯA ĐÁ

[13] CHÚA phán với ông Mô-sê:
"Sáng mai, lúc mới tinh mơ,
Người đến gặp Pha-ra-ô, nói ngay:
Thiên Chúa của người Híp-ri, phán thế này:
"Hãy thả dân Ta ra
để chúng đi thờ phượng Ta!

[14] Lần này phải biết uy Ta:
tai ương đổ xuống là do Ta làm
đổ trên người, bề tôi và toàn dân người,
để người biết rằng khắp nơi cõi đất
không ai quyền năng cao ngất như Ta.

[15] Bây giờ Ta sẽ ra tay,
Ta cho dịch hạch đoạ đày các người,
toàn dân biến mất khỏi nơi đất này.

[16] Ta cho người sống lắt lây,
để người nhìn thấy uy này của Ta,
để cho vang dội danh Ta
loan truyền trên khắp thế gian địa cầu.

[17-18] Người còn chống lại dân Ta,
Người không chịu thả chúng ra,
thì ngày mai cũng là giờ này,
Ta cho mưa đá trút hoài,
ở Ai-cập kể từ ngày khai sinh
chưa hề nạn ấy tày đình xảy ra.

[19] Bây giờ, hãy tìm cho ra
nơi nào tốt nhất để mà trú thân.
Một khi mưa đá bất thần,
không kịp trú ẩn, tử thần chẳng xa.
Cả súc vật lẫn người ta,
đều không tránh khỏi điều Ta sẽ làm!"

[20-21] Bề tôi nào của Pha-ra-ô,
Có lòng kính CHÚA thì nghe CHÚA truyền
Tìm nơi trú ẩn làm liền.
Kẻ không kính sợ, diễm nhiên chẳng làm.

[22] THIÊN CHÚA phán với Mô-sê:
"Hãy giơ hai tay lên trời

làm cho mưa đá nặng rơi xuống đầy
trên người, thú vật, cỏ cây ngoài đồng!”

[23] Ông vừa giơ gậy, sấm sét ầm vang,
tức thì mưa đá kinh hoàng trút rơi.

[24] Lửa nhảy nháy xé da trời
như chưa từng có khắp nơi đất này,
từ khi lập quốc đến nay
bây giờ mới thấy lần này đầu tiên.

[25] Mưa đá tàn phá mọi miền,
người và thú vật ở trên cánh đồng,
cỏ cây gãy đổ, chớ hòng mọc lên.

[26] Gô-sen, nơi con cái Ít-ra-en
là không mưa đá vẫn còn bình an.

[27] Pha-ra-ô triệu Mô-sê và A-ha-ron
Nhà vua nói với các ông:
“Chính ta có tội cứng lòng bất tuân.
THIÊN CHÚA là Đấng chí nhân công bình,
ta luôn lầm lỗi coi khinh chẳng màng.

[28] Hãy xin THIÊN CHÚA rủ lòng!
Sấm sét, mưa đá diệt vong đủ rồi!
Ta không còn giữ các người
Ta cho đi lễ CHÚA TRỜI các người.”

[29] Mô-sê lập tức trả lời:
“Khi tôi ra khỏi thành này,
là tôi sẽ giơ hai tay khẩn cầu
CHÚA thương đoái đến lời cầu ngài xin.
Sấm ngưng, mưa đá tạnh liền,
để ngài biết CHÚA uy quyền toàn năng.

[30] Nhưng tôi vẫn cứ nghĩ rằng:
Với ngài và cả quần thần hoang mang
chưa tin kính CHÚA toàn năng.

[31] Cây gai, lúa mạch tan hoang,
vì cây gai đã trở bông lớn rồi,
lúa mạch lên gié cũng dài,

[32] Lúa mì, lúa miến đâm chồi muộ hơn,
Nên không thiệt hại, vẫn còn.

[33] Mô-sê rời cung dẫn dân rời thành.

Ông giơ tay hướng trời xanh
khẩn cầu THIÊN CHÚA rủ tình đoái thương,
sấm im, mưa đá tạnh luôn.

[34] Pha-ra-ô thấy đã bình yên,
Nên vua bội ước lại nên cứng đầu.

[35] Dân Ít-ra-en năn nỉ mặc dầu,
không cho họ được đi đâu khẩn cầu.
Đúng như CHÚA phán từ đầu
cho Mô-sê biết ngõ hầu bình chân.



*Người còn chống lại dân Ta,
Người không chịu thả chúng ra,
thì ngày mai cũng đứng như giờ này,
Ta cho mưa đá trút hoài,
ở Ai-cập kể từ ngày khai sinh
chưa hề nạn ấy tày đình xảy ra.
(XH 9:17-18)*

Chương 10

VIII. CHÂU CHẤU

[1] CHÚA phán với ông Mô-sê:
"Hãy đi gặp Pha-ra-ô,
chính Ta đã khiến cho y cứng lòng,
bề tôi hăn cũng hoang mang,
để Ta thực hiện quyền năng nhiệm mầu.

[2] để cho con cháu đời sau
biết Ta giáng họa đảo chao thế nào?
Ta làm những dấu lạ nào?
Ta là THIÊN CHÚA tối cao uy quyền!"

[3] Hai ông đến nói với vua:
"Thiên Chúa của người Híp-ri, phán như sau:

`Bao giờ người chịu cúi đầu
hạ mình khuất phục kêu cầu danh Ta?
Hãy thả dân Ta ra,
để chúng đi thờ phượng Ta.

[4] Người không chịu thả dân Ta,
ngày mai người thấy uy Ta thế nào?
Ta cho châu châu tràn vào,
quậy tan lãnh thổ nát nhàu xứ người.

[5] lấp trùm mặt đất xứ người,
không sao thấy được đất người thế nào?
Sau cơn mưa đá sạch lầu
Những gì còn lại chúng cào hết tong,
Bao nhiêu cây cỏ ngoài đồng
Chúng ăn hết sạch, trống không còn gì.

[6] Hoàng cung, nhà của bất kỳ
của dân hay của các bề tôi trung
ngập tràn châu châu trùng trùng tấn công.
Từ đời tiên tổ các ông
đến nay điều ấy chưa từng xảy ra."
Rồi ông Mô-sê quay gót đi ra.

[7] Bề tôi thưa với Pha-ra-ô thế này:
"Hắn gieo tai họa gì đây?
Xin tha cho lũ dân này ra đi,
Chúng thờ phượng CHÚA kẻo nguy to rồi!
Sao ngài không thấy khắp nơi
Ai-cập sắp sửa tàn đời diệt vong?"

[8] Người ta mới bảo hai ông trở lại,
Mô-sê và A-ha-ron lại đến gặp Pha-ra-ô.
Nhà vua nói với các ông:
"Các người cứ việc lên đàng
Đi thờ phượng CHÚA thoả lòng các người!
Vì là CHÚA của các người,
Nhưng ta muốn biết một điều: Ai đi?"

[9] Ông Mô-sê trả lời:
"Chúng tôi đi có già, có trẻ
có con cái bất kể gái, trai
có luôn cả bầy súc vật
chiên cừu, bò bê đi tất
chúng tôi đi hết cả nhà,
vì là đạ lễ dành cho CHÚA TRỜI."

[10] Vua nói với các ông:
"Thì cứ xin CHÚA ở với các người,

xem ta có thả cả nhà các người không nào?
Đòi đi hết cả là sao?
Hắn là có ý trong đầu xấu xa!

[11] Không! Không có chuyện ấy nha!
Chỉ đàn ông mới cho ra khỏi nhà
đi thờ phượng CHÚA, đó là bay xin."
Các ông bèn bị đuổi đi
đi cho khuất mắt khỏi nhìn Pha-ra-ô.

[12] CHÚA phán với ông Mô-sê:
"Người hãy giơ tay lên cao!
cho châu chấu ào ào kéo đến.
Chúng sẽ bay trên khắp đất Ai-cập
Chúng sẽ ăn sạch hết cỏ cây,
những gì còn sót sau cơn mưa đá
chúng cào bằng hết, tàn phá hết trơn."

[13] Ông Mô-sê giơ gậy lên trên,
CHÚA cho gió đông thổi vào suốt ngày đêm,
Sáng hôm sau, tỉnh giấc êm đềm
thì châu chấu đã bao trùm kín luôn.

[14] Chúng đậu trên khắp lãnh thổ,
Chúng đậu dày đặc, đông vô kể.
Trước kia chưa hề có nhiều như thế,
và sau này cũng chẳng có như vậy.

[15] Chúng che kín cả mặt đất,
làm đen nghịt cả mặt đất.
Những gì mưa đá còn để sót,
Chúng ăn cho sạch bằng hết,
Cánh đồng trở trụi hiu hắt
trên khắp đất Ai-cập.
Màu xanh biến mất buồn hiu
Một màu xám ngắt, tiêu điều tang thương.

[16] Pha-ra-ô vội triệu hai ông mà nói:
"Ta đắc tội với Thiên Chúa các người,
Ta có lỗi vì đã bội ước các người.

[17] Vậy lần này nữa mà thôi,
Các người nài khẩn CHÚA TRỜI các người,
đẩy xa tai họa chết người cho ta."

[18] Mô-sê ra khỏi cung Pha-ra-ô
ông nài khẩn CHÚA đẩy xa họa này.

[19] CHÚA cho gió biển dậy ngay
cuốn đàn châu chấu biển bay mất rồi
lấp đầy Biển Sậy nổi trôi
khắp trên lãnh thổ mọi nơi chẳng còn.

[20] CHÚA làm Pha-ra-ô vẫn còn cứng cõi,
vua không cho con cái Ít-ra-en đi.

IX. CẢNH TỐI TẮM

[21] THIÊN CHÚA phán với ông Mô-sê:
“Hãy giơ tay lên trời cao,
cho bóng tối ập vào Ai-cập,
trong tối tăm, chỉ biết sờ rầm mà thôi.”

[22] Mô-sê giơ tay lên trời,
tối tăm bao phủ ba ngày âm u.

[23] Người ta như kẻ đui mù
Nhìn nhau chẳng được, khó mà dời di.
Nhưng nơi dân Ít-ra-en
vẫn còn ánh sáng chứa chan rạng ngời.

[24] Pha-ra-ô triệu Mô-sê đến dụ lời:
“Hãy đi lễ CHÚA các người,
Chỉ còn ở lại bò, chiên, dê, cừu.
Trẻ con ta cũng cho theo các người.”

[25] Mô-sê đáp lời:
“Vậy xin cấp cho chúng tôi
của dâng hiến tế, phẩm bày toàn thiêu,
chúng tôi dâng ĐỨC CHÚA TRỜI,
là Thiên Chúa của chúng tôi phụng thờ.

[26] Cả đàn súc vật chiên, bò
Dê, cừu, cũng vậy, xin cho đi cùng.
Một móng bỏ lại cũng không,
chúng tôi cần có để dùng tế dâng.
Vì khi tới lập lễ đàn
chúng tôi mới biết phải dâng những gì.”

[27] CHÚA vẫn làm Pha-ra-ô ra chai đá
nên vua không chịu thả cho đi.

[28] Pha-ra-ô nói với Mô-sê:
“Ra khỏi đây! Liệu hồn! Nghe rõ không?
Đi cho khuất mắt, chớ hòng!
người còn đến nữa đừng mong sống còn!”

[29] Ông Mô-sê đáp cứng hơn:
“Được rồi! Tôi sẽ không còn chường ra!”



*Người không chịu tha dân Ta,
ngày mai người thấy uy Ta thế nào?
Ta cho châu chấu tràn vào,
quây tan lãnh thổ nát nhàu xứ người.
(XH 10:4)*

Chương 11

Báo tin các con đầu lòng sẽ phải chết

[1] CHÚA phán với ông Mô-sê:
"Ta sẽ giáng cho Pha-ra-ô và Ai-cập
thêm một tai ương, buộc y thả các người đi.
Chẳng những thả mà còn tức thì đuổi luôn."

[2] Vậy người hãy nói cho dân:
Đàn ông thì hỏi bên hàng xóm,
đàn bà thì hỏi bạn láng giềng,
xin họ những đồ bạc, đồ vàng."

[3] CHÚA làm cho dân được lòng người bản xứ.
Hơn nữa, trước các triều thần và cả dân chúng
chính Mô-sê là một nhân vật rất đáng nể vì.

[4] Ông Mô-sê nói với dân tức thì:
"THIÊN CHÚA phán thế này:
'Chừng nửa đêm, Ta sẽ rảo khắp đất này.'

[5] Ta sát hạ mọi con đầu lòng không nương tay,
từ con đầu lòng của Pha-ra-ô trên ngai huy hoàng,
đến con đầu lòng của đứa tớ gái bên tràng cối xay,
bất kỳ con đầu lòng của người ta hay thú vật.

[6] Trong khắp đất Ai-cập,
vang lên tiếng dẫn vật kêu la
như chưa từng có bao giờ ở đây,
cũng không bao giờ có ngày thấy nữa.

[7] Còn nơi con cái của Ít-ra-en,
sẽ không con chó nào lên tiếng sủa,

dù sửa người hay sửa thú vật,
để các người sẽ nhận ra rằng:
CHÚA phân biệt Ít-ra-en với Ai-cập.

[9] Bấy giờ, các bề tôi của bệ hạ phải lật đật tìm tôi,
phục xuống lạy tôi: "Thưa ông
xin ông đưa toàn dân ông ra khỏi nước.
Sau đó tôi sẽ giậm bước rời cung."
Mô-sê nổi giận bừng bừng,
Vùng văng ra khỏi vương cung tức thì.

[8] CHÚA phán với ông Mô-sê:
"Pha-ra-ô vẫn sẽ không nghe các người,
là để Ta làm thêm nhiều phép lạ."

[10] Hai ông đã làm mọi phép lạ lòng đó,
Cho Pha-ra-ô thấy rõ nhãn tiền,
nhưng CHÚA làm cho y nên cứng cõi,
vua không thả dân Ít-ra-en ra khỏi nơi đây.



*Ta sát hạ mọi con đầu lòng không nương tay,
từ con đầu lòng của Pha-ra-ô trên ngai huy hoàng,
đến con đầu lòng của đê-ta tó gái bên trảng cối xay,
bất kỳ con đầu lòng của người ta hay thú vật.
(XH 11:5)*

Chương 12

Lễ Vượt Qua

[1] CHÚA phán với ông Mô-sê:

[2] "Các người phải kể tháng này:
tháng giêng, là tháng đứng đầu trong năm.

[3] Hãy thông tri dân Ít-ra-en:
Mồng mười tháng này, tháng giêng
Nhà nhà bắt một con chiên mỗi nhà.

[4] Ít người, thì hãy chia đều
chung với hàng xóm phân theo đầu người.
Tùy theo sức của mỗi người

chọn chiên lớn nhỏ cho vừa đủ ăn.

[5] Con chiên đó phải vẹn toàn,
Chiên non, con đực, khoảng tròn một năm.
Nếu không bắt được chiên con,
Thì dê cũng được, miễn con vẹn toàn.

[6] Các người nhốt nó an toàn
tới ngày mười bốn tháng này, đem ra
trước đại hội Ít-ra-en
sát tế vào lúc hoàng hôn xế chiều.

[7] Nhà nào có ăn thịt chiên,
trên khung cửa nhà, lấy máu bôi lên.

[8] Thịt thì ăn ngay trong đêm,
Thịt ăn với bánh không men,
kèm thêm rau đắng nướng trên lửa hồng.

[9] Không ăn sống hay luộc, nhớ rằng nướng lên,
nướng đều, bộ lòng, và chân.

[10] ăn sao cho hết chẳng phần sáng mai,
Còn dư thì phải đốt ngay.

[11] Các người phải ăn thế này:
Thắt lưng, đi dép, gậy cầm tay.
phải ăn vội vã, chẳng hay rề rà:
đây là đại lễ Vượt Qua
mừng CHÚA đến cứu vượt qua đọa đày.

[12] Đêm ấy Ta rảo khắp đất này,
Ta sát hại các con đầu lòng chẳng sót mảy may,
không những loài người mà cả đến loài thú vật,
Ta sẽ trị tội các chư thần Ai-cập:
vì Ta là THIÊN CHÚA, Chúa của hết mọi loài.

[13] Còn vết máu trên cửa nhà các người,
đó là dấu hiệu cho biết có các người ở đó.
Ta sẽ vượt qua khi Ta thấy máu đó,
các người sẽ không bị tai ương giết bỏ.

[14] Các người phải lấy ngày đó tưởng niệm,
ngày đại lễ mừng CHÚA đến cứu vượt qua nguy hiểm.
Qua mọi thế hệ chuyển biến đổi thay,
các người phải nhớ lễ này:
tạ ơn CHÚA cứu giống nòi các người.
Đó là luật định đời đời,

các người phải giữ không đời nào quên.

Lễ Bánh Không Men

[15] “Suốt trong một tuần lễ liền,
các người ăn Bánh Không Men bảy ngày.
Ngày đầu cất bỏ men ngay,
Phàm ai ăn bánh có men trong tuần,
bị khai trừ khỏi Ít-ra-en.

[16] Ngày thứ nhất, các người họp nhau thánh hiến.
Ngày thứ bảy cũng vậy, thờ phượng hiến dâng Ta.
Cả hai ngày ấy bỏ ra,
Ngưng tay làm việc, ngoại trừ bữa ăn.

[17] Tục mừng lễ Bánh Không Men,
Các người phải giữ không nên lơ là.
Ngày đó, khốn khổ vượt qua,
Ta cho các đạo binh ra
đưa dân các người rời xa xứ này.
Qua bao thế hệ đổi thay,
tục này phải giữ, là ngày tạ ơn.
Đó là luật bất thành văn,
Là luật vĩnh viễn thành khuôn mỗi giời.

[18] Từ chiều mười bốn tháng giêng,
đến chiều hăm một liên miên bảy ngày:
các người ăn bánh không men.

[19] các người không được giữ men trong nhà,
phàm ai ăn bánh có men,
bị khai trừ khỏi cộng đoàn Ít-ra-en,
dù là ngoại kiều hay người bản xứ,

[20] dù cho bất cứ nơi đâu,
bánh không men chẳng người nào được ăn.”

Chỉ thị về lễ Vượt Qua

[21] Mô-sê bảo các kỳ mục Ít-ra-en:
“Anh em hãy sát tế chiên
mừng lễ Vượt Qua, làm liền như sau:

[22] Lấy chùm hương thảo, nhúng vào máu chiên
rồi bôi lên trên cửa nhà.
Cho đến sáng, không ai được ra khỏi cửa.

[23] CHÚA sẽ rảo khắp đất Ai-cập

CHÚA trừng phạt chẳng chút khoan dung,
và khi thấy máu trên khung cửa nhà,
CHÚA sẽ vượt qua trước cửa,
không cho Thần Diệt bước vào hại ai.

[24] Anh em phải giữ lễ này
vĩnh viễn cho mình đời nay,
và cho con cháu trải dài đời sau.

[25] Vào nơi đất CHÚA hứa ban,
anh em vẫn giữ không quên lễ này.

[26] Con cháu chắc chắn hỏi ngay:
“Đặt ra tục lệ lễ này làm chi?”

[27] Anh em giảng giải tức thì:
Là ta tưởng niệm quyền uy CHÚA TRỜI,
Đấng đã vượt qua các nhà của người Ít-ra-en,
không cho Thần Diệt lách len vào nhà
khi Ai-cập, Ngài đã chẳng tha
ra tay trừng phạt, để ta an bình.”
Nghe lời căn dặn chí tình,
Dân bèn quỳ phục sắp mình tạ ơn.

[28] Dân Ít-ra-en rời khỏi hội đoàn,
làm theo lời CHÚA phán truyền hai ông.

Tai ương thứ mười: các con đầu lòng bị giết

[29] Nửa đêm, CHÚA sát hại không nương tay
mọi con đầu lòng trên xứ này Ai-cập,
từ con đầu lòng của Pha-ra-ô cao ngất trên ngai,
đến con đầu lòng của những ai trong ngục,
và mọi con đầu lòng của loài vật.

[30] Đêm ấy, Pha-ra-ô thức giấc dụi mắt,
các bề tôi và mọi người Ai-cập,
thầy đều nghe tiếng dầm vật kêu la,
khóc than người trong nhà đã chết.

[31] Đang đêm nhà vua triệu hai ông vào:
“Các người đứng dậy đi mau,
không được ở lại phút nào nơi đây!
Hãy ra khỏi xứ đi ngay!
Đi mà thờ phượng CHÚA TRỜI các người!”

[32] Chiên cừu, bò bê các người,
cũng đem đi hết như người yêu cầu

Đi đi, nhớ cầu cho ta!”

[33] Người Ai-cập thúc dân Ít-ra-en ra khỏi xứ
Họ bảo nhau: “Sắp chết cả lũ với nhau!”

[34] Dân Ít-ra-en vội vàng cuốn gói đi mau.
Họ mang theo cả bột nhào
chưa lên men, cũng vào thùng đem đi.
Cổ mang mọi thứ bất kỳ,
Áo choàng khoác vội, tức thì ra đi.

Tước đoạt của cải người Ai-cập

[35] Dân Ít-ra-en làm theo lời Mô-sê:
xin người Ai-cập những đồ bạc, vàng
và xin áo xống họ mang đi cùng.

[36] CHÚA cho được lòng người Ai-cập,
người ta cho hết khi họ đã cất lời xin.
Vậy là của người Ai-cập, bỗng nhiên
bị dân Ít-ra-en chiếm đem theo mình.

Dân Ít-ra-en ra đi

[37] Dân Ít-ra-en nhổ trại ra đi.
Họ rời Ram-xết đi Xúc-cốt,
Đoàn lữ hành chẳng khác kiến cỏ,
khoảng sáu trăm ngàn người cuốc bộ,
đấy là chỉ kể có đàn ông,
còn đàn bà trẻ con thì không đếm xuể.

[38] Có cả một đám đông tạp chủng cũng lễ mễ đi theo,
mang theo chiên cừu, bò dê,
họp thành đàn vật lễ mễ thật đông.

[39] Bị trục xuất, nên không chậm trễ,
lương thực cũng không thể chu toàn,
bột nhào chưa dậy được men,
phải đem ra nướng bên trên lửa hồng.

[40] Thời gian nô lệ khó lòng tưởng tượng:
bốn trăm ba mươi năm vất vưởng lầm than.

[41] Đúng ngày dứt kiếp nô dân,
CHÚA cho giải thoát kiếp thân lưu đày.

[42] Một đêm canh thức phúc đầy,
Chúa đưa dân Chúa thoát tay quân thù.

Một đêm dẫu ẩn thiên thu,
Toàn dân phải nhớ để mà tri ân.

Quy định về lễ Vượt Qua

[43] CHÚA phán với Mô-sê và A-ha-ron:
"Đây là quy định phải tuân,
Mùng lễ Vượt Qua phải ăn thế nào:
Ngoại nhân không được dự vào.

[44] Ngoại trừ những nô lệ nào
được mua, cắt bì thì vào dự ăn.

[45] Người làm mướn, khách vắng lai,
thì không được dự lễ này, tách ra.

[46] Chỉ được ăn chiên trong nhà,
không được mang thịt đem ra khỏi nhà.
Xương chiên phải giữ nguyên sơ,
không được để gãy làm hư miếng nào.

[47] Cộng đồng Ít-ra-en bất kể người nào,
Đúng theo quy định được vào dự ăn.

[48] Ngoại kiều nếu muốn dự phần,
phải chịu cắt bì cho nam nhân trong nhà.
Đàn ông không chịu cắt bì,
thì không dự lễ Vượt Qua ăn mừng.

[49] Đó là luật áp dụng chung
cho người bản xứ và dân ngoại kiều.

[50] Mọi con cái Ít-ra-en đã tuân theo,
làm như CHÚA đã phán truyền hai ông.

[51] Chính hôm ấy họ đã vượt qua,
CHÚA đưa dân Ít-ra-en rời xa xứ này,
theo từng binh ngũ nối dài
khỏi miền Ai-cập đọa đày bấy lâu.



*Còn vết máu trên cửa nhà các người,
đó là dấu hiệu cho biết có các người ở đó.
Ta sẽ vượt qua khi Ta thấy máu đó,
các người sẽ không bị tai ương giết bỏ.
(XH 12:13)*

Chương 13

Các con đầu lòng

[1] CHÚA phán với ông Mô-sê:

[2] "Hãy dâng thánh hiến cho Ta mọi con so, con đầu lòng các bà hiền mẫu trong hàng con cái của Ít-ra-en, dù là con người hay con thú vật, hết thảy chúng đều thuộc về Ta."

Bánh không men

[3] Ông Mô-sê nói với dân:

"Anh em ghi nhớ điều này:
Hôm nay thoát kiếp đọa đày lưu vong
được rời Ai-cập, sống trong an bình,
Chính CHÚA đưa các đạo binh
đã dùng sức mạnh uy linh của Người,
anh em được dẫn khỏi nơi tù đày.
Anh em phải giữ lòng chay
không ăn các loại bánh nào có men.

[4] Anh em ra đi trong tiết xuân,
tháng giêng của mùa xuân tươi mát. (*)

[5] Khi CHÚA đã đưa anh em vào đất Ca-na-an,
đất của người Khết, E-mô-ri, Khi-vi và Giơ-vút,
đất màu mỡ tràn trề mật và sữa,
Người đã ban khi thề hứa với cha ông:
anh em cư ngụ nổi dòng,
nên mừng lễ đó vào trong tháng này.

(*) Bản dịch của Nhóm CGKPV và bản Anh ngữ viết là tháng A-víp (the month of Abip). Thay vì viết "tháng A-víp", để độc giả dễ hiểu hơn, chúng tôi quảng diễn theo bản Pháp ngữ: "le mois des épis" và theo bản Latin Vulagate: "mense novarum frugum" là **tháng của mùa màng mới**, xinh tươi mát mẻ. Tiếng Do Thái aviv (Heb. אֲבִיב) có nghĩa là "lúa mạch chín" là tháng của "mùa xuân". Trong ngữ kinh, tháng đầu tiên của năm được gọi là tháng aviv. (<https://en.wikipedia.org/wiki/Aviv>)

[6] Nhớ rằng trong suốt bảy ngày,
Các người ăn những bánh nào không men,
Và ngày thứ bảy dành riêng
tôn thờ THIÊN CHÚA cứu dân lưu đày.

[7] Trong bảy ngày ấy, lòng chay,
Mọi người ăn bánh đã nhào không men,
Trong nhà vắng bánh có men
cũng không được thấy cả men
trong nhà và trên toàn cõi.

[8] Trong ngày ấy, người sẽ kể cho con cái hay:
"Làm như vậy là để tạ ơn Chúa,
Bởi không có Chúa, không có hôm nay.
Người đã cứu mẹ cha khỏi chốn lưu đày,
Đưa mẹ cha ra khỏi Ai-cập về đây, Đất Hứa."

[9] Đó như dấu ấn trên bàn tay người,
như là dấu vết giữa đôi con mắt
như là kỷ vật đeo trên vầng trán,
để cho Luật CHÚA nở trên miệng môi,
vì CHÚA đã giang tay đưa người đi thoát
ra khỏi Ai-cập là đất lưu đày.

[10] Thời gian dấu có đổi thay,
Luật này thực hiện đúng ngày hằng năm.

Luật hiến tế các con đầu lòng

[11] "Khi CHÚA đã đưa người vào đất Ca-na-an
như Ngài đã thề với người và tổ tiên của người,
và khi Ngài đã ban cho người đất ấy,

[12] thì người phải nhượng lại cho CHÚA
mọi con đầu lòng của loài người
và cả trong đàn vật của người nữa,
các con đực đầu lòng đều thuộc về CHÚA.

[13] Riêng mỗi con lừa đầu lòng,
người sẽ lấy một con chiên mà chuộc lại,
nếu không chuộc lại, thì đánh gãy ót nó đi.
Còn đối với con cái loài người,
Người sẽ chuộc lại mọi con trai đầu lòng của mình.

[14] Mai này con cái hỏi người:
"Phải làm như thế lời thề quá chừng!"
Thì người phải giải thích rằng:
"Nếu không có CHÚA, sao mình đến đây?
Ngài tiêu huỷ kiếp lưu đày,
cho rời Ai-cập xoá đời lầm than.

[15] Pha-ra-ô từng làm khó dễ,
không chịu buông thả ta đi,

CHÚA phải ra tay quyền uy trừng phạt:
 Ngài sát hại mọi con đầu lòng trong đất Ai-cập,
 từ con loài người đến con loài vật,
 nên cha mẹ hiến tế mọi con so giống đực,
 còn con đầu lòng của cha mẹ, thì chỉ chuộc lại mà thôi.

[16] Đó là dấu ấn ở bàn tay người,
 và là dấu vết trên vầng trán người,
 giữa đôi con mắt sáng ngời của người,
 vì CHÚA đã giang tay quyền lực rắn rỏi
 mà đưa chúng ta ra khỏi Ai-cập."

4. RA KHỎI AI-CẬP

Dân Ít-ra-en ra đi

[17] Khi dân được Pha-ra-ô thả cho đi,
 Chúa không chọn ngả Phi-li-tinh, đường ngắn
 Chúa bảo: "Ngả này phải chiến đấu gặt gay,
 Nên dân sẽ chán nản mà quay trở lại"

[18] Nên Chúa dẫn qua đường sa mạc Biển Sậy.
 Con cái Ít-ra-en vỡ trang đầy đủ từ Ai-cập đi lên.

[19] Mô-sê đem theo hài cốt ông Giu-se,
 vì ông Giu-se đã bắt con cái Ít-ra-en thề làm thế.
 Trước khi lìa đời ông đã để di ngôn:
 "Thế nào Thiên Chúa cũng viếng thăm anh em,
 bấy giờ, anh em sẽ đưa hài cốt tôi từ đây lên với anh em."

[20] Họ rời Su-cốt ra đi và đến Ê-tam,
 Nơi sắp sửa vào sa mạc, họ bèn đóng trại.

[21] THIÊN CHÚA chỉ đường, trăng đi trước
 Ban ngày ở trong cột mây dẫn bước,
 Ban đêm ở trong cột lửa, dân được chiếu soi.
 Nên họ có thể đi cả ngày lẫn đêm.

[22] Ban ngày hay dầu ban đêm,
 Cột mây, cột lửa luân phiên dẫn đường.



Chương 14

Từ Ê-tham đến Biển Đỏ

[1] CHÚA phán với ông Mô-sê:

[2] “Người hãy bảo con cái Ít-ra-en,
quay lại đóng trại ở bên mé biển,
giữa biển và Mích-đôn
đối diện với Pi Ha-khi-rốt,
và đối diện với Ba-an Xơ-phôn,
đóng trại ngay đằng trước đó.

[3] Bấy giờ, Pha-ra-ô sẽ nói về dân Ít-ra-en rằng:
“Chúng đang luẩn quẩn trong vùng,
bởi vì sa mạc chặn đường chúng đi.

[4] Ta sẽ làm cho Pha-ra-ô ra chai lỳ
Y sẽ đuổi theo xá gì gian nan.
Nhưng Ta sẽ được hiển hách vẻ vang,
vì đã đánh bại quân hùng của chúng
dân Ai-cập sẽ biết Ta là ĐẲNG TỐI CAO.”
Chúa đã phán bảo thế nào,
Dân Ít-ra-en đã tuân theo y lời.

Người Ai-cập đuổi theo dân Ít-ra-en

[5] Có tin dân chạy trốn rồi.
Vua tôi Ai-cập dạ thời đổi thay.
Vua bèn nổi giận, nói ngay:
“Thả cho đi khỏi, quân này phản ta!
hết làm nô lệ cho ta!”

[6] Nhà vua cho thặng chiến xa truy lùng,
đem quân thiện chiến binh hùng
bắt cho bằng được, kỳ cùng đuổi theo.

[7] Đích thân vua dẫn chiến xa,
Sáu trăm tuần mã kéo ra truy tìm.
Xe nào cũng có tướng quân.
Có bao chiến mã kéo luôn chẳng trừ.

[8] CHÚA làm cho Pha-ra-ô chai lỳ,
Trong khi họ đã ra đi reo mừng.

[9] Đại quân Ai-cập binh hùng,
đuổi theo gần chỗ họ dừng nghỉ chân,

trại bên bờ biển, gần Pi Ha-khi-rốt,
đổi diện với Ba-an Xơ-phôn.

[10] Khi Pha-ra-ô tới gần,
dân Ít-ra-en ngoái nhìn: "Ô hay!
quân Ai-cập đã sát ngay lưng mình!"
Dân Ít-ra-en ai nấy thất kinh,
kêu cầu THIÊN CHÚA rủ tình lắng nghe.

[11] Họ bèn than trách Mô-sê:
"Bên Ai-cập hết mỗ chôn sao,
mà ông đưa chúng tôi vào hoang vu?
Sao ông lại làm thế ư?
Bỏ nơi A-cập để mà chết sao?"

[12] Chúng tôi đã nói thế nào?
"Chúng tôi nô lệ đã sao, ông à?
Thà là cứ thế hơn là chết khô!"

[13] Mô-sê bảo dân: "Đừng lo!
vững tâm, rồi thấy CHÚA cho lạ lòng!
anh em sắp sửa vui mừng,
sẽ không thấy chúng, dù rằng một tên.

[14] Rồi CHÚA chiến đấu cho xem.
Anh em chỉ việc ngồi yên mà nhìn!"

Phép lạ tại Biển Đỏ

[15] CHÚA phán với ông Mô-sê:
"Có gì mà phải kêu cứu Ta?
Hãy bảo con cái Ít-ra-en nhờ trại.

[16] Còn người, hãy cầm gậy lên,
giơ tay trên biển, nước bèn rẽ ra,
sẽ cho có lối ráo khô
giữa lòng biển cả, để mà đi vô.

[17] Ta sẽ làm cho lòng chúng ra chai hết.
Chúng sẽ tiến vào theo vết các người.
Bấy giờ, Ta sẽ nức cười,
Nhìn quân Ai-cập bại xuôi lặn đùng,
Danh Ta hiển hách vang lừng,

[18] Người Ai-cập sẽ nhận biết rằng
Ta là THIÊN CHÚA, uy hùng toàn năng,
Chính Ta chiến thắng vẻ vang,
đại quân, chiến mã chúng vắng bẽ bàng."

[19] Cột mây, thiên sứ tiên phong,
lại rời vị trí xuống hàng phía đuôi,

20] chen giữa hàng ngũ hai quân:
Bên kia quân Ai-cập, bên này quân Ít-ra-en.
Cột mây án ngữ hai bên,
Bên kia, mù mịt mây đen,
bên này, lại sáng thâu đêm rạng ngời,
hai bên vẫn phải tách rời,
Suốt đêm không thể làm sao xấp gần.

[21] Ông Mô-sê giơ tay trên mặt biển,
CHÚA cho gió đông cuộn cuộn thổi vô
dồn biển lại, thành đất cạn khô.
Bởi vì dòng nước rẽ ra hai bờ,

[22] và con cái Ít-ra-en đi vô
giữa lòng biển cả cạn khô,
nước sừng sững nhô lên
như tường thành phân hai bên tả hữu.

[23] Quân Ai-cập hấp tấp đuổi theo,
kỵ binh chiến mã Pha-ra-ô tiến sâu
chạy vào lòng biển, theo dân Ít-ra-en.

[24] Lúc gần về sáng, từ cột lửa và trụ mây đen,
CHÚA nhìn xuống, thấy quân Ai-cập rối beng,
Người gây rối loạn trong hàng ngũ chúng.

[25] Người làm chiến xa chúng kẹt cứng,
chúng vất vả lắm mới ráng chuyển di.
Quân Ai-cập bảo nhau tức thì:
"Ta phải chạy trốn đi mau,
Chúng nhờ THIÊN CHÚA đương đầu giúp cho."

[26] CHÚA liền phán bảo Mô-sê:
"Người hãy giơ tay trên mặt biển,
nước ập xuống, quân chúng sẽ mất biển,
cùng với kỵ binh và các chiến xa."

[27] Lúc bình minh vừa ló ra,
Mô-sê giơ tay ra biển cả,
biển ập lại như cũ.
Quân Ai-cập cả lũ trốn mau,
CHÚA xô ngã chúng chìm vào lòng biển.

[28] Nước vùi kỵ binh, chiến mã mất biển còn đâu!
chôn quân Pha-ra-ô chẳng một tên nào sống sót.

[29] Còn dân Ít-ra-en trước lúc đó,
giữa lòng biển khô, họ đã băng qua,
vì nước đã rẽ ra hai bên
như tường thành sừng sững đứng lên.

[30] Ngày đó, CHÚA đã cứu Ít-ra-en,
giải thoát họ khỏi quân Ai-cập.
Ít-ra-en đã thấy quân Ai-cập:
xác phơi ngổn ngang chật bờ biển.

[31] Ít-ra-en đã thấy CHÚA tỏ quyền biển,
giơ tay hùng mạnh tận diệt quân Ai-cập.
Toàn dân kính sợ CHÚA TRỜI,
tin vào CHÚA cứu cảnh đời lưu vong,
tin vào Mô-sê, là kẻ tôi trung của Ngài.



*Ông Mô-sê giơ tay trên mặt biển,
CHÚA cho gió đông cuộn cuộn thổi vô
dồn biển lại, thành đất cạn khô.
Bởi vì dòng nước rẽ ra hai bờ,
và con cái Ít-ra-en đi vô
giữa lòng biển cả cạn khô,
nước sừng sững nhô lên
như tường thành phân hai bên tả hữu.
(XH 14:21-22)*

Chương 15

Bài ca chiến thắng

[1] Bấy giờ Mô-sê và dân I-sơ-ra-ên
hát bài ca này dâng lên THIÊN CHÚA:
"Tôi ca ngợi CHÚA, vì danh Ngài muôn thừa vinh quang,
Chiến mã và kỵ binh đều bị Ngài quăng xuống biển.

[2] CHÚA là sức mạnh của tôi,
 Là Đấng tôi đời đời ái mộ.
 Ngài là Đấng cứu độ của tôi.
 Ngài là Đức Chúa Trời của tôi,
 xin dâng lời ngợi ca
 Ngài là Thiên Chúa của cha ông tôi,
 xin dâng lời tán tụng.

[3] Người là trang anh dũng chiến binh;
 Danh Ngài là CHÚA!

[4] Lạy Thiên Chúa uy linh.
 Bao nhiêu tướng dũng, hùng binh,
 Chúa đẩy chết chìm trong Biển Sậy.
 Bao nhiêu xa mã Pha-ra-ô,
 Chúa xô xuống đáy lòng đại dương.

[5] Vực thăm vùi lấp chúng,
 Chúng như cục đá chìm xuống biển sâu.

[6] Lạy CHÚA, tay phải Ngài tóm râu quyền lực;
 Lạy CHÚA, tay phải Ngài đánh gục địch quân.

[7] Lẫy dũng lực oai hùng, Ngài quật oằn đối phương,
 Ngài nổi cơn thịnh nộ, chúng cháy đường rạ rơm.

[8] Lạy Chúa, nộ khí Ngài làm sóng nước chồm dâng lên,
 Nước biển như tường thành đứng lên sừng sững,
 Nước giữa lòng biển sâu khựng lại ngay.

[9] Quân thù tướng đã gặp may,
 Chúng bảo nhau chạy như bay:
 "Phen này ta thẳng tay đè bẹp,
 Ta truy đuổi, ta sẽ đuổi kịp giết chết,
 Chiến lợi phẩm ta chiếm hết chia nhau.
 Ta vung gươm không tên nào sống sót,
 Của cải chúng, ta sẽ hốt tha hồ"

[10] Nhưng Ngài nổi gió hà hơi,
 biển liền phủ lấp chôn vùi chúng đi.
 Chúng bèn chìm lìm như chì,
 chìm vào đáy nước khôn bề ngóc lên.

[11] Lạy CHÚA,
 Ai trong các thần minh được đứng bên cạnh Ngài?
 Nào ai sánh được với Ngài,
 Ngài là Đấng thánh rạng ngợi uy nghi,

Người nghèo Ngài dẫn dắt đi
Ngài làm những chuyện diệu kỳ, kinh thiên

[12] Ngài đưa tay hữu giơ lên,
Đất liền nuốt chửng biển luôn chẳng còn.

[13] Tình Ngài thương chẳng mõi mòn,
Dìu dân Ngài thoát qua cơn khốn cùng.
Ngài dùng quyền lực vạn năng,
đưa dân cứu chuộc vào vùng đất thiêng.

[14] Nghe tin ấy các dân run lên lập cập,
Dân Phi-li-tin phải dẫn vật đón đau.

[15] Các thủ lãnh của Ê-đôm kinh khiếp,
Các lãnh tụ của Mô-áp sợ run,
Các dân trong xứ Ca-na-an hốt hoảng.

[16] Kinh hoàng và sợ hãi giáng trên chúng.
Cánh tay hùng mạnh Ngài làm chúng đứng chết trân.
Lạy CHÚA, bao lâu dân Ngài còn đang qua biển,
Lạy Chúa, chúng con dâng lời cậy trông kính tiến
Cho đến khi dân Ngài trên biển vượt qua.

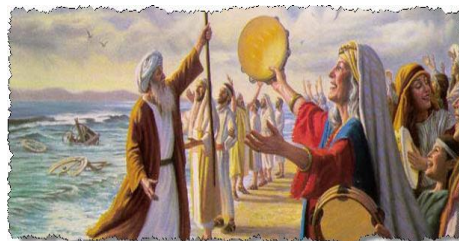
[17] Ngài đem họ vào định cư trên núi thánh Ngài.
Lạy CHÚA, đó là nơi Ngài chọn làm chỗ ở,
Lạy CHÚA, tức là Nơi Thánh tay Ngài đã lập nên.

[18] CHÚA là vua hiển trị triền miên muôn đời.”

[19] Khi Pha-ra-ô đem kỵ binh chiến mã tiến vào tấn công,
Ngài đã cho nước đổ ập nhận chìm họ trong lòng biển sâu,
còn dân Ít-ra-en giữa lòng biển khô cứ ào ào vượt qua.

[20] Bây giờ em ông A-ha-rôn
là bà ngôn sứ Mi-ri-am,
cùng các phụ nữ cầm trống đi theo,
họ vừa khua trống vừa nhảy múa.

[21] Mi-ri-am xướng lên tiếng hát:
“Hãy ca ngợi CHÚA, vì Ngài đã chiến thắng vẻ vang;
Chiến mã và kỵ binh đều bị Ngài quăng xuống biển.”



§2- CUỘC HÀNH TRÌNH TRONG SA MẠC**"Ma-ra"**

[22] Mô-sê truyền cho dân Ít-ra-en nhổ trại.
Họ rời Biển Sậy, tiến vào sa mạc Sua.
Họ đi trong ba ngày mà chưa thấy nước.

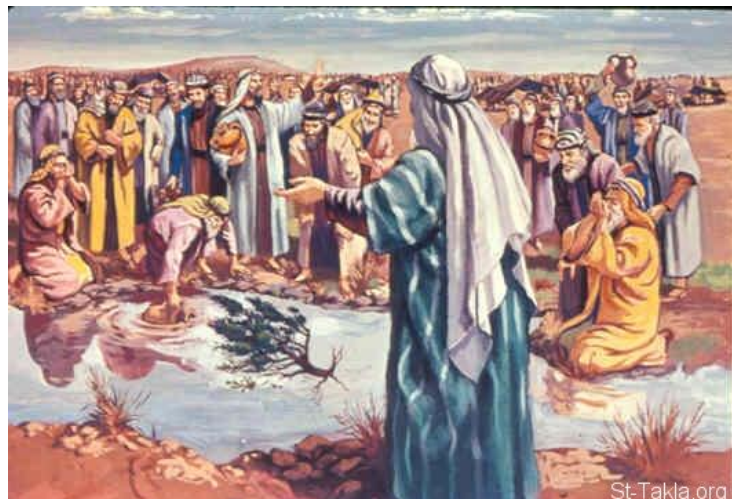
[23] Tới Ma-ra, họ tìm thấy nước,
Nhưng không thể uống nước ở đây,
vì nước nơi này đắng quá.
Bởi thế người ta đặt tên nơi đó là Ma-ra.

[24] Dân bèn than trách Mô-sê:
"Lấy gì mà để uống đây?"

[25] Ông bèn kêu cầu CHÚA ngay,
Người chỉ cho ông một khúc cây.
Ông thả xuống nước, nước thành ngọt ngay.
Chính tại đây Ngài ra thánh chỉ cho dân tử nay tuân thủ,
Và cũng chính tại đây Ngài đã thử lòng họ.

[26] Ngài phán, "Nếu người thực sự nghe tiếng CHÚA,
THIÊN CHÚA của người,
Nếu người làm điều ngay thẳng trước mắt Ngài,
nếu người vâng theo các giới răn và thánh chỉ của Ngài,
Ta sẽ không giáng bệnh tật nào cho người,
như Ta đã giáng cho người Ai-cập,
vì Ta là CHÚA, Đấng chữa lành mọi tật bệnh người."

[27] Rồi họ đã đến Ê-lim,
thấy mười hai suối nước ở đây
lại có cả bảy mươi cây chà là,
Họ bèn đóng trại bên bờ suối trong.



Chương 16

Man-na và chim cút

[1] Toàn thể cộng đồng Ít-ra-en,
Họ nhổ trại rời Ê-lim
lên đường đến sa mạc Xin,
vùng đất giữa Ê-lim và Xi-nai,
đúng vào ngày mười lăm tháng thứ hai
kể từ khi họ ra khỏi đất Ai-cập.

[2] Tại đây, trong sa mạc,
họ cứ kêu Mô-sê và A-ha-ron,
mà oán trách, than van:

[3] “Phải chi CHÚA để chết bên Ai-cập,
trước đây còn ngồi bên nồi thịt
và ăn bánh thật thỏa thuê!
Nay lại đưa chúng tôi ra đi
mà vào sa mạc hoang vu trơ trọi,
bắt cả lũ phải chết đói ở đây!”

[4] CHÚA phán với ông Mô-sê:
“Ta sẽ làm cho bánh từ trời mưa xuống.
Chúng ra lượm, ăn cho đủ sống mỗi ngày
Ta muốn thử lòng dân này như vậy,
xem chúng có tuân thủ lời Ta dạy hay không.

[5] Ngày thứ sáu, khi chúng lượm mang về đây,
sẽ thấy gấp đôi phần chúng lượm mỗi ngày.”

[6] Hai ông nói cho cộng đồng hay:
“Anh em sẽ biết là chiều nay
Chính CHÚA đã đưa anh em đến nơi đây.

[7] Vinh quang CHÚA rạng tỏ, sáng mai sẽ biết,
Anh em than trách Ngài, CHÚA nghe hết cả rồi.
Chúng tôi là gì mà anh em kêu trách chúng tôi?”

[8] Ông Mô-sê lại nói thêm lời:
“CHÚA cho có thịt ban chiều,
Sáng ra có bánh thật nhiều no nê,
Còn chúng tôi có là chi?
Anh em than trách Chúa nghe hết rồi,
Anh em kêu trách chúng tôi,
Chính là kêu trách CHÚA TRỜI anh em.”

[9] Ông Mô-sê nói với ông A-ha-ron:
"Xin anh nói với cộng đồng Ít-ra-en:
'Anh em hãy lại gần thánh nhan ĐỨC CHÚA,
Người đã nghe những lời kêu trách của anh em."

[10] Đang lúc ấy, họ nhìn sang bên sa mạc,
thì kìa, trong mây, vinh quang CHÚA tỏ rạng chói chan.

[11] Mô-sê nghe tiếng Chúa truyền ban:

[12] "Ta đã nghe tiếng con cái Ít-ra-en trách miết.
Vậy, người hãy bảo cho chúng biết:
Buổi chiều, các người sẽ có thịt để ăn,
Ban sáng, các người sẽ có bánh ăn thừa mứa,
và các người sẽ biết rằng Ta là CHÚA,
Ta là Thiên Chúa của các người."

[13] Thật vậy, quả như lời Chúa phán,
buổi chiều, chim cút đến rợp trời.
buổi sáng sương phủ đặc dày khắp nơi.

[14] Khi sương tan hết đi rồi,
thì trên hoang địa, tức thời hiện ra
ly ti hạt nhỏ rắc rơi
như là sương muối mù trời mới sa.

[15] Lạ lùng, họ hỏi Mô-sê:
"Man-hu?"
Hỏi thế nghĩa là: "Cái gì đây?"
Ông Mô-sê trả lời ngay:
"Là bánh của CHÚA mỗi ngày khứng ban!

[16] Đây là điều CHÚA truyền ban:
Lượm về cho đủ sức ăn mỗi người,
Ít nhiều, một đấu mỗi người,
Lấy luôn cho cả những ai cùng lều."

[17] Con cái Ít-ra-en ai cũng đều làm thế,
Tuỳ theo số đông mà lượm, kẻ lượm ít, kẻ lấy nhiều.

[18] Họ lấy đấu đong: kẻ lấy nhiều không thừa
người lấy ít cũng thấy vừa, không thiếu.
Mỗi người ăn được bao nhiêu,
Bấy nhiêu mà lấy tuỳ theo sức mình.

[19] Mô-sê bảo họ thật tình:
"Ăn ngay chớ có để dành sáng mai."

[20] Nhiều người đã chẳng nghe lời:
để dành đến sáng, bọ giòi bò ra,
Có mùi hôi thối bốc ra,
Mô-sê nổi giận, rầy la bất bình.

[21] Sáng ra tùy theo sức mình,
Ngày ngày ra lượm mặc tình đủ ăn.
Khi trời nắng, nó rã tan.

[22] Ngày thứ sáu, họ lượm hai lần nhiều hơn,
mỗi người hai đấu bội phần.
Kỳ mục mới đến hỏi rằng tại sao?

[23] Mô-sê bảo: "CHÚA phán như sau:
'Vì ngày Sa-bát vinh tôn CHÚA TRỜI
Ngày mai ai nấy nghỉ ngơi,
Những gì nấu nướng ăn ngay,
Còn dư thì hãy để dành ngày mai!'"

[24] Họ để dành, chẳng thấy hôi,
cũng không thấy có bọ giòi bò ra.

[25] Ông Mô-sê nói:
"Những gì đã cất hôm qua,
hôm nay hãy lấy mang ra mà dùng,
hôm nay trồng trái ngoài đồng,
ngày Sa-bát ai cũng đều cùng nghỉ ngơi,
là ngày kính ĐỨC CHÚA TRỜI,
anh em không có bánh rơi từ trời.

[26] Hạt rơi chỉ có sáu ngày,
Sang ngày thứ bảy là ngày nghỉ ngơi,
Ngày không có bánh bởi trời,
Anh em đi lượm cũng thời uống công."

[27] Thế mà có kẻ ra đồng,
đi tìm lượm bánh nên không thấy gì.

[28] CHÚA phán với ông Mô-sê:
"Các ngươi sao cứ chẳng nghe,
không tuân giữ đúng lời Ta dạy truyền?"

[29] CHÚA đã ban cho các ngươi ngày sa-bát,
Nên ngày thứ sáu, Ngài đã cho dư dật.
Các ngươi sẽ cất để phần,
ai ai cũng có đủ ăn hai ngày.
ngày thứ bảy, đừng có ai
dời nơi đang ở, ra ngoài làm chi!"

[30] Ở yên một chỗ đừng đi!
Nên ngày thứ bảy, dân thì nghỉ ngơi.

[31] Hạt rơi xuống tựa sương sa,
Nhà Ít-ra-en gọi đó là man-na.
Nó trông như những hạt ngò màu trắng
mùi vị tựa bánh trắng tằm mật ong.

[32] Mô-sê nói với dân rằng:
"Đây là điều CHÚA đã truyền ban:
Hãy đong cho đầy tràn một đấu
mà giữ lại cho con cháu các người,
chúng sẽ thấy bánh Ta cho rơi trong sa mạc,
lúc Ta đem các người ra khỏi Ai-cập lưu vong."

[33] Mô-sê bảo ông A-ha-ron:
"Hãy lấy một đấu man-na,
rồi đem đấu ấy trút cho đầy bình,
đặt trước nhan CHÚA uy linh
mà lưu con cháu hậu sinh muôn đời."

[34] Hai ông tuân lệnh tức thời,
Trước nơi Chứng Ước, ông đem đặt bình.

[35] Suốt bốn mươi năm ròng rã,
Dân Ít-ra-en đã ăn man-na,
cho đến khi vào miền đất bao la,
đất màu mỡ để mà canh tác,
Cứ như thế, họ ăn hoài man-na
cho đến khi tới ranh giới Ca-na-an.

[36] Một đấu là một phần mười ê-pha
hay bốn lít rưỡi như là ngày nay.



[4] "Ta sẽ làm cho bánh từ trời mưa xuống.
Chúng ra lượm, ăn cho đủ sống mỗi ngày

[8] "CHÚA cho có thịt ban chiều,
Sáng ra có bánh thật nhiều no nê,
(XH 16: 4,8)

Chương 17

Nước phun ra từ tảng đá (Ds 2,1-13)

[1] Theo lệnh CHÚA đã truyền ban,
toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en,
họ nhổ trại rời sa mạc Xin,
đi qua nhiều chặng, đến Rơ-phi-đim,
nhưng tại đây không có nước uống.

[2] Gây sự với Mô-sê, dân nói chướng:
“Hãy cho chúng tôi nước uống!”
Mô-sê trả lời đám dân ngang bướng:
“Tại sao anh em cứ muốn gây sự?
Tại sao anh em lại thử thách CHÚA?”

[3] Nhưng ở đó, dân khát nước quá
nên họ đã trách oán ông rằng:
“Đưa chúng tôi đến chỗ đồng hoang làm chi?
chúng tôi, con cái, súc vật lấy gì uống đây?
Ông muốn chúng tôi chết khát thế này phải không?”

[4] Mô-sê kêu lên cùng CHÚA:
“Con phải làm gì cho dân quá quắt này?
Họ còn muốn ném đá con đây!”

[5] CHÚA truyền cho Mô-sê thế này:
“Người hãy đi lên phía trước dân,
đem theo một số kỳ mục Ít-ra-en,
cầm cây gậy người đã đập trên sông Nin,
Người làm ngay và đi đi!

[6] Ta sẽ đứng đằng kia trước mặt người,
Trên tảng đá núi Khô-rếp, Ta đứng ở đó.
Người sẽ cầm gậy đập vào tảng đá.
Từ tảng đá, nước sẽ phun ra
Thế là có nước cho dân tha hồ uống.”
Ông Mô-sê đã làm như Chúa truyền dạy,
Các kỳ mục Ít-ra-en đã trông thấy nhãn tiền.

[7] Ông gọi nơi ấy tên là Ma-xa và Mơ-ri-va,
Tên có nghĩa là thử thách và gây sự,
vì họ đã gây sự và thử thách CHÚA,
họ đã dám bảo với nhau rằng:
“Chẳng biết có CHÚA ở giữa chúng ta hay chẳng?”

Giao chiến với người A-ma-lêch

[8] Quân A-ma-lếch đến đánh Ít-ra-en tại Rơ-phi-đim.

[9] Ông Mô-sê bảo ông Giô-suê:
"Anh chọn những người bất chấp gian nguy,
ngày mai ta sẽ ra đi nghênh chiến,
ta sẽ đánh cho quân A-ma-lếch tơi bời.
Còn tôi, sẽ đứng trên đỉnh đồi,
tôi cầm gậy của Chúa cho tôi
quét hết cho chúng ta tơi hết về."

[10] Ông Giô-suê làm theo lời Mô-sê:
ông đã giao chiến với A-ma-lếch,
còn Mô-sê, A-ha-ron và Khua thì lên hết trên đỉnh đồi.

[11] Trong trận chiến, các ông trên đồi ra hiệu:
Khi ông Mô-sê giơ tay lên,
ấy là dân Ít-ra-en thắng thế,
khi ông hạ tay xuống thấp,
ấy là A-ma-lếch thắng thế.

[12] Nhưng Mô-sê mỗi tay không thể giơ lên,
người ta lấy hòn đá kê cho ông ngồi lên trên,
còn hai ông Khua và A-ha-ôn
thì mỗi người một bên
đỡ tay ông nâng lên,
cứ như vậy hạ xuống nâng lên,
cho đến khi mặt trời lặn hẳn dưới chân đồi.

[13] Giô-suê vung lưỡi gươm trần
diệt A-ma-lếch dẹp tan quân này.

[14] CHÚA phán với Mô-sê:
"Hãy chép lại việc này vào sổ
để cho con cháu ghi nhớ muôn đời
và hãy nói vào tai Giô-suê:
Tên tuổi A-ma-lếch, Ta sẽ bôi xóa hẳn
để thiên hạ không còn nhắc đến nữa."

[15] Mô-sê dựng bàn thờ kính dâng CHÚA HẰNG SỐNG
và đặt tên là: "THIÊN CHÚA, cờ vinh thắng của tôi." (*)

[16] Ông nói:
"Vì A-ma-lếch dám giơ tay
Kiêu căng chống lại thiên ngại huy hoàng,
nên chi CHÚA đánh tan hoang
phạt từ dòng nọ sang dòng đời kia."

(*) có những bản dịch là **biểu ngữ** (Anh Pháp) hay **biểu kỳ** (Tin Lành), Cha Nguyễn Thế Thuấn dịch là **cờ trận**. Bản Latin Vulgate viết: "Dominus exaltatio mea". Từ **exaltatio** có nghĩa là **sự tán dương, đề cao, nâng cao, kiêu hãnh**. Chúng tôi thiên nghĩ diễn dịch cho rõ ý hơn: "**cờ vinh thắng của tôi**"



*Ta sẽ đứng đàng kia trước mặt ngươi,
Trên tảng đá núi Khô-rép, Ta đứng ở đó.
Ngươi sẽ cầm gậy đập vào tảng đá.
Từ tảng đá, nước sẽ phun ra
Thế là có nước cho dân tha hồ uống.
(XH 17:6)*

Chương 18

Ông Mô-sê gặp ông Gít-rô

[1] Ông Gít-rô, tư tế người Ma-đi-an,
Cũng là nhạc phụ của Mô-sê,
nghe biết Thiên Chúa đã làm những gì
cho Mô-sê và cho Ít-ra-en, dân Ngài,
khi Ngài đem Ít-ra-en ra khỏi nơi Ai-cập.

[2] Mô-sê khi trước có về
đem vợ con gửi ở nhà nhạc gia:
vợ ông là bà Xíp-pô-ra
cùng hai con trai trú ngụ ở nhà Gít-rô.

[3] Một người con trai tên là Ghéc-sôm,
vì ý Mô-sê muốn nói: "Tôi là người lữ khách tha hương."

[4] Người kia tên Ê-li-e-de, vì y muốn biểu dương ý kiến:
"Thiên Chúa của cha tôi đã cứu thoát tôi khỏi kiếm Pha-ra-ô."

[5] Ông Gít-rô, đi tới sa mạc,
đem vợ con Mô-sê đến gặp Mô-sê,

nơi đây Mô-sê dựng lều, cận kề núi thánh.

[6] Ông cho người đến mách Mô-sê:
 “Cha là nhạc phụ Gít-rô,
 đem mẹ con Xíp-pô-ra đến chờ gặp con.”

[7] Mô-sê ra đón tiếp, phủ phục nhạc phụ và ôm hôn.
 Hai cha con vẫn an nhau,
 rồi cùng tất cả kéo nhau vào lều.

[8] Mô-sê kể cho ông nghe:
 Chúa thương cứu Ít-ra-en, dân Ngài
 CHÚA nghiêm phạt chẳng nương tay
 Pha-ra-ô, Ai-cập cả bày khốn thay khôn lường!
 Gian truân gặp phải trên đường,
 Mô-sê kể hết tỏ tường ông nghe,
 Lạ lòng cứu Ít-ra-en,
 Mô-sê kể CHÚA thương ban cách nào.

[9] Ông Gít-rô vui sướng biết bao!
 về mọi ơn lành dồi dào CHÚA ban,
 khi Người giải thoát Ít-ra-en
 khỏi tay Ai-cập, thoát cơn đoạ đày.

[10] Ông Gít-rô nói:
 “Chúc tụng CHÚA đã giải thoát các ông
 khỏi tay người Ai-cập và tay Pha-ra-ô!

[11] Giờ đây, tôi nhận biết rằng
 thần minh nào dám sánh bằng CHÚA tôi,
 vì Người đã tỏ rõ rồi,
 khi người ta xử ngạo đời với dân.”

[12] Lễ toàn thiêu ông dâng lên CHÚA.
 Ông A-ha-ron và mọi kỳ mục của Ít-ra-en
 đã đến ăn bánh với ông Gít-rô trước nhan Thiên Chúa.

Đặt các thăm phán (Đnl 1,9-18)

[13] Hôm sau, Mô-sê ngồi xét xử dân.
 suốt từ sáng đến chiều không phân giờ giấc,
 Dân thì đông đứng chật chờ đợi.

[14] Nhạc phụ thấy vậy, gọi ông, bảo:
 “Một mình con xử hay sao?
 Suốt ngày dân phải đứng châu chực con?”

[15] Mô-sê bèn thưa trình:

“Khi cần thỉnh ý Thiên Chúa là dân tìm đến con.

[16] Khi có việc gì, họ cứ đến với con,
Khi con phân xử đôi bên,
Con cho họ biết phải nên thế nào,
lề luật Chúa dạy làm sao,
Chúa ban thánh chỉ giữ sao chu toàn?”

[17] Nhạc phụ bèn góp ý bàn:
“Con làm vậy chẳng khôn ngoan,

[18] Rồi con kiệt sức, phải cần nghỉ ngơi
để dân chờ đợi cả ngày
một mình gánh nặng thế này sao kham?

[19] Bây giờ, cha góp ý bàn:
cầu xin Thiên Chúa ở gần với con!
Con thay mặt họ trước nhan thánh Chúa:
Con sẽ trình mọi việc lên Thiên Chúa,

[20] Con sẽ dạy họ các thánh chỉ, lề luật Chúa truyền ban,
Con chỉ dẫn họ đường đi, xử sự phải nên thế nào?

[21] Rồi tìm trong dân những người tài cao đức hạnh
biết kính sợ Thiên Chúa, không ham của bất chính,
là người công chính đáng tin
đứng ra điều khiển giữ gìn kỷ cương,
chỉ huy từng nhóm đúng hiến chương:
nhóm một ngàn, một trăm, năm mươi,
hay nhóm tối thiểu mười người,
việc làm san sẻ êm xuôi, con nhàn.

[22] Họ thường trực xét xử dân,
việc lớn họ trình lên con,
việc nhỏ chính họ xử phân,
hãy làm như vậy để con nhẹ gánh.
Công việc nặng nề, họ sẽ gánh đỡ con.

[23] Con đừng sợ, con còn có Chúa
Ngài chỉ dẫn con như Ngài thề hứa,
Con có thể đứng vững, và hơn nữa
đám dân này sẽ về sớm sửa, thành thơi.”

[24] Mô-sê đã làm y lời nhạc phụ:

[25] Ông chọn những người tài đức phụ ông,
đặt họ điều khiển từng nhóm, tùy theo dân đông hay ít:
một ngàn, một trăm, năm mươi hay chỉ ít mười người.

[26] Xét xử dân, họ làm việc thường xuyên:
việc khó thì trình lên Mô-sê liền,
việc nhỏ thì chính họ hoàn toàn đảm đương.

[27] Mô-sê tiễn nhạc phụ lên đường,
ông già trở lại quê hương xứ mình.



*Ông Gít-rô, đi tới sa mạc,
đem vợ con Mô-sê đến gặp Mô-sê,
nơi đây Mô-sê dựng lều, cận kề núi thánh.
(XH 18:5)*

Chương 19

III. GIAO ƯỚC XI-NAI

1. GIAO ƯỚC VÀ MƯỜI ĐIỀU RĂN

Tới núi Xi-nai

[1] Tháng thứ ba kể từ khi ra khỏi Ai-cập,
chính ngày đó dân Ít-ra-en tới sa mạc Xi-nai.

[2] Họ rời Rơ-phi-đim tới sa mạc Xi-nai,
Họ bèn hạ trại tại đây,
Nhìn sang ngọn núi dựng ngay mặt tiền.

Thiên Chúa hứa ban giao ước

[3] Ông Mô-sê lên núi hầu chuyện với CHÚA.
Từ trên núi, tiếng CHÚA vọng ra:
"Người hãy nói với nhà Gia-cóp,
báo cho dân Ít-ra-en lệnh Ta truyền khẩn cấp như sau:

[4] Các người thấy Ta đã xử với Ai-cập thế nào,
Ta đã mang các người ra đi làm sao,
đến với Ta như trên cánh chim bằng vút cao mà tới.

[5] Nếu các người thực sự nghe tiếng Ta nói
và tuân giữ giao ước của Ta cho tới muôn đời,
thì các người sẽ là sở hữu đời đời của Ta.
Vì cả thế gian này đều là của Ta.

[6] Các người sẽ là vương quốc tư tể, và là dân thánh.
Đó là những lời người sẽ nói lại với con cái Ít-ra-en."

[7] Mô-sê xuống núi trở về lều với dân.
Ông triệu tập các kỳ mục trong dân,
cho họ biết lệnh CHÚA đã truyền ban.

[8] Toàn dân nhất tề hân hoan đáp lại:
"Mọi điều CHÚA đã phán dạy,
chúng tôi tuân theo chẳng trái lời Người."
Ông Mô-sê thưa lại với CHÚA những lời dân nói.

Chuẩn bị giao ước

[9] CHÚA phán với ông Mô-sê:
"Trong đám mây dày đen tối,
Ta sẽ đến với các người,
để dân nghe thấy những lời Ta truyền,
dân sẽ tin người luôn từ đó."
Mô-sê thưa lại với CHÚA những lời dân đã tỏ bày.

[10] CHÚA phán với Mô-sê thế này:
"Hãy bảo cho dân hay:
Hôm nay và ngày mai,
Hãy thánh hóa cho dân
phải giặt áo quần sạch sẽ!

[11] đến ngày một sẽ sẵn sàng,
vì ngày ấy CHÚA vinh quang
Ngài sẽ quang lâm
trước mắt toàn dân
ngự trên Xi-nai núi thánh.

[12] Người phải vạch rõ cho dân
một giới hạn quanh gần chân núi.

Người hãy bảo họ rằng:

“Anh em phải nhớ coi chừng
không lên trên núi, không dừng dưới chân.

Hễ ai mà dám đến gần
chạm chân núi thánh chẳng còn toàn thân.

[13] Tuyệt nhiên không một bàn tay
chạm vào người đó, kéo thân chẳng còn
nó sẽ bị ném đá chết trên
hoặc bị cung tên bắn chết,
dù là người hay là thú vật,
nó cũng sẽ mất mạng luôn.

Chỉ khi nào tù và rúc lên,
bấy giờ dân mới được lên trên núi.”

[14] Mô-sê xuống núi gặp dân,
truyền dân thanh tẩy tấm thân mỗi người,
làm người thánh hóa hiền lương,
giữ mình thanh sạch không vương bụi trần,
cả ngay đến những áo quần
cũng đem giặt sạch chẳng còn bợn nhơ.

[15] Mô-sê bảo dân:

“Anh em luôn phải sẵn sàng.
Không gần phụ nữ suốt trong ba ngày.”

Thiên Chúa xuất hiện

[16] Sáng sớm ngày mốt, ngày thứ ba,
Sấm rền, chớp loé, mây che kín trời.

Tù và rúc réo liên hồi.

Toàn dân trong trại rụng rời sợ run.

[17] Mô-sê đưa dân ra đứng gần chân núi,
ra nghênh đón Chúa sắp nói với dân.

[18] Cả núi Xi-nai khói bốc lên nghi ngút,
Vì CHÚA đến trong đám mây ngùn ngụt bốc lửa
khiến quả núi phải cựa mình run.

[19] Tiếng tù và rúc, mỗi lúc mỗi gần, mỗi tăng.

Mô-sê nói với dân rằng:

“Trong tiếng sấm Chúa phán cùng ta đấy!”

[20] CHÚA ngự xuống trên đỉnh núi Si-nai.

Người gọi Mô-sê lên đỉnh núi, ông đã vâng lời đi lên.

[21] CHÚA phán với Mô-sê:
 “Xuống đi mà cảnh cáo dân:
 đừng qua ranh giới xông lên nhìn Ngài,
 kéo nhiều người ngã chết tươi.

[22] Ngay như tư tế gần Ngài cũng không
 Họ luôn thánh hoá sạch trong
 kéo Ngài trừng phạt chết không sao lường.”

[23] Mô-sê thưa với CHÚA rằng:
 “Dân không có thể lên cùng với con
 vì con đã bảo cho dân biết rằng:
 Ngài phân ranh giới rõ ràng
 Đây là núi thánh chớ hòng mon men.”

[24] CHÚA phán với Mô-sê liền:
 “Xuống đi, rồi lại trở lên trên này,
 đem A-ha-ron lên đây
 theo người lên tận trên này gặp Ta.
 Dân và tư tế, gạt ra,
 đừng cho họ đến kéo mà thiệt thân.”

[25] Mô-sê lại xuống gặp dân,
 nói cho họ biết Chúa ban lệnh truyền.



*[17] Mô-sê đưa dân ra đứng gần chân núi,
 ra nghênh đón Chúa sắp nói với dân.*

*[18] Cả núi Xi-nai khói bốc lên nghi ngút,
 Vì CHÚA đến trong đám mây ngàn ngút bốc lửa
 khiến quả núi phải tựa mình run.*

(XH 19:17-18)

Chương 20

Mười điều răn (Đnl 5,1-33)

- [1] Thiên Chúa phán hết mọi lời:
- [2] "Ta là CHÚA, Thiên Chúa của người,
Ta đưa người ra khỏi nơi giam cầm
nơi Ai-cập đã bắt người làm nô lệ.
- [3] Không được một thần nào khác để người thờ,
Những thần ấy chống đối địch thù với Ta.
- [4] Thấy những hình, tượng trên trời hay là dưới đất,
Người không được vẽ hay tạc hình để các người thờ.
- [5] Không được phủ phục trước những thứ đó mà thờ nữa:
vì Ta, Thiên Chúa của người,
là thần đố kỵ chẳng đời nào dung.
Với kẻ ghét Ta, Ta phạt đến các dòng sau nữa
phạt đến ba bốn đời vì tội lỗi của cha ông.
- [6] Những ai mà mến yêu Ta,
Lệnh Ta truyền chẳng lơ là lãng quên,
Vẫn hằng canh cánh giữ tuân,
thì Ta vẫn trọn nghĩa nhân ngàn đời.
- [7] Không được dùng danh Ta rồi thề hứa,
Vì Ta là THIÊN CHÚA của người
Không kêu tên Ta vô cớ để người bất xứng.
Kẻ nào như vậy Ta cũng không tha.
- [8] Người hãy nhớ ngày sa-bát, đó là ngày thánh.
- [9] Trong sáu ngày, người lao động vì cơm bánh của người.
- [10] Ngày thứ bảy là ngày sa-bát kính Thiên Chúa của người.
Ngày đó, không được làm việc, người phải nghỉ ngơi,
cả các con cái, bề tôi nam nữ,
luôn cả gia súc và ngoại kiều cư ngụ nhà người.
- [11] Vì trong sáu ngày, THIÊN CHÚA làm việc chẳng ngơi,
Người đã dựng nên trời đất, biển khơi, vạn vật,
Nên ngày thứ bảy, Người hoàn tất công trình.
Đó là ngày sa-bát, ngày CHÚA rủ tình chúc phúc
Là ngày thánh hoá, tôn vinh chúc tụng CHÚA.

[12] Người hãy thờ cha kính mẹ, để được sống lâu trên mảnh đất mà Thiên Chúa sẽ ban cho người.

[13] Người không được giết người.

[14] Người không được tà dâm.

[15] Người không được trộm cắp.

[16] Người không được làm chứng gian vu cáo hại người.

[17] Nhà người ta, người không được ham muốn,
Vợ người ta, người không được thèm muốn chơi bời,
Cả những kẻ tôi đòi nam nữ,
con bò con lừa, hay bất cứ vật gì
mình không sở hữu, thì chớ ham mê chiếm đoạt.”

[18] Khi nghe tiếng sấm sét, tù và,
khi thấy khói lửa từ núi tuôn ra,
dân sợ run hết thảy đứng xa xa.

[19] Họ nói với ông Mô-sê:
“Chính ông nói, chúng tôi mới dám nghe,
Xin đừng để Thiên Chúa nói với chúng tôi,
kẻo chúng tôi chết mất!”

[20] Mô-sê trấn an dân:
Anh em đừng sợ, yên lòng!
Chúa đến là để thử lòng mà thôi.
cho anh em hằng kính sợ Chúa Trời,
chớ ham phạm tội để người khinh thường.”

[21] Dân thì đứng cách xa hơn,
Mô-sê lên đám mây đen gặp Người.

2. BỘ LUẬT GIAO ƯỚC

Luật về bàn thờ

[22] CHÚA phán với Mô-sê:
“Người sẽ bảo dân Ít-ra-en rằng:
Các người đã thấy rõ ràng:
Từ trời Ta đã phán cùng các người.

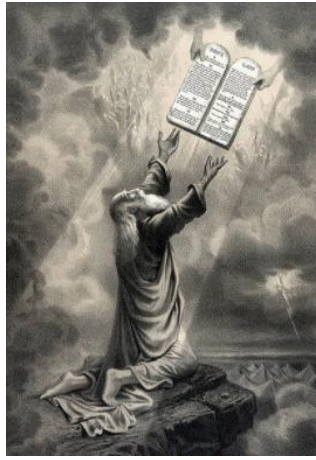
[23] Các người chớ tạc tượng thần bằng vàng hay bạc,
rồi đem đặt bên cạnh Ta, mà phủ phục lạy thờ.

[24] Người sẽ dựng cho Ta một bàn thờ bằng đất,

trên đó người sẽ dâng lễ vật toàn thiêu,
 dâng lễ kỳ an, dâng bò bê, cừ chiên.
 Bàn thờ ở bất cứ nơi nào Ta lưu truyền danh Ta
 tỏ cho người biết để mà ghi nhớ,
 Ta sẽ đến với người và ban phúc cho người.

[25] Nếu người dựng cho Ta một bàn thờ bằng đá,
 thì đừng dựng bằng đá đã chạm khắc,
 vì khi ấy, đá đã ra bất xứng rồi.

[26] Bước lên bàn thánh của Ta,
 không leo thang bậc, kéo mà hờ hang.



Chương 21

Luật về người nô lệ (Đnl 15,12 -18)

[1] Hãy ghi những luật lệ này
 để rồi người sẽ trình bày cho dân.

[2] Nếu mua nô lệ là dân Híp-ri,
 y sẽ hầu hạ người trong hạn kỳ sáu năm,
 năm sau, y được ra đi không phải bồi hoàn tiền chuộc.

[3] Nếu y đến chỉ có một mình,
 Thì y cũng chỉ một mình ra đi.
 Nếu y đến cùng với vợ
 Thì y sẽ cùng vợ ra đi.

[4] Nếu chủ cưới vợ cho y,
 Mà sau này vợ y sinh con
 Thì y sẽ độc thân ra đi
 chủ được giữ vợ con y ở lại.

[5] Nếu người nô lệ lại cất lời:
 Tôi mến chủ của tôi,

Tôi thương vợ con tôi,
tôi không muốn rời nhà này,
tôi muốn ở lại nơi đây.

[6] thì chủ sẽ dẫn y đến trước ngai Thiên Chúa,
dẫn đến sát cánh cửa hoặc khung cửa,
Đem dùi mà xỏ tai y.
Y làm nô lệ hạ ti suốt đời.

[7] Khi đã bán con gái làm nô tì hầu hạ,
nô tì không được ra đi như nô lệ đàn ông.

[8] Nếu nô tì không đẹp lòng người chủ,
chủ không còn muốn giữ lại nữa,
chủ phải cho chuộc, không được bán đưa ấy đi.
Bán cho dân ngoại bất kỳ,
Vậy là phản bội còn gì nghĩa nhân?

[9] Nếu muốn dành người con gái đó cho con trai mình,
thì chủ sẽ xử sự theo luật áp dụng cho con gái mình.

[10] Nếu chủ cưới thêm người vợ khác,
thì ba khoản này không được giảm bớt:
đó là lương thực, và y phục nàng sở hữu tất
nhất là quyền nàng làm vợ đầu gối tay ấp từ trước,

[11] Ba khoản đó nếu không làm được
Khỏi phải hoàn tiền, nàng được ra đi.

[12] Nếu ai đánh chết người ta,
thì lôi người ấy ra mà giết đi.

[13] Nhưng nếu không có ý đồ thực thi trước đó,
mà chỉ vì Chúa đã để trót lỗ xảy ra,
Ta sẽ chỉ cho người một nơi để mà ẩn nường.

[14] Nếu mưu đồ chủ trương cố sát,
thì người sẽ xé xác nó ra,
truất khỏi bàn thờ của Ta mà giết.

[15] Ai đánh cha mẹ, thì phải giết chết.

[16] Những ai bắt cóc người ta,
dù đã bán đi hay là còn giữ,
thì cũng phải bị xử cho chết.

[17] Kẻ nào nguyên rửa mẹ cha,
tức thì kẻ ấy phải là giết đi.

Đánh đập và gây thương tích

[18] Trong khi cãi lộn, đấm đá,
Gây ra ấu đả trọng thương,
Tuy không chết nhưng liệt giường

[19] và nếu người kia trối dậy,
còn chống gậy đi lại,
thì kẻ đã đánh không phải mang tội,
chỉ phải bồi thường thiệt hại
thời gian người ấy phải nghỉ việc,
và lo cho người ấy được chữa lành.

[20] Nếu chủ vác gậy đánh tôi tớ nam nữ của mình,
khiến nó chết ngay dưới tay mình,
thì chủ phải chịu hình phạt ngay.

[21] Nếu nạn nhân sống được một hai ngày,
thì không bị phạt, vì chủ đã bỏ tiền tự tay mua nó.

[22] Nếu đánh nhau mà trót lỡ
xô phải đàn bà đã có thai,
tuy làm thai bị sẩy,
nhưng không thiệt hại chi khác,
thì phải bồi thường tai nạn,
tuỳ theo người chồng định mức,
và phải trả trước mặt trọng tài.

[23] Nếu có gây tổn thương, thì người phải lấy mạng đền mạng,

[24] mắt đền mắt, răng đền răng, tay đền tay, chân đền chân,

[25] vết bỏng đền vết bỏng,
vết thương đền vết thương, vết bầm đền vết bầm.

[26] Nếu chủ đánh trúng phải mắt tôi tớ nam nữ,
làm mắt nó bị hư, thì phải trả nó hai chữ tự do
để đền mắt, nó không còn làm nô lệ nữa.

[27] Nếu chủ làm gãy răng tôi tớ nam nữ,
làm răng nó bị gãy, thì phải trả nó hai chữ tự do
để đền răng, nó không còn làm nô lệ nữa.

[28] Nếu bò húc chết người ta, dù nam hay nữ,
thì con bò ấy phải ném đá cho chết,
không được mổ xác ăn thịt,
còn người chủ sẽ được xét vô can.

[29] Nếu trước đó con bò đã quen húc người,
chủ nó đã được cảnh cáo, lại lười canh giữ,
thì con bò sẽ bị ném đá cho chết,
và chủ nó cũng sẽ phải chết.

[30] Nếu người ta bắt đền bù,
thì chủ phải trả để mà chuộc mạng,
tuỳ theo người ta đòi hỏi mà trả cho đích đáng.

[31] Nếu bò húc chết một đứa con trai hay gái,
thì luật xét xử cũng phải như thế,

[32] Nếu bò húc tới tớ nam nữ,
còn bò sẽ bị ném đá chết luôn,
và phải trả ba mươi đồng bạc
cho người chủ các nạn nhân.

[33] Khi có ai mở nắp hoặc đào một bể nước,
mà không đập nắp lại, nếu bò lừa húc bước sa chân,

[34] thì chủ bể nước phải thường tiền cho chủ nhân con vật,
nhưng chủ bể nước được sở hữu con vật đã chết.

[35] Nếu bò người này húc chết bò người kia,
thì hai người chủ sẽ bán con bò sống và chia nhau tiền,
con bò chết, họ cũng đem xả thịt, rồi bèn chia nhau.

[36] Nếu đã rõ là bò vấ hay húc người,
mà chủ nó lại lười canh giữ,
thì chủ bò này phải lấy bò đền cho chủ bò đó,
nhưng con vật chết thuộc về người đã bồi thường.

Lấy trộm thú vật

[37] Nếu có ai lấy trộm chiên bò,
rồi đem làm thịt hoặc là đem bán,
thì một con bò mất
sẽ phải đền năm con,
và một con chiên mất
sẽ phải đền bốn con.



Chương 22

Luật về người nô lệ (Đnl 15,12 -18)

[1] Hãy ghi những luật lệ này để rồi người sẽ trình bày cho dân: Nếu đánh chết kẻ trộm bị bắt quả tang phạm tội thì không phải chết vì mang tội sát nhân.

[2] Nhưng nếu việc xảy ra khi mặt trời đã lên, thì mang tội sát nhân, phải chết. Kẻ đã ăn trộm thì phải bồi thường, nếu nó không có gì để bồi thường, thì bán nó đi làm nô lệ lấy tiền đền thay.

[3] Nếu tìm thấy nó đang giữ trong tay bò, lừa hay chiên cừu nay còn đấy, thì nó phải bồi thường cho chủ ấy gấp đôi.

Những tội phải bồi thường

[4] Nếu làm hư hại ruộng, vườn người khác như thả súc vật đi rong để nó phá nát, thì phải lấy hoa lợi tốt nhất mà đền.

[5] Khi có đám cháy lan đến bụi gai, cháy đen đồng lúa dù lúa đã gặt, hay chừa, hoặc cháy các thửa ruộng nương, thì kẻ gây ra hỏa hoạn phải chịu bồi thường.

[6] Khi có ai gửi tiền bạc, đồ vật nơi người thân cận mà nhà người này bị kẻ trộm cuôm mất, nếu tìm thấy kẻ trộm cắp, thì y bồi thường phải ắt gấp đôi.

[7] Nếu không tìm thấy ai lấy cắp, thì chủ nhà phải ra thề trước mặt Thiên Chúa không hề đụng tới bất cứ thứ gì của người thân.

[8] Mọi vụ tranh tụng về quyền pháp nhân làm chủ từ bò lừa, chiên và quần áo, đến mọi thứ bị mất, mà nếu có người nói: đó là vật của tôi! Phải ra trước Thiên Chúa xét xử cả hai. Khi Thiên Chúa tuyên bố là tội ai đã rõ, kẻ có tội phải bồi thường cho người đó gấp đôi.

[9] Khi trao cho những ai thân cận giữ hộ mình lừa, bò, chiên hay thú vật nào đấy, nếu con vật ấy chết, bị thương hoặc bị lấy trộm mất mà không có ai chứng kiến tận mắt,

[10] thì đôi bên phải ra trước mặt Chúa Trời,
 người giữ con vật thề không đụng tới của người thân cận.
 Chủ con vật phải chấp nhận lời thề
 và người kia không phải đền bồi chi.

[11] Nếu con vật bị lấy trộm trong nhà người canh giữ,
 thì người này phải bồi thường cho chủ con vật.

[12] Nếu con vật hoàn toàn bị thú dữ xé xác,
 và nếu người giữ hộ đưa ra các bằng cứ,
 thì người ấy không có phải thường.

[13] Khi mượn con vật của người thân cận
 mà để con vật bị thương hoặc chết mất
 trong khi người chủ lại vắng mặt,
 thì người mượn ắt phải thường.

[14] Nếu người chủ có mặt, thì người ấy không phải bồi thường chi.
 Nếu là con vật cho thuê,
 người thuê chỉ trả tiền thuê đủ rồi.

Xâm phạm tiết hạnh gái trinh

[15] Khi dụ dỗ thiếu nữ chưa đính hôn mà đã ăn nằm,
 thì phải nạp tiền sính lễ, cưới nàng làm vợ.

[16] Nếu cha nàng nhất định không chịu gả,
 người ấy sẽ phải nộp một số tiền cho đủ
 xứng với tiền cưới một thiếu nữ còn trinh.

Luật đạo đức và luật tôn giáo

[17] Người không được cho tên phù thủy nào sống cả.

[18] Kẻ nào ăn nằm với thú vật phải bị xử tử.

[19] Kẻ tế thần khác ngoài THIÊN CHÚA,
 sẽ bị THIÊN CHÚA diệt loại.

[20] Với ngoại kiều, người không được ngược đãi áp bức,
 vì tại Ai-cập, các người đã là ngoại kiều tá túc lâu rồi.

[21] Các người không được ức hiếp con cô mẹ góa.

[22] Nếu người ức hiếp để nó kêu đến cả tai Ta,
 ắt Ta sẽ nghe tiếng nó kêu la cầu khẩn.

[23] Ta sẽ phùng phùng nổi giận,

Ta sẽ cho gươm tận diệt luôn
vợ các người sẽ thành người góa bụa,
con các người sẽ thành những đứa cô nhi.

[24] Nếu trong dân Ta có ai lâm nguy nghèo khổ
mà người rộng tay cho họ vay tiền,
người không được xử với nó như tên chủ nợ,
người không được đòi nó tiền lời.

[25] Nếu giữ áo choàng của người ta để người cầm cố,
thì trước khi mặt trời lặn, người phải trả lại cho nó.

[26] Nó làm áo che thân, dùng áo đó để đắp
Không có nó, làm sao nó ngủ cho yên giấc?
Ta sẽ nghe nó cầu cứu, vì Ta vốn rất từ ái.

[27] Người không được nói phạm tới Thiên Chúa,
không được nguyên rửa người đầu mục của nhân dân.

Của đầu mùa và con đầu lòng

[28] Dâng hoa màu và rượu nho, người không được chậm trễ.
Trong đám con cái người, con đầu lòng hãy để dâng Ta.

[29] Bò và chiên cừu, người cũng phải dâng cho Ta như thế:
con đầu lòng sẽ ở với mẹ nó trong một tuần lễ,
ngày thứ tám người sẽ dâng nó cho Ta.

[30] Các người sẽ là những người được thánh hiến,
thịt con vật bị thú dữ xé ngoài đồng, cấm tiệt không ăn,
mà các người phải quăng cho chó.



*Dâng hoa màu và rượu nho, người không được chậm trễ.
Trong đám con cái người, con đầu lòng hãy để dâng Ta.*

(XH 22:28)

Chương 23

Công lý. Bốn phận đối với kẻ thù.

- [1] Người không được phao tin đồn nhảm.
Đừng làm chứng gian hỗ trợ đám ác nhân.
- [2] Người không được hòa theo số đông bất phân phải trái,
Trong vụ kiện, người phải làm chứng,
người hãy thành thật nói ra cho đúng,
người hãy tự chủ giữ vững lập trường,
đừng ngã theo số đông làm chệch đường công lý.
- [3] Người yếu thế, người cũng không thiên vị
khi họ có việc kiện tụng cần kẻ xử phân.
- [4] Gặp bò, lừa của cừu nhân đi lạc,
người đừng có bỏ mặc làm lơ,
người phải dẫn nó về cho chủ nó.
- [5] Thấy kẻ ghét người dẫn lừa quy ngã vì chở quá nặng,
người không được thờ ơ để mặc người đó,
người phải giúp người ấy mà đỡ lừa lên.
- [6] Người nghèo có việc kiện tụng đến xin nhờ cậy,
Người không được làm thiệt hại đến họ.
- [7] Người phải lánh xa điều bôi nhọ, gian dối.
Người không được giết người nhân ái vô tội,
vì Ta không để cho kẻ có tội vô can.
- [8] Quà hồi lộ, người không được ham, chẳng nhận,
nó làm kẻ sáng mắt hóa ra ngu xuẩn đui mù,
và làm hỏng việc của người thật thà công chính.
- [9] Người ngoại kiều, các người không được lừa phỉnh ức hiếp,
chính các người đã biết số kiếp họ rồi,
vì các người đã là ngoại kiều ở nơi Ai-cập.

Năm sa-bát và ngày sa-bát

- [10] Trong vòng sáu năm, người cày cấy ruộng đất,
Người sẽ gieo trồng và thu hết hoa lợi.
- [11] Năm thứ bảy, người cho đất nghỉ, khỏi cày cấy,
những hoa màu tự nhiên trong năm ấy mọc lên,
nhờ vậy những người nghèo thiếu ăn sẽ hưởng,
những gì họ bỏ lại thì thú rừng quanh quần đến ăn.

Vườn nho và vườn ô-liu, người cũng làm như thế.

[12] Trong sáu ngày, người làm việc như thường lệ,
nhưng ngày thứ bảy, người sẽ nghỉ,
để bò lừa của người cũng nghỉ ngơi luôn,
để con của các nữ tỳ người
và người ngoại kiều phục hồi sức khoẻ.

[13] Các người hãy lưu tâm mọi điều Ta nhắc nhở.
Những thần khác, các người chớ nhắc tên!
chớ để ai nghe người thốt ra những tên thần ấy.

Các ngày lễ của Ít-ra-en (Xh 34,18-26; Đnl 16,1-7)

[14] Mỗi năm ba lần, Người sẽ mừng lễ kính Ta.

[15] Mừng lễ Bánh Không Men, người chớ lơ là, dẹp bỏ!
Người chỉ ăn những bánh nào không có nhào men,
ăn trong bảy ngày, như Ta đã truyền cho người,
ăn vào thời chỉ định trong tháng đầu mùa xuân tươi mát,
(tháng A-víp), (*)
vì trong tháng đó người đã ra khỏi đất Ai-cập.
Đi tay không thì đừng đến giáp mặt Ta.

() xin xem chú thích nơi chương 13 (câu 4)*

[16] Tục mừng lễ Mùa Gặt, người phải giữ, chớ bỏ qua!
Là lễ dâng của đầu mùa, do sức lao động người làm ra.
Tục mừng lễ Thu Hoạch cuối năm, người phải cố mà gìn giữ,
khi người thu hoạch hoa màu ngoài đồng người đã làm ra.

[17] Hằng năm giữ lệ ba lần,
Người nam ra mắt trước nhan CHÚA TRỜI.

[18] Khi dâng của lễ toàn thiêu,
Nhớ rằng phải giữ hai điều chớ quên:
Máu con vật chớ dâng lên!
Không dâng cùng bánh có men lên Ngài,
Mỡ con vật đã dâng Ngài,
chớ để qua đêm đến ngày hôm sau.

[19] Người hãy mang hoa lợi đầu mùa gặt,
của đầu mùa nào tốt nhất của đất đai người,
đem vào nhà CHÚA, Thiên Chúa của người.
Sữa con dê mẹ, dầu ham,
Không dùng để nấu hay hầm dê con.

Lời hứa và chỉ thị liên quan đến biến cố vào xứ Ca-na-an

[20] Ta sai thiên sứ tiên phong,
giữ gìn người lúc ruổi rong dọc đường,
đưa người vào chốn đất vàng,
nơi Ta đã dọn sẵn sàng cho người.

[21] Hãy thận trọng trước mặt Ngài,
nghe lời Ngài, chớ để người khinh thường.
Người không tha tội làm tổn thương danh Ngài
vì Danh Ta ở trong Ngài.

[22] Nếu người thực sự nghe Ngài,
Nếu người thực hiện mọi lời của Ta,
Lệnh Ngài, người giữ gìn chu,
Ta thành cừ địch kẻ thù của người,
Kẻ nào mà chống đối người,
thì Ta chống lại không đời nào tha.

[23] Đi trước mặt người sẽ là thiên sứ của Ta,
sẽ dẫn người vào xứ có những sắc dân như là:
người E-mô-ri, Khết, Pơ-rít-di, Ca-na-an, Khi-vi, Giơ-vút,
và Ta sẽ tiêu diệt hết bọn chúng.

[24] Người không được phủ phục các thần của chúng,
các thần ấy, người không được thờ phụng,
không được làm theo các việc chúng vẫn làm,
nhưng phải phá hủy các thần của chúng,
và đập vỡ các trụ đá của chúng dựng nên.

[25] Các người phải tôn thờ CHÚA,
Ngài chính là Thiên Chúa các người,
Ngài sẽ chúc phúc các người,
cho người nước uống, bánh người no đầy.
Ta sẽ đẩy lui bệnh tật,
bệnh tật chẳng còn tác hại người.

[26] Sẽ không còn phụ nữ sẩy thai, son sẻ.
Ta sẽ cho người được sống đầy đủ,
trọn năm tháng ngày giờ Ta để cho người.

[27] Ta gieo kinh hoàng nơi nào người sẽ đến,
sẽ gây rối loạn trên mọi dân tộc người sẽ đến,
sẽ làm cho mọi quân thù phải phải trốn xa người.

[29] Ta sẽ thả ong bầu bay đặng trước người,
Chúng sẽ đuổi cho khuất mắt người
những người Khi-vi, Ca-na-an và người Khết.
Các dân này Ta không đuổi đi khuất mắt trong năm,

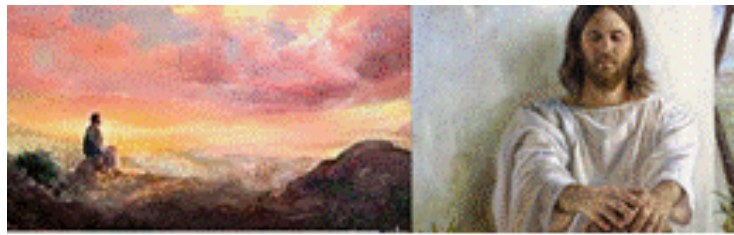
kéo xứ ấy sẽ trở nên hoang dại,
và dã thú sinh sôi nảy nở làm hại các người.

[30] Dần dần Ta sẽ đuổi chúng rời xa hẳn,
cho đến khi các người sinh sôi đông thật vô kể,
để các người chiếm đoạt toàn thể xứ này.

[31] Ta định ranh giới cho người đây:
từ Biển Sậy đến biển của dân Phi-li-tinh,
từ sa mạc cho đến tận vùng Sông Cả,
vì Ta sẽ trao các dân đó cho người,
và sẽ đuổi chúng đi cho khuất mắt người.

[32] Người đừng ký giao ước nào với đám người vô phúc,
cả với các thần của chúng, cũng không.

[33] Trong xứ người, chúng đi hẳn, sẽ không ở tạm,
kéo chúng làm cho người lỗi phạm đến Ta,
vì người có thể phụng thờ các tà thần ấy,
và điều đó trở thành cạm bẫy cho người."



*Các người phải tôn thờ CHÚA,
Ngài chính là Thiên Chúa các người,
Ngài sẽ chúc phúc các người
(XH 23:25)*

Chương 24

3. KÝ GIAO ƯỚC

[1] Thiên Chúa phán với Mô-sê:
"Hãy lên với CHÚA các người!
Cho A-ha-ron, Na-đáp, A-vi-hu, với người đi cùng,
và bảy mươi người Ít-ra-en trong hàng kỳ mục.
Ngày khi còn ở xa, các người đã phải phủ phục.

[2] Nhưng chỉ Mô-sê được lên gặp nhan CHÚA.
còn những người kia thì chớ lại gần.
Sẽ không được lên cùng Mô-sê, cả dân cũng thế."

[3] Mô-sê xuống núi, ông kể cho dân mọi lời, các luật CHÚA ban dân Người.

Toàn dân đồng thanh đáp lời:
"Mọi lời CHÚA phán, chúng tôi thi hành."

[4] Mô-sê viết lại rõ ràng lời CHÚA.
Hôm sau, dậy sớm, ông lập bàn thờ kính CHÚA
Ông đặt bàn thờ ngay giữa chân núi
và dựng mười hai trụ đá mới,
tượng trưng mười hai chi tộc Ít-ra-en.

[5] Nhờ các thanh niên giúp đỡ,
Ông dâng những của lễ toàn thiêu,
và ngà bò làm hy lễ kỳ an dâng lên THIÊN CHÚA.

[6] Máu vật hiến tế, ông chia làm hai nửa,
nửa này đổ vào chậu, nửa kia rảy lên bàn thờ CHÚA.

[7] Ông đọc sách giao ước cho cả dân biết.
Họ thưa: "Lời CHÚA phán, chúng tôi thấu triệt tuân theo."

[8] Ông rảy máu lên dân và nói:
"Đây là máu giao ước CHÚA lập với anh em,
Y theo lời chép trong sách nói trên rành rành."

[9] Ông Mô-sê đi lên Núi Thánh
đi cùng với ông A-ha-ron, Na-đáp, A-vi-hu
và bảy mươi người trong hàng kỳ mục Ít-ra-en.

[10] Họ nhìn thấy Thiên Chúa của Ít-ra-en,
Ngài đứng trên nền ngập tràn ánh sáng,
như lát bằng lam ngọc, trong vầng như trời xanh.

[11] Ngài không hại những kỳ mục thời danh Ít-ra-en,
họ được chiêm ngưỡng Thiên Chúa, và được ngồi bên ăn uống.

Ông Mô-sê ở trên núi

[12] CHÚA phán với Mô-sê:
"Hãy lên núi với Ta và đợi Ta ở đó,
Ta sẽ ban cho ngươi những bia đá:
luật và lệnh Ta đã viết để giáo hoá chúng."

[13] Mô-sê cùng với ông Giô-suê phụ tá, đứng lên đi
hai ông lên núi bái quỳ Thiên Chúa.

[14] Căn dặn các kỳ mục, hai ông hứa:

“Các ông đợi, chúng tôi đi, lát nữa trở lại.
 Đây có hai ông A-ha-ron và Khua sẽ giải quyết ngay.
 Ai có việc gì, cứ đến gặp hai ông đó.”

[15] Mô-sê đi lên, thấy trên núi, mây đã phủ đầy.

[16] Vinh quang CHÚA ngự trên núi Xi-nai.
 Mây phủ núi liên miên, sáu ngày vây bủa,
 Đến ngày thứ bảy, chợt cất từ giữa đám mây,
 tiếng Người gọi Mô-sê vọng vang tràn đầy thần khí.

[17] Vinh quang CHÚA xuất hiện trong khí thể uy hùng
 giống như ngọn lửa phừng phừng bốc cháy,
 trước mắt kinh hoàng của con cái Ít-ra-en.

[18] Mô-sê vào giữa đám mây và đi lên trên núi.
 Bốn mươi ngày đêm ông ở trên núi Sinai.



*Nhờ các thanh niên giúp đỡ
 Ông dâng những của lễ toàn thiêu,
 và ngà bò làm hy lễ kỳ an dâng lên THIÊN CHÚA.
 (XH 24:5)*

Chương 25

4. CHỈ THỊ VỀ VIỆC DỰNG NƠI THÁNH VÀ VỀ CÁC TƯ TẾ

Đóng góp để dựng nơi thánh (Xh 35,4-9)

[1] Thiên Chúa phán với Mô-sê:

[2] “Hãy bảo dân Ít-ra-en dâng Ta

của lễ đầu mùa chúng thật thà đóng góp (*).
Người hãy nhận những phần đóng góp nhiệt thành.

() Chúng tôi diễn thêm ý từ bản Latin Vulgate:
"ut tollant mihi primitias": (của đầu mùa)*

- [3] Người sẽ nhận của chúng: vàng, bạc, đồng,
[4] vải đỏ đủ màu: tía, điều, thẫm, gai mịn và lông con dê,
[5] da cừu nhuộm đỏ, da cá heo, và gỗ keo,
[6] dầu thắp đèn, hương liệu để chế dầu xức và hương thơm,
[7] hồng mã não, và ngọc quý để nhận vào bố tử. (*)
[8] Chúng hãy dựng cho Ta một nơi thánh để Ta ngự.
[9] làm theo kiểu mẫu ta sẽ chỉ cho người:
Nhà Tạm và những đồ dùng trong đền sẽ làm như vậy.

() chữ Hán **bố tử** 補子 là **mảnh vải hình vuông** đính ở ngực và lưng áo trên phẩm phục của các quan trong triều thời phong kiến Việt Nam, Trung Hoa và Triều Tiên. Tấm vải vuông này trước thế kỷ 16 còn có tên là **hung bối** và **hoa dạng**. Nguyên bản viết là **ephod***

Nhà Tạm và Hòm Bia (Xh 37,1-9)

- [10] Chúng phải làm một Hòm Bia bằng gỗ keo.
Kích thước Hòm Bia sẽ theo mẫu này:
rộng bảy tấc rưỡi, cao cũng thế và dài thước hai.
[11] Người sẽ lấy vàng ròng mà bọc cả ngoài lẫn trong
trên Hòm Bia là đường viền bằng vàng chạy vòng xung quanh.
[12] Người hãy đục bằng vàng bốn chiếc khoen
gắn vào bốn chân Hòm Bia, mỗi bên hai cái.
[13] Người làm bằng gỗ keo những đòn khiêng dát vàng tươi.
[14] Rồi xỏ cây đòn vào các khoen gắn hai bên sườn mà khiêng.
[15] Đòn khiêng để luôn trong các khoen không được rút.
[16] Người sẽ đặt vào Hòm Bia các Bảng Giao Ước Ta ban.
[17] Người hãy làm bằng vàng ròng một nắp thi ân xá tội:
nắp rộng bảy tấc rưỡi, dài một thước hai.

[18] Và làm bằng vàng dát hai tượng thần hộ giá gắn hai đầu nắp.

[19] Một tượng gắn ở đầu này và một tượng gắn đầu kia.
Các tượng này dính liền với Nắp Thi Ân.

[20] Các tượng thần hộ giá dang hai cánh phủ lên trên nắp,
đối diện nhau, cùng cúi mặt xuống nắp.

[21] Trên Hòm Bia, người sẽ đặt Nắp Thi Ân,
và đặt vào trong đó các Bảng Giao Ước Ta sẽ ban cho người.

[22] Ta sẽ gặp người tại đó.
Từ giữa hai tượng thần hộ giá trên Nắp Thi Ân
Ta sẽ truyền cho người mọi mạng lệnh cho dân Ít-ra-en.

Bàn để bánh tiến (Xh 37, 10-16)

[23] Người hãy làm một bàn bằng gỗ keo,
bàn dài một thước, nửa thước bề rộng, bảy tấc rưỡi bề cao.

[24] Bàn bọc vàng ròng, có đường viền quanh bàn cũng bao bằng vàng.

[25] Người đóng nẹp chung quanh bàn,
nẹp rộng một tấc và viền nẹp bằng vàng

[26] Người đặt vào bốn chân bàn ở bốn góc, bốn khoen bằng vàng.

[27] Bốn khoen ấy ở sát nẹp, để xô các đòn mà khiêng.

[28] Các đòn khiêng bàn làm bằng gỗ keo, bọc vàng.

[29] Người hãy lấy vàng ròng làm các khay, bình, và chén tế dâng.

[30] Người phải hằng đặt bánh tiến trên bàn trước nhan thánh Ta.

Trụ đèn (Xh 37, 17-24)

[31] Người sẽ làm một cây đèn bằng vàng ròng.
Đế và thân cây đèn ấy làm bằng vàng dát.
Các đài hoa, nụ hoa, và cánh hoa của đèn gắn sát trụ đèn.

[32] sáu nhánh tẻ ra hai bên, ba nhánh bên này và ba nhánh bên phía kia.

[33] Trên nhánh bên này có ba đài hoa
là hình hoa hạnh đào, với nụ hoa và cánh hoa,
Trên nhánh bên kia cũng có ba đài hoa
là hình hoa hạnh đào, với nụ hoa và cánh hoa,

vậy sáu nhánh từ trụ đèn tẽ ra hai bên sẽ đều là như thế.

[34] Thân trụ đèn có bốn đài hoa
là hình hoa hạnh đào, với nụ hoa và cánh hoa.

[35] Một nụ hoa gắn liền với trụ đèn, nằm dưới hai nhánh đầu
dưới hai nhánh giữa, và cuối, nụ hoa gắn trụ đèn cũng đều như trên,
vậy sáu nhánh từ trụ đèn đâm ra thảy đều như thế.

36] Các nụ hoa và nhánh đều gắn với trụ đèn,
tất cả thành một khối bằng vàng ròng đều dát mỏng.

[37] Rồi người sẽ làm bảy cái đèn,
đặt lên đó sao cho chúng tỏa sáng ra phía trước trụ đèn.

[38] Kéo cắt bắc và đĩa đựng tàn sẽ bằng vàng ròng.

[39] Người phải dùng đến ba mươi ký vàng ròng
để làm trụ đèn và mọi đồ phụ tùng đó.

[40] Hãy coi mà làm theo mẫu đã chỉ cho người khi ở trên núi.



Hòm Bia Chứng Ước

Chương 26

Nhà Tạm. Vải và bạc. (Xh 36,8-19)

[1] "Người hãy dựng một Nhà Tạm
bằng mười tấm thảm vải gai,
vải mịn đỏ tía, vải điều, đỏ thẫm.

Trên các tấm này sẽ thêu những thần hộ giá rất sống động.

[2] Mỗi tấm dài mười bốn thước, rộng hai thước, tấm nào cũng có kích thước như nhau.

[3] Năm tấm màn này khâu dính nhau kết vào một bộ, năm tấm màn kia khâu dính nhau, thành bộ khác nữa.

[4] Người hãy lấy vải đỏ tía cắt sửa làm dải gắn dọc mép tấm màn ngoài cùng của bộ màn thứ nhất. Người hãy làm những dải tương tự như đã cắt gắn dọc mép tấm màn ngoài cùng của bộ màn tiếp thứ hai.

[5] Người hãy làm năm mươi dải cho bộ màn này, và làm năm mươi dải gắn vào mép của bộ màn kia, các dải của hai bộ màn phải cân đối nhau.

[6] Người hãy làm năm mươi móc khóa bằng vàng, các móc này sẽ nối hai bộ màn với nhau. Như thế Nhà Tạm sẽ kết vào làm một.

[7] Người sẽ làm mười một tấm thảm lông dê để làm một cái lều che trên Nhà Tạm.

[8] Mỗi tấm dài mười lăm thước, rộng hai thước. Mười một tấm đều có cùng một kích thước.

[9] Người sẽ khâu liền năm tấm thành một mái, và sáu tấm kia thành một mái nữa, rồi gấp đôi tấm thứ sáu về phía cửa trước lều.

[10] Người làm năm mươi dải gắn vào mép của mái lều thứ nhất, và cũng làm năm mươi dải gắn vào mép của mái thứ hai

[11] Người làm năm mươi móc đồng, rồi xỏ những móc này vào dải, người sẽ ghép lại thành một cái lều, và như vậy sẽ chỉ có một lều duy nhất.

[12] Phần tấm thảm còn dư ắt nhô ra, thì một nửa cho rủ xuống phía sau Nhà Tạm.

[13] Mỗi bên để dư ra nửa thước theo chiều dài các tấm thảm, cho rủ xuống hai bên để che Nhà Tạm.

[14] Người lấy da cừu nhuộm đỏ mà làm một tấm bạt che lều, và phủ bên trên bằng một tấm bạt bằng da cá heo.

Khung lều (Xh 36,20-34)

[15] “Người hãy dựng những tấm ván gỗ keo
đứng thẳng làm vách Nhà Tạm.

[16] Mỗi tấm dài năm thước, rộng bảy tấc rưỡi.

[17] Mỗi tấm có hai mộng song song.
Người sẽ làm mọi tấm ván của Nhà Tạm theo kiểu đó.

[18] Người sẽ đặt ván để dựng Nhà Tạm như sau:
hai mươi tấm hướng về Ne-ghép, phía nam.

[19] Người làm bốn mươi đế bạc đặt dưới hai mươi tấm ván đó:
hai đế dưới một tấm ván khớp với hai mộng của ván,
cứ dưới mỗi tấm, phải có hai đế khớp với hai mộng của ván.

[20] Phía bên kia của Nhà Tạm, hướng bắc,
người cũng sẽ đặt hai mươi tấm ván,

[21] và cũng làm bốn mươi đế bạc, cứ hai đế dưới một tấm,
cứ dưới mỗi tấm ván đặt hai đế.

[22] Phía trong cùng Nhà Tạm, hướng tây, người sẽ đặt sáu tấm ván.

[23] Ở hai góc trong cùng của Nhà Tạm, người sẽ đặt hai tấm ván.

[24] Các tấm ván sẽ được ghép đôi lại với nhau từ dưới lên trên,
cho tới cái vòng thứ nhất.
Hai tấm ván ở hai bên góc đều như thế.

[25] Vậy sẽ có tám tấm ván với các đế bạc,
tất cả là mười sáu đế:
cứ hai đế dưới một tấm,
tấm ván nào cũng có hai đế.

[26] Người sẽ làm các thanh ngang bằng gỗ keo:
năm thanh cho các tấm ván ở mặt thứ nhất của Nhà Tạm,

[27] năm thanh cho các tấm ván ở mặt bên kia của Nhà Tạm,
năm thanh cho các tấm ván phía trong cùng Nhà Tạm, hướng tây.

[28] Thanh ngang giữa, ở nửa độ cao các tấm ván,
sẽ chạy suốt từ đầu này đến đầu kia.

[29] Người sẽ thiếp vàng các tấm ván,
người sẽ đục những vòng bằng vàng để xỏ các thanh ngang,
người cũng sẽ thiếp vàng các thanh ngang ấy.

30] Người sẽ dựng Nhà Tạm theo kiểu đã chỉ cho người trên núi.

Bức trướng (Xh 36,35-38)

[31] “Người sẽ làm một bức trướng bằng vải màu:
vải đỏ tía, vải điều, đỏ thẫm và vải gai sợi mịn.
Người cho thêu trên đó những thần hộ giá rất mỹ thuật.

[32] Người căng bức trướng đó lên bốn cột gỗ keo thếp vàng
đặt trên đế bằng bạc, và có những móc bằng vàng.

[33] Người mắc bức trướng vào những cái móc.
Người sẽ đưa Hòm Bia Chứng Ước vào đó, sau bức trướng,
Đối với các người,
bức trướng phân chia Nơi Thánh với Nơi Cực Thánh.

[34] Người sẽ đặt nắp Thi Ân Xá Tội
trên Hòm Bia Chứng Ước ở Nơi Cực Thánh.

[35] Người sẽ đặt cái bàn dâng trước bức trướng,
và đặt trụ đèn đối diện với bàn đó, ở phía nam Nhà Tạm,
còn cái bàn, thì người đặt ở phía bắc.

[36] Người sẽ làm một bức màn che cửa lều
làm bằng vải đỏ tía, vải điều, vải đỏ thẫm và sợi gai mịn:
đó là công việc của thợ thêu.

[37] Người sẽ làm năm cột gỗ keo thếp vàng để treo bức màn đó,
những cột ấy có móc bằng vàng,
người sẽ đục năm đế bằng đồng đỡ nâng những cột ấy.



Chương 27

Bàn thờ dâng lễ toàn thiêu (Xh 38,1-7)

[1] “Người hãy dựng một Nhà Tạm
“Người sẽ làm bàn thờ hình vuông bằng tấm gỗ keo:
cao một thước rưỡi, dài rộng đều hai thước rưỡi.

[2] Người sẽ làm bốn cái sừng ở bốn góc,
các sừng ấy sẽ dính liền một khối với bàn thờ.
Người sẽ lấy đồng mà bọc bàn thờ.

[3] Người sẽ làm những nôi để đựng tro lễ vật,
làm xẻng, bình rảy, xiên và lư hương,
các đồ vật ấy, người sẽ làm bằng đồng.

[4] Người sẽ làm một cái vỉ lưới bằng đồng.
Ở bốn góc lưới, người sẽ làm bốn chiếc vòng bằng đồng.

[5] Người sẽ bọc lưới đó quanh chân bàn thờ,
dưới chỗ mặt bàn nhô ra, từ đất lên,
lưới ấy chỉ cao bằng nửa chiều cao bàn thờ.

[6] Người sẽ làm những cây đòn để khiêng bàn thờ,
những cây đòn ấy làm bằng gỗ keo.
Người sẽ bọc đồng những cây đòn ấy.

[7] Người ta sẽ xỏ đòn ấy vào vòng,
Khi khiêng đi, những cây đòn sẽ ở hai bên hông bàn thờ.

[8] Người làm bàn thờ rỗng bằng ván ghép vào,
Chỉ người trên núi thế nào
người ta sẽ cứ y theo mà làm.

Tiền đình (Xh 38,9-20)

[9] “Người sẽ làm tiền đình của Nhà Tạm.
Tiền đình quay về hướng Ne-ghép,
Về phía nam:
có những tấm rèm bằng vải gai sợi mịn,
Tiền đình phía này dài năm mươi thước.

[10] Hai mươi cột treo rèm dựng trên hai mươi đế bằng đồng,
các móc vào cột và thanh treo rèm thì bằng bạc.

[1] Phía bắc cũng vậy,
treo những tấm rèm dài năm mươi thước.

Hai mươi cột treo rèm dựng trên hai mươi đế bằng đồng,
các móc vào cột và thanh treo rèm thì bằng bạc.

[12] Chiều rộng của tiền đình, về phía biển,
sẽ có những tấm rèm hai mươi lăm thước,
với mười cột và mười đế.

[13] Về hướng đông, phía mặt trời mọc,
Tiền đình sẽ rộng hai mươi lăm thước,

[14] một bên che tấm rèm bảy thước rưỡi, có ba cột với ba đế,

[15] bên kia cũng che tấm rèm bảy thước rưỡi, có ba cột với ba đế.

[16] Ở cửa tiền đình, sẽ có một bức màn mười thước
bằng vải đỏ tía, vải điều, vải đỏ thẫm và vải gai sợi mịn:
đó là công việc của thợ thêu,
bức màn này treo lên bốn cột đặt trên bốn đế.

[17] Mọi cột chung quanh khuôn viên nối liền với nhau,
nối kết nhờ những thanh treo bằng bạc,
móc sẽ bằng bạc và đế bằng đồng.

[18] Tiền đình dài năm mươi thước,
rộng hai mươi lăm thước, cao hai thước rưỡi,
bức màn là tấm vải gai sợi mịn,
còn các đế sẽ bằng đồng.

[19] Các đồ vật dùng vào mọi việc phụng sự:
từ Nhà Tạm đến mọi cái cọc của tiền đình (*)
tất cả đều làm bằng đồng.

Dầu thắp đèn (Lv 24,1-4)

[20] “Người hãy truyền cho dân Ít-ra-en
giã ô-liu chặt lấy dầu nguyên chất thắp đèn,
hầu cho luôn luôn có ngọn lửa cháy.

[21] Ông A-ha-ron và con cái sẽ có trọng trách
đặt đèn đó trong Lều Hội Ngộ, từ tối đến sáng:
Bên ngoài bức trướng nhìn vào,
Thấy đèn luôn sáng chẳng bao giờ tàn.
Đó là quy luật trái dài
Dân Ít-ra-en phải giữ muôn đời không quên.

() về thuật ngữ tiền đình, xin xem chú thích ở cuối chương 38*



Chương 28

Phẩm phục của các tư tế

[1] “Trong hàng ngũ dân Ít-ra-en, Người hãy chọn anh người là A-ha-ron, và các con trai ông lại gần với người, họ sẽ làm tư tế phục vụ cả đời cho Ta. A-ha-ron và các con của A-ha-ron là: Na-đáp, A-vi-hu, E-la-da và I-tha-ma.

[2] Người sẽ may cho A-ha-ron lễ phục để ông được vẻ uy nghi thật rực rỡ.

[3] Người sẽ gọi mọi thợ cắt may, Ta đã ban cho đây tài khéo khôn, đến may cho A-ha-ron áo tế để ông được thánh hiến mà thi hành chức tư tế cho Ta.

[4] Và sẽ may cho họ các phẩm phục: áo bào thô, với túi **bổ tử** đeo trước ngực, (a) cùng mũ tế và áo khoác, đai lưng. Họ sẽ may lễ phục cho A-ha-ron, và cho con cái ông, để ông thi hành chức tư tế.

[5] Còn họ, họ sẽ lấy vàng, vải tía, vải điều, vải đỏ thẫm và vải gai mịn, mà làm.

(a) xin xem chú thích dưới cuối chương sách

Áo bào có túi bổ tử (Xh 39,1-7)

[6] “Họ sẽ làm áo bào có túi bổ tử bằng vàng các thứ sợi sợi chỉ đỏ tía, chỉ điều, đỏ thẫm và sợi gai mịn.

[7] Sẽ có hai cầu vai nối liền với hai mép đầu áo, các chỉ này nối liền hai thân áo với nhau.

[8] Đai cột áo cũng phải làm sao cho đẹp cũng làm cùng một kiểu và đính chặt vào đó, đai ấy dệt ấy bằng chỉ vàng, chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm, và sợi gai mịn.

[9] Người sẽ lấy hai viên ngọc mã não và sẽ khắc trên đó tên con cái Ít-ra-en:

[10] trên viên thứ nhất có ghi sáu tên,
và trên viên thứ hai, sáu tên còn lại,
các tên theo thứ tự lớn bé trước sau.

[11] Theo cách thợ chạm khắc dấu ấn,
Người sẽ khắc tên con cái Ít-ra-en
khắc vào hai viên ngọc đỏ
rồi người khảm những viên ngọc đỏ
vào những ổ bằng vàng.

[12] Người gắn hai viên ngọc đỏ trên hai cầu vai áo bổ tử
để làm kỷ vật tưởng nhớ con cái Ít-ra-en,
Như vậy, A-ha-ron sẽ mang tên chúng trên hai vai,
để tưởng nhớ chúng trước nhan thánh CHÚA.

[13] Người sẽ làm những ổ bằng vàng

[14] và hai dây chuyền bằng vàng ròng,
hai dây chuyền sẽ làm dải buộc,
bện xoắn với nhau theo kiểu dây xà tích,
rồi người đặt hai dây chuyền xoắn đó vào ổ hột.

Túi bổ tử đeo trước ngực (Xh 39,8-21)

[15] “Người sẽ làm một bổ tử để đeo trước ngực rất mỹ thuật
Túi này đựng thẻ xăm cho biết phán quyết của Thiên Chúa.
Người sẽ làm túi đó theo kiểu áo bào:
bằng chỉ vàng, chỉ đỏ tía, chỉ điều,
chỉ đỏ thắm và sợi gai mịn.

[16] Túi đó hình vuông, may kép, dài một gang, rộng một gang.

[17] Người sẽ nhận vào đó bốn hàng ngọc:
ở hàng thứ nhất có nhận xích nã, hoàng ngọc và bích ngọc,

[18] ở hàng thứ hai có nhận hồng ngọc, lam ngọc và kim cương,

[19] ở hàng thứ ba có nhận miêu nhãn thạch, mã não và tử ngọc,

[120] ở hàng thứ tư có nhận kim lục thạch,
mã não có vân và vân thạch.

Những viên ngọc đỏ sẽ được nhận vào những ổ bằng vàng.

[21] Các viên ngọc sẽ mang tên con cái Ít-ra-en:
mười hai viên ngọc mang mười hai tên chúng,
khắc theo kiểu thợ chạm khắc dấu ấn,
mỗi viên ngọc mang tên một chi tộc.

[22] Người sẽ làm cho túi bố tử những dải buộc
bện theo kiểu dây xà tích.

[23] Người sẽ làm cho túi đó hai vòng bằng vàng,
và người sẽ đính hai vòng đó vào hai góc túi.

[24] Người sẽ khâu hai dây chuyền xà-tích bằng vàng đó
vào hai vòng đặt ở góc túi.

[25] Người sẽ đặt hai đầu dây chuyền xà tích vào hai ổ,
rồi đặt lên cầu vai của áo bào, mặt phải.

[26] Người sẽ làm hai vòng bằng vàng,
rồi gắn vào hai đầu túi ở mép trong, mặt trái áp áo bào.

[27] Người sẽ làm hai vòng bằng vàng,
rồi đính vào hai cầu vai của áo bào
bên dưới, mặt phải, gần chỗ buộc,
bên trên đai của áo bào.

[28] Người ta sẽ lấy một dải vải đỏ tía
mà buộc các vòng của túi bố tử
gắn vào các vòng của áo bào,
để túi đó nằm trên đai áo bào:
vì vậy, túi trên áo bào sẽ không thể nào xô dịch.

[29] Như thế, khi vào nơi thánh,
A-ha-ron sẽ mang trên ngực tên con cái Ít-ra-en,
làm kỷ vật vĩnh viễn trước nhan thánh CHÚA.

[30] Người đặt các thẻ xăm **u-rim và tum-mim** (b) vào túi bố tử,
những thẻ này sẽ nằm trên ngực A-ha-ron,
khi ông đến trước nhan thánh CHÚA.

Như thế, trước nhan thánh CHÚA, A-ha-ron sẽ luôn mang trên ngực
thẻ phán quyết của Thiên Chúa về con cái Ít-ra-en.

(b) Thuật ngữ "Urim" và "Thummim" theo truyền thống được hiểu là "ánh sáng" và "sự hoàn hảo" hoặc "ánh sáng hoàn hảo". Các thẻ Urim và Thummim này được cất giữ trong túi đeo ngực của thầy tế lễ thượng phẩm. Đa số học giả ngày nay đều cho rằng Urim và Thummim là thẻ ghi lời tiên tri được mặc khải (oracle).

Áo khoác (Xh 39,22-26)

[31] "Người sẽ làm áo khoác toàn bằng sợi đỏ tía.
Áo khoác này để mặc dưới áo bào.

[32] Ở giữa, sẽ khoét cổ để chui đầu vào,

chung quanh cổ áo, sẽ có một đường viền,
đó là công việc của thợ dệt,
cổ đó không thể rách, giống hệt áo giáp.

[33] Người sẽ làm ở phía dưới vòng quanh gấu áo
những quả lựu bằng chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm,
những lục lạc bằng vàng xen kẽ với những quả lựu,
và người sẽ làm như thế cho hết vòng:

[34] cứ một lục lạc bằng vàng thì tới một quả lựu,
một lục lạc bằng vàng rồi tới một quả lựu,
cứ thế mà gắn hết quanh gấu áo khoác.

[35] A-ha-ron sẽ mặc áo đó mỗi khi hành lễ.
Người ta sẽ nghe tiếng lục lạc,
mỗi khi ông vào nơi thánh, trước nhan thánh CHÚA,
hay khi ông từ nơi thánh bước ra:
như vậy, ông sẽ khỏi phải chết.

Dấu thánh hiến (Xh 39,30-31)

[36] “Người làm một huy hiệu bằng vàng ròng,
theo kiểu thợ chạm khắc dấu ấn.
Người khắc trên đó những chữ sau đây:
“Thánh hiến cho THIÊN CHÚA.”

[37] Người sẽ đính huy hiệu đó trên mũ tế
bằng một sợi làm bằng chỉ đỏ tía,
huy hiệu đó buộc vào phía trước mũ tế.

[38] Huy hiệu đó sẽ ở trên trán A-ha-ron.
Ý chỉ rằng A-ha-ron mang những lỗi phạm thánh
của con cái Ít-ra-en, khi chúng tiến dâng của lễ.
Huy hiệu đó sẽ luôn luôn ở trên trán ông,
để CHÚA đoái thương nhận những của lễ ấy.

[39] Người sẽ dệt một áo dài bằng sợi gai mịn,
và làm một mũ tế cũng bằng sợi gai mịn.
Người cũng nhờ thợ thêu làm một đai lưng.

Y phục của tư tế (Xh 39,27-29)

[40] “Về phần các con ông A-ha-ron,
người may áo dài và làm đai lưng cho họ.
Người cũng làm mũ cho họ,
để họ được vẻ rực rỡ uy nghi.

[41] Người cho A-ha-ron, và các con ông mặc các phẩm phục ấy.

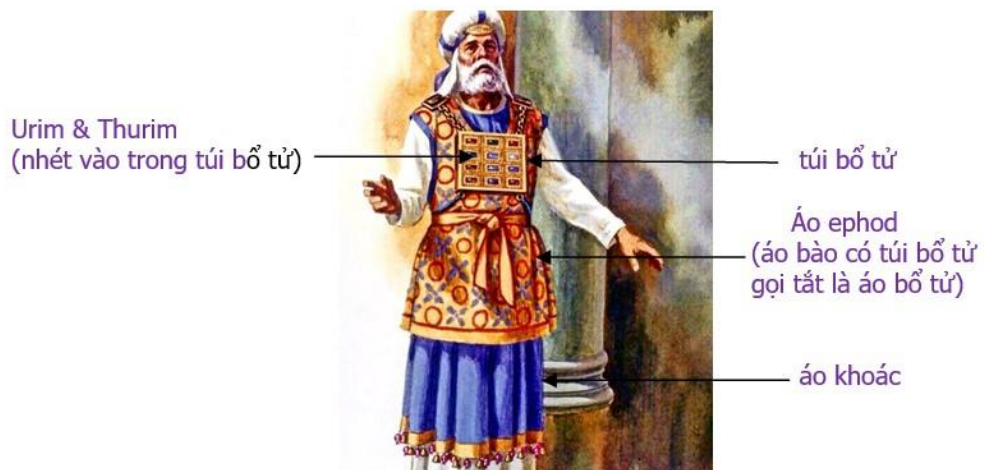
Người sẽ xúc dầu, tấn phong cho họ,
thánh hiến họ làm tư tế phục vụ cho Ta.

[42] Người cũng may cho họ quần đùi bằng vải gai,
để họ không ăn mặc hở hang,
quần đó che thân từ ngang lưng đến vế.

[43] A-ha-ron và các con ông sẽ mặc khi vào Lều Hội Ngộ,
hoặc khi đến gần bàn thờ trong cung thánh để hành lễ,
như thế, họ sẽ không mang tội và khỏi phải chết.
Đó là luật buộc A-ha-ron mãi mãi
và cho dòng dõi ông tới muôn đời.

Chú thích:

(a) trong bản của Nhóm CGKPV viết là áo ê-phốt và túi đeo trước ngực, chúng tôi diễn ý theo bản của Cha Nguyễn Thế thuận gọi là **áo bào**, và **bổ tử** tức **túi đeo trước ngực** (xin xem chú thích giải nghĩa ephod nơi chương 25 câu 7). Áo bào là áo dùng cho nhà vua và triều thần thời phong kiến ở một số nước phương Đông như Trung Quốc, Việt Nam, v.v... Tùy theo phẩm tước mà áo bào có màu sắc và hình thù khác nhau. Áo bào của vua gọi là ngự bào màu vàng, có thêu rồng nổi. Áo bào của các vị tướng gọi là chiến bào. Áo bào cũng được dùng trong những buổi tế lễ long trọng.



Chương 29

Lễ vật (Lv 8,14-24;30)

[1] “Đây là những việc người sẽ thực hiện để họ được thánh hiến mà tròn nghĩa vụ tư tế phục vụ Ta. Người hãy lấy một con bò tơ và hai con cừu đực không nơ tì vết,

[2] Người hãy lấy bột lúa miến làm bánh không men: cả bánh ngọt không men nhào dầu và bánh trắng tẩm dầu không men,

[3] Người sẽ đặt các thứ bánh đó trong cùng một giỏ và cứ để trong giỏ đó dâng Ta, cùng với con bò tơ và hai con cừu đực.

[4] “Hãy đưa cha con ông A-ha-ron đến trước cửa Lều Hội Ngộ lấy nước mà thanh tẩy họ.

[5] Rồi đem các phẩm phục mặc cho A-ha-ron: áo dài, áo khoác, áo bào và túi bố tử, đoạn lấy đai áo bào mà thắt cho ông.

[6] Người sẽ đội cho ông mũ tế, rồi đính huy hiệu thánh hiến vào mũ tế.

[7] Người sẽ xúc dầu tấn phong trên đầu ông.

[8] Người sẽ dẫn các con ông đến gần và mặc áo dài cho họ.

[9] Người thắt đai lưng cho họ. Họ là tư tế từ nay. Đời đời phục vụ chẳng thay luật này. Và người sẽ làm lễ tấn phong cho A-ha-ron và các con ông như thế.

[10] “Người dắt con bò đến trước Lều Hội Ngộ. A-ha-ron và các con ông sẽ đặt tay lên đầu nó.

[11] Trước nhan thánh Chúa, người sát tế nó.

[12] Rồi nhúng ngón tay vào máu con bò,

ngươi bôi vào các góc bàn thờ,
máu còn lại hãy đổ xuống nơi chân bàn thờ.

[13] Người sẽ lấy lớp mỡ bọc ngoài bộ lòng,
cả khối mỡ trên gan, hai trái cật với lớp mỡ dính ngoài,
mà đốt trên bàn thờ cho khói thơm bốc lên nghi ngút.

[14] Còn thịt, da và phân bò,
ngươi đem thiêu ở ngoài trại: đó là lễ tạ tội.

[15] Người sẽ bắt một trong hai con cừu đực.
A-ha-ron và các con ông sẽ đặt tay lên đầu nó.

[16] Người sẽ sát tế con cừu đó,
lấy máu rảy chung quanh bàn thờ.

[17] Người sẽ chặt nó ra làm tư, rửa bộ lòng và cẳng,
rồi đặt lên bốn phần thịt và đầu con vật.

[18] Sau đó, người sẽ thiêu tất cả con cừu trên bàn thờ
cho khói thơm bốc lên nghi ngút.
Đó là lễ toàn thiêu dâng lên Chúa.
Hương thơm làm Chúa đẹp lòng,
Là lễ hỏa tế kính dâng lên Người.

[19] Người sẽ bắt con cừu đực thứ hai.
A-ha-ron và các con ông sẽ đặt tay lên đầu nó.

[20] Người sẽ sát tế con cừu đó,
rồi lấy máu bôi cho cha con ông A-ha-rôn:
bôi vào dái tai phải của họ,
bôi vào ngón cái tay phải
và ngón cái chân phải của họ,
rồi người lấy máu còn lại rưới chung quanh bàn thờ.

[21] Người sẽ lấy máu trên bàn thờ và dầu tấn phong
rảy trên A-ha-ron và phẩm phục của ông,
trên các con ông và phẩm phục của họ,
như thế, phẩm phục của cha con ông được thánh hiến.



*Rồi đem các phẩm phục mặc cho A-ha-ron:
áo dài, áo khoác, áo bào và túi bó tú,
đoạn lấy dái áo bào mà thắt cho ông.*

*Người sẽ đội mũ tế cho ông,
rồi đính vào mũ tế huy hiệu thánh hiến.*

*Người sẽ xức dầu tấn phong trên đầu ông.
Người sẽ dẫn các con ông đến gần
và mặc áo dài cho họ.
Người thắt đai lưng cho họ.*

*Họ là tư tế từ nay
Đời đời phục vụ chẳng thay luật này.
Và người sẽ làm lễ tấn phong
cho A-ha-ron và các con ông như thế.
(XH 25: 5-7,9)*

Lễ tấn phong các tư tế (Lv 8,25-29)

[22] “Người sẽ lấy mỡ con cừu,
lấy đuôi, lớp mỡ bọc ngoài bộ lòng,
khối mỡ của gan, hai trái cật với lớp mỡ dính ngoài,
lấy luôn cả đuôi bên phải,
vì đó là con cừu dùng cho lễ tấn phong,

[23] Người cũng sẽ lấy một ổ bánh mì,
một tấm bánh ngọt chiên với dầu
một tấm bánh trắng
lấy trong giỏ bánh không men ở trước mặt Chúa,

[24] Các thứ đó, người đặt vào tay cha con A-ha-ron,
rồi người cử hành nghi thức tấn phong trước nhan thánh Chúa.

[25] Xong rồi, người lấy các vật ấy lại
đem đốt trên bàn thờ cho nghi ngút cháy,
bốc khói bên trên của lễ toàn thiêu,
khói toả hương thơm trước nhan thánh Chúa,
Khói hương làm Chúa đẹp lòng
Đó là hỏa tế kính dâng lên Người.

[26] Bây giờ đến lượt chia phần:
Người lấy chân trước con cừu dùng cho lễ tấn phong A-ha-ron,
rồi người cử hành nghi thức dâng tiến trước nhan thánh Chúa:
đó là phần của người.

[27] Người thánh hiến phần chân trước đã được tiến dâng,
phần đuôi đã được đặt sang một bên,
phần đã được tách ra từ con cừu dùng cho lễ tấn phong
các phần đó sẽ thuộc về A-ha-ron và các con ông.

[28] Của tế lễ chia phần cho A-ha-ron và con cháu ông
sẽ là quy luật dân Ít-ra-ên phải theo trong muôn kiếp
vì đó là của lễ chúng đã tiến dâng Ta.
Mỗi khi dân Ít-ra-ên dâng của lễ kỳ an lên toà ngai Chúa,
chúng phải hiểu rằng của tiến dâng
sau đó sẽ thuộc về hàng tư tế,
vì đó là của lễ chúng đã dâng Ta.

[29] Lễ phục A-ha-ron mặc sẽ truyền lại cho con cháu ông,
chúng sẽ mặc lễ phục đó khi được xúc dầu tấn phong.

[30] Trong vòng một tuần lễ,
con cháu nào thay thế ông làm tư tế,
Khi vào Lễ Hội Ngộ sẽ mặc lễ phục đó

mà hành lễ trong nơi thánh cho có tôn nghiêm.

Tiệc thánh (Lv 8,31-36)

[31] “Thịt con cừu đực dùng cho lễ tấn phong,
Người hãy đem nấu chín trong nơi thánh.

[32] Cha con ông A-ha-ron sẽ ăn bánh trong giỏ
và ăn thịt cừu, ở cửa Lều Hội Ngộ.

[33] Họ sẽ ăn các của lễ tiến dâng xá tội
trong lễ tấn phong và thánh hiến họ,
những của ấy người phạm thì chớ đến ăn!
vì lễ vật ấy đã trở nên của thánh.

[34] Nếu của lễ tấn phong, thịt và bánh
còn thừa lại đến sáng hôm sau,
thì phải đốt, không người phạm nào được ăn,
vì lễ vật ấy đã trở nên của thánh.

[35] Người sẽ làm như thế cho cha con ông A-ha-ron
đúng như Ta đã truyền ban cho người.
Sẽ dành trong bảy ngày trời,
Tấn phong cho họ, việc người phải làm.

Thánh hiến bàn thờ dâng lễ toàn thiêu

[36] “Mỗi ngày một con bò đực dâng lên
để người làm của lễ ăn năn chuộc tội
người sẽ làm lễ tạ tội trên bàn thờ
đoạn người sẽ xúc dầu thánh hiến bàn thờ.

[37] Sẽ dành trong bảy ngày trời,
Lễ dâng xá tội buộc người cử hành,
Bàn thờ thánh hiến tinh thành,
sẽ là vật thánh cung nghinh phụng thờ,
những gì chạm đến bàn thờ
cũng là vật thánh rất là tôn nghiêm.

Lễ toàn thiêu thường nhật (Đnl 28,3-8)

[38] “Trên bàn thờ, mỗi ngày thường xuyên:
Người sẽ dâng hai con chiên một tuổi,
phải giữ như thế theo đuổi không thôi.

[39] Người sẽ dâng một con lúc trời mới sáng,
con kia người dâng lúc chạng vạng nhá nhem.

[40] Cùng với con chiên thứ nhất,

người dâng bốn lít rượu tinh bột lúa miến
nhào với hai lít dầu ô-liu giã nghiền trong cối,
rồi lấy hai lít rượu nho làm rượu cung bái tiến dâng.

[41] Con chiên kia, lúc chập tối người sẽ tế dâng
cùng lễ phẩm và tế tửu như hừng đông ban sáng.
Khói bay nghi ngút toả ngát hương thơm
Hương thơm làm Chúa đẹp lòng,
Đó là hỏa tế kính dâng lên Người.

[42] Lễ toàn thiêu ấy phải giữ mãi muôn đời,
cử hành ngay cửa Lều Hội Ngộ, trước nhan Đức Chúa,
là nơi Ta gặp gỡ nói chuyện với người.

[43] Ta sẽ gặp dân Ít-ra-en tại đó,
vinh quang Ta sẽ làm nơi đó nên thánh.

[44] Lều Hội Ngộ và bàn thờ, Ta cũng thánh hiến luôn.
Ta cũng thánh hiến cha con A-ha-ron vào hàng tư tế.

[45] Giữa dân Ít-ra-en, Ta sẽ ở luôn với chúng
và Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng.

[46] Chúng sẽ biết rằng Ta là CHÚA, Chúa Trời của chúng,
Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng.
Chúng sẽ biết rằng Ta là CHÚA, Chúa Trời của chúng,
Đấng đã đem chúng rời Ai-cập khỏi lệ kiếp sống rạc rài.
Ta là Thiên Chúa các người,
Ở luôn với chúng chẳng đời nào quên.



Chương 30

Hương án (Xh 37,25-28)

[1] "Người làm một án đốt hương.
Đó là hương án làm bằng gỗ keo.

[2] Án ấy hình vuông, cao một thước
Ngang, dọc mỗi chiều nửa thước
Chiều ngang chiều dọc như nhau.
Hình sừng bốn góc liền vào án hương.

[3] Người lấy vàng ròng bọc kín án hương:

bọc mặt trên, và bốn mặt chung quanh,
bọc cả các sừng chung quanh bốn góc.
Làm thêm đường viền bằng vàng chạy quanh án hương.

[4] Người hãy làm hai khoen bằng vàng,
gắn vào hai bên, ở dưới đường viền.
Hai bên hông hương án,
người cũng làm như thế cho mỗi bên,
làm thế để xỏ các đòn khiêng mà khiêng nó.

[5] Người làm các đòn khiêng bằng gỗ keo, bọc vàng.

[6] Người đặt hương án trước màn che Hòm Bia Chứng Ước,
trước Nắp Xá Tội Thi Ân bên trên Chứng Ước,
Đó là nơi Ta sẽ gặp gỡ người.

[7] A-ha-ron sẽ đốt hương thơm trên hương án.
Sáng nào, ông cũng thắp hương khi sửa soạn dầu đèn.

[8] Mỗi tối, khi thắp đèn xong. ông cũng thắp hương
Ông thắp hương đều đặn mỗi ngày trước mặt CHÚA
Ông làm như vậy thường xuyên trải qua muôn thế hệ.

[9] Trên hương án, chỉ được để hương thánh
Bất cứ thứ gì khác người phải tránh không để:
hương thường, lễ phẩm, hay của lễ toàn thiêu,
ngay cả tưới rượu tế người cũng tuyệt nhiên không làm (*)

() theo nghi thức cúng lễ các thần ngoại,
người chủ tế rót rượu xuống đất để cầu thần*

[10] Lễ xá tội phải cử hành mỗi năm một lần
A-ha-ron sẽ cử hành trên bốn góc bàn hương án.
Cứ làm như thế trải qua các thế hệ,
bằng máu của con vật hiến tế trong lễ thi ân.
Đó là điều cực thánh trước nhan thánh Chúa.

Thuế thân

[11] CHÚA phán với Mô-sê:

[12] “Khi người kiểm tra dân số Ít-ra-en,
thì lúc thống kê nhân khẩu, họ ghi tên
mỗi người dân phải dâng lên ĐỨC CHÚA
tiền chuộc mạng thuế thân của chính mình,
như thế sẽ không có tai họa thành linh xảy ra.

[13] Khi đến đăng bạ, mỗi người phải nộp:

hai chỉ bạc, tính theo cân lượng của thánh điện,
hai chỉ bạc đó là phần dâng hiến ĐỨC CHÚA.

[14] Khi thống kê nhân khẩu, bất cứ ai đến ghi tên,
hể đã từ hai mươi tuổi trở lên,
đều phải nộp phần dâng lên ĐỨC CHÚA.

[15] Giàu không nộp hơn, nghèo không nộp kém nữa.

[16] Tiền chuộc mạng ấy người sung vào quỹ của Lều Hội Ngộ:
Trước nhan thánh CHÚA, đó là lưu niệm
nhắc dân Ít-ra-en nhớ rằng các người đã chuộc mạng.”

Vạc đồng

[17] CHÚA phán với Mô-sê:

[18] “Người hãy làm một cái vạc đồng thau
để cũng đồng thau dùng làm chậu thau tẩy rửa,
giữa Lều Hội Ngộ và bàn thờ, người đặt các vạc ở đó.
Người sẽ đổ nước vào vạc đó,

[19] Cha con A-ha-ron sẽ dùng nước đó mà rửa tay chân.

[20] Khi vào Lều Hội Ngộ, hay khi đến bàn thờ làm lễ hỏa tế,
họ sẽ lấy nước đó mà tẩy rửa để khỏi phải chết.

[21] Đó sẽ là quy luật vĩnh viễn
cho dòng dõi A-ha-ron tuân thủ đến muôn đời.”

Dầu tấn phong

[22] CHÚA phán với Mô-sê:

[23] “Người hãy lo cho có hương liệu hạng nhất
gồm năm ký mộc dước lỏng tinh chất
và nhục quế, quế thanh, mỗi thứ chặt một nửa

[24] năm ký quế bì, theo cân lượng của thánh điện,
và bảy lít dầu tinh khiết ô-liu.

[25] Người đem hết cho thợ điều chế nước hoa,
pha thành dầu thánh để mà tấn phong.

[26] Người sẽ xúc dầu Lều Hội Ngộ và Hòm Bia Chứng Ước,

[27] xúc bàn để bánh thánh và các phụ tùng, cùng hương án,

[28] xúc bàn thờ dâng lễ toàn thiêu

luôn cả mọi đồ phụ tùng, vạc và để vạc.

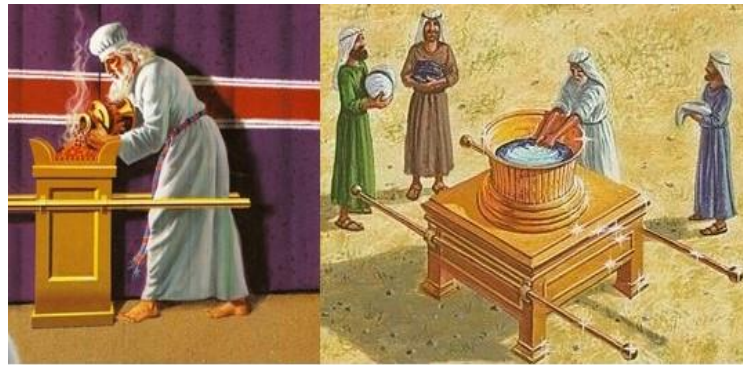
[29] Người thánh hiến các đồ vật ấy trở thành vật rất thánh: phàm những gì chạm đến chúng sẽ là đồ vật thánh.

[30] Người cũng xúc dầu cho A-ha-ron và các con ông, người sẽ thánh hiến họ làm tư tế phục vụ Ta.

[31] Người nói lại với con cái Ít-ra-en:
"Đây là dầu thánh của Ta,
để dùng tấn phong trải qua muôn đời."

[32] Dầu này không được xúc trên người phàm tục, cũng không được chế dầu nào khác giống hệt dầu này: đó là dầu thánh, các người phải coi đây là vật thánh.

[33] Kẻ nào chế dầu khác giống như thế hoặc đem dầu ấy xúc cho kẻ phàm tục, sẽ bị khai trừ khỏi dân tộc chúng ngay.



*Hương án và vạc đồng
(XH 30: 1-10-17-21)*

Hương thơm

[34] CHÚA phán với Mô-sê:
"Người hãy lấy các thứ hương chất:
tô hợp hương, hương loa, phong tử hương,
các hương chất và nhũ hương nguyên chất,
số lượng mỗi thứ cân thật đồng đều.

[35] Người đem hết cho thợ làm hương chế biến để khi rắc muối vào sẽ thành thứ hương đặc biệt làm hương thánh toả mùi thơm tinh khiết.

[36] Người sẽ lấy một phần nghiền xiết thành bột, đặt trước Chúng Ước, trong Lều Hội Ngộ, Là nơi người sẽ đến đây cho Ta gặp gỡ. Đó là vật rất thánh, các người chớ có coi thường.

[37] Không được theo kiểu ấy chế hương mà người:
Đó là vật thánh chỉ dành cho CHÚA mà thôi.

[38] Chế hương kiểu ấy mà dùng
bị khai trừ khỏi cộng đồng chúng ngay."



Chương 31

Thợ dựng nơi thánh (Xh 35,30-36;1)

[1] CHÚA phán với Mô-sê:

[2] "Này: Ta đã gọi đích danh Bơ-xan-ên
con của U-ri, con của Hua, thuộc chi tộc Giu-đa.

[3] Ta đã ban cho nó Thần Khí Chúa thật là đầy tràn,
để nó giỏi giang thông minh, khôn ngoan tinh xảo,
mà làm mọi việc trong chuyên ngành chế tạo,

[4] để nó sáng tạo những hoàn hảo tuyệt tác,
những mỹ phẩm bằng vàng, bạc, hay đồng,

[5] luôn cả mài ngọc, khám, chạm, nói chung
mọi việc đòi hỏi kỹ năng khôn bì.

[6] Này Ta đã chọn Ô-hô-li-áp, con của A-khi-xa-mác,
thuộc chi tộc Đan, làm người phụ tá gánh vác đỡ nó.
Ta cũng cho mọi thợ khéo tay có trí khôn ngoan,

để chúng làm tất những gì Ta đã truyền ban cho người:

[7] Lều Hội Ngộ, Hòm Bia Chứng Ước,
nắp xá tội trên Hòm Bia, và các đồ đạc trong lều,

[8] bàn để bánh thánh và các đồ phụ tùng,
trụ đèn bằng vàng và mọi đồ phụ tùng, cùng hương án,

[9] bàn dâng lễ toàn thiêu và mọi đồ phụ tùng, vạc và đế vạc,

[10] phẩm phục và lễ phục dành cho tư tế A-ha-ron
và phẩm phục tư tế cho các con ông mặc,

[11] dầu tấn phong và hương thơm dùng trong nơi thánh.
Họ sẽ làm đúng theo mọi điều Ta đã truyền dạy cho người.”

Nghỉ ngày sa-bát

[12] CHÚA phán với Mô-sê:

[13] “Người phải nói cho con cái Ít-ra-en biết:
các người phải giữ các ngày sa-bát của Ta,
vì điều đó ghi dấu giữa Ta và các người trải qua mọi đời,
để người ta biết rằng chính Ta là CHÚA,
là Đấng đã thánh hiến các người.

[14] Phải giữ ngày sa-bát, là ngày thánh của các người.
Ai vi phạm điều ấy, thì sẽ phải lìa đời tiêu vong,
Ai làm việc trong ngày ấy, sẽ bị khai trừ khỏi cộng đồng.

[15] Các người sẽ làm việc trong sáu ngày,
ngày thứ bảy dành cho CHÚA, ngày Ngài nghỉ ngơi:
kẻ nào làm việc trong ngày sa-bát sẽ phải chết lìa đời.

[16] Giữ ngày sa-bát, nghỉ ngơi
Đó là quy ước muôn đời phải theo.

[17] Để tưởng niệm giữa Ta và con cái Ít-ra-en,
công trình CHÚA đã dựng nên trời đất,
nhưng ngày thứ bảy Người gác mọi việc
để ngày này Người nhất thiết nghỉ ngơi.”

Thiên Chúa trao cho ông Mô-sê các tấm bia ghi Lễ Luật

[18] Sau khi phán với Mô-sê trên núi Xi-nai,
CHÚA ban cho ông hai bia Chứng Ước,
Chính tay Chúa viết trên bia

Tấm bia bằng đá tạc ghi lệnh truyền.



*Sau khi phán với Mô-sê trên núi Xi-nai,
CHÚA ban cho ông hai bia Chứng Ước,
Chính tay Chúa viết trên bia
Tấm bia bằng đá tạc ghi lệnh truyền.
(XH. 31:18)*

Chương 32

5. CON BÊ BẰNG VÀNG. TÁI LẬP GIAO ƯỚC

Con bê bằng vàng

[1] Mô-sê lâu quá không xuống núi,
Dân bu quanh A-ha-ron, nói với ông:
“Ông Mô-sê đưa chúng tôi ra khỏi Ai-cập, theo ông lên đây,
Mà chẳng biết chuyện gì xảy đến cho ông này
Vậy xin ông hãy đứng lên ngay,
làm ra thần khác dẫn dắt chúng tôi.”

[2] Ông A-ha-ron nói với họ:
“Vợ con của các anh em
Có đồ trang sức tai đeo khuyên vàng
Bảo nhau tháo gỡ đừng mang
Rồi đem hết thả khuyên vàng lại đây”

[3] Toàn dân gỡ các khuyên vàng đeo tai,
rồi đem trao hết tận tay ông ấy.

[4] Ông đem vàng ấy nung đốt

Ông gọt đẽo thành một con bê.
 Bây giờ, họ tung hô:
 "Hỡi Ít-ra-en, thần của người đây này!
 Thần đã đưa người từ đất Ai-cập lên đây."

[5] Thấy vậy, ông dựng bàn thờ, trên đó bày con bê,
 ông tuyên bố: "Ngày mai có lễ thờ kính CHÚA!"

[6] Hôm sau, dậy sớm, trước tượng con bê, họ cầu khẩn
 dâng của lễ toàn thiêu và những lễ vật kỳ an.
 Đoạn, ngồi xuống ăn uống thả giàn,
 rồi đứng lên bày cuộc truy hoan.

Chúa báo tin cho Mô-sê (Đnl 9,12-14)

[7] CHÚA phán với Mô-sê:
 "Hãy xuống đi, dân người hư hỏng rồi.

[8] Đường Ta dạy chúng đã tách rời hẳn đấy.
 Chúng đúc một con bê, rồi sụp lạy tế nó,
 Chúng đã công khai tuyên bố:
 "Hỡi Ít-ra-en, đây là thần của người đó!
 Thần đã đưa người khỏi Ai-cập lên ở nơi đây."

[9] Chúa lại phán với Mô-sê:
 "Dân này Ta thấy rõ mà,
 Là dân cứng cổ, thật là khó tha.

[10] Bây giờ, cứ để mặc Ta,
 để cơn thịnh nộ của Ta nổ bùng,
 Ta tiêu diệt chúng cho xong,
 Ta trừng phạt chúng, chớ hòng tỏ than.
 Còn người, Ta vẫn thương ban,
 Cho người lớn mạnh thành dân oai hùng."

Ông Mô-sê chuyển cầu cho dân (Đnl 9,26-29)

[11] Mô-sê van nài Thiên Chúa của ông.
 Ông thưa với Chúa rằng: "Lạy CHÚA,
 Sao Ngài nổi giận với dân của Ngài,
 Ngài đã đưa chúng ra khỏi Ai Cập
 bằng cánh tay mạnh lực uy quyền?"

[12] Sao Ngài để dân Ai-cập tuyên truyền vô cơ:
 Rằng: Ngài đưa chúng đi, vì Ngài có ác tâm,
 để Ngài giết chúng trong chốn sơn lâm,
 và tiêu diệt chúng khỏi tràn làn mặt đất?
 Xin Ngài hãy nguôi cơn giận,

Ngài thương đừng tàn sát dân Ngài!

[13] Xin Ngài nhớ đến các tội tớ Ngài
là Áp-ra-ham, I-xa-ác và Ít-ra-en,
Ngài đã nhân danh Ngài mà thề nguyện:
Ta sẽ cho dòng dõi các ngươi đông như sao đêm thanh thiên,
sẽ ban cho dòng dõi các ngươi tất cả miền đất ấy,
Ta hứa cho thừa hưởng đến mãi muôn đời.”

[14] Và CHÚA thương xót dân Ngài,
không còn giáng phạt như Ngài đã đe.

Ông Mô-sê đập vỡ các tấm bia Lễ Luật

[15] Mô-sê xuống núi, tay cầm hai bia Chứng Ước,
Hai bia ấy có viết cả hai mặt, trước và sau.

[16] Hai bia ấy là công trình cao sâu của Chúa,
chữ là chữ của Thiên Chúa, khắc trên bia.

[17] Nghe thấy tiếng dân reo náo nhiệt,
Ông Giô-suê bảo Mô-sê:
“Trong trại có tiếng như giao chiến!”

[18] Nhưng ông Mô-sê nói:
“Tôi nghe không phải tiếng ca chiến thắng,
cũng không phải lời than bại trận
mà là tiếng đối đáp hoan ca!”

[19] Đến gần trại, thấy trước tượng con bê
bọn người đang hả hê nhảy múa.
Ông Mô-sê không kìm được cơn giận nữa,
quăng các tấm bia đang cầm ở trong tay
bia liền vỡ tan ngay chân núi.



*Đến gần trại, thấy trước tượng con bê
bọn người đang hả hê nhảy múa.
Mô-sê không kìm được cơn giận nữa,
quăng các tấm bia đang cầm ở trong
tay
bia liền vỡ tan ngay chân núi.
(XH 32:19)*

Vai trò của ông A-ha-ron trong lối lầm của dân

[21] Ông Mô-sê bảo ông A-ha-ron:

“Dân này đã làm gì ông
mà đưa họ đến điên khùng thế ư?”

[22] Ông A-ha-ron nói:
“Xin ông chớ giận đối bưng bưng,
Ông cũng biết: dân này vốn thay lòng đổi dạ.

[23] Thấy ông lên đó lâu quá,
Đến vậy tôi ăn vạ, chúng nói:
“Ông Mô-sê đưa chúng tôi ra khỏi Ai-cập,
Mà chẳng biết trọc trặc ông gặp gì đây?
Vậy xin ông hãy đứng lên ngay,
làm ra thần khác dẫn bầy chúng tôi.”

[24] Tức thì tôi phải trả lời:
“Vợ con ở với các người
Có đồ trang sức tai đeo khuyên vàng.
Bảo nhau tháo gỡ đừng mang,
Rồi đem hết thả khuyên vàng lại đây!”
Họ đã gỡ các khuyên vàng đeo tai,
rồi đem hết thả cho tôi chẳng nề.
Tôi quăng vào lửa chảy ra
Cho nên mới có con bê thế này.”

Lòng nhiệt thành của các thầy Lê-vi

[25] Mô-sê thấy dân sống buông tuồng quá,
vì ông A-ha-ron đã để họ sống buông thả tự do,
nên địch thủ coi họ chỉ là trò giễu cợt.

[26] Ông đứng ở cổng trại, đồng dục lên tiếng:
“Ai quyết tâm thờ CHÚA hãy đến với tôi!”
Các con cháu ông Lê-vi đều sát cánh kề vai Mô-sê.

[27] Ông bảo họ:
“Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán rằng:
Mỗi người hãy đeo gươm cung.
Đi đi lại lại khắp trong trại lều,
từ cửa này sang cửa kia mà giết:
kẻ thì giết anh em,
người thì giết bạn hữu,
kẻ thì giết người thân cận của mình.”

[28] Con cái ông Lê-vi đã tuân hành,
ngày hôm ấy, ba ngàn người đã bỏ mình.

[29] Ông Mô-sê nói:
“Hôm nay, anh em đã vì Chúa quên mình,

kẻ thì đã hy sinh con mình,
kẻ thì đã hy sinh anh em mình,
chắc chắn Ngài ban phúc lành cho anh em.”

Ông Mô-sê lại chuyển cầu cho dân

[30] Hôm sau, Mô-sê nói với dân:
“Tội anh em thật nặng vô ngần,
bây giờ tôi sắp lên diện kiến thánh nhan,
may ra tôi xin được Ngài thi ân xá tội.”

[31] Ông Mô-sê trở lên thưa với ĐỨC CHÚA:
“Than ôi, tội chúng nặng quá rõ ràng!
Chúng làm tượng thần bằng vàng để khẩn!

[32] Ước mong Ngài miễn chấp tội họ!
Bằng không, xin Ngài xóa bỏ tên con
trong sách Ngài đã viết, ban cho con.”

[33] ĐỨC CHÚA phán với Mô-sê:
“Kẻ nào làm mất lòng Ta,
Sách Ta đã viết, thì Ta gạch liền.

[34] Bây giờ, ngươi hãy đi liền,
đưa dân tới chỗ Ta truyền bảo ngươi.
Ta cho thiên sứ dẫn ngươi,
Nhưng ngày phán xét loài người,
Ta trừng phạt tội để ngươi khinh thường.”

[35] Chúng cả gan thờ tượng con bê ông A-ha-ron đã đúc,
Nên CHÚA đã giáng phạt chẳng chút nương tay.



Ông bảo họ:

*“Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán rằng:
Mỗi người hãy đeo guom cung.
Đi đi lại lại khắp trong trại lều,
từ cửa này sang cửa kia mà giết:
kẻ thì giết anh em,
người thì giết bạn hữu,
kẻ thì giết người thân cận của mình.”
(XH 32:27)*

Chương 33

Lệnh lên đường

[1] CHÚA phán với Mô-sê:
“Hãy đi lên khỏi nơi đây
Đem đoàn dân thoát lưu đày theo ngươi,
Tới đất Ta đã hứa ban cho các tổ phụ ngươi

là Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp.

[2] Ta sẽ sai thiên sứ dẫn các người đi
Ta sẽ đuổi các người ở đây đi:
người Ca-na-an, người E-mô-ri,
người Khết và người Pơ-rít-di,
người Giơ-vút và người Khi-vi.

[3] Ta sẽ cho các người vào nơi tràn trề sữa mật,
nhưng Ta không lên đó với các người đâu,
vì các người là một dân cứng cổ, cứng đầu.
Nếu đi cùng với các người,
e rằng Ta diệt các người dọc đường!”

[4] Dân nghe, liền mặc áo tang,
đồ trang sức không mang trên mình.

[5] CHÚA phán với Mô-sê:
“Người hãy nói với dân Ít-ra-en:
các người là một dân bất kham cứng cổ!
Nếu đi với các người dù chỉ có chốc lát,
thì Ta sẽ tiêu diệt hết các người!
Vậy, hãy bỏ đồ trang sức các người,
rồi sẽ xem Ta đối xử thế nào với các người!”

[6] Dân Ít-ra-en đã tuân theo khi rời Khô-rếp.

Lều Hội Ngộ

[7] Mô-sê ra xa ngoài trại, dựng một chiếc lều.
Ông gọi lều ấy là Lều Hội Ngộ.
Lều ấy là nơi để thỉnh ý CHÚA.

[8] Khi ông ra Lều, ai nấy đứng ở cửa lều mình,
nhìn theo đến khi ông khuất hình không thấy

[9] Mỗi khi ông vào trong Lều ấy,
thì ngay cửa Lều cột mây đáp xuống đấy,
và ĐỨC CHÚA đàm đạo với ông chuyện phải trái.

[10] Khi thấy ở cửa Lều, cột mây đứng đấy
toàn dân đều đứng dậy,
và ai nấy phủ phục bái lậy.

[11] CHÚA đàm đạo với ông Mô-sê,
mặt giáp mặt, như là tri kỷ.
Rồi ông Mô-sê trở về trại,
nhưng phụ tá của ông vẫn ở lại trong lều
đó là con ông Nun, chàng thanh niên tên Giô-suê.

Ông Mô-sê chuyển cầu cho dân

[12] Mô-sê thưa với CHÚA:

“Lạy Chúa, Ngài đã phán với con:
“Hãy đưa dân ấy lên, nhưng nào con có biết
Ngài sẽ sai ai đến với con.
Hơn nữa Ngài còn bảo con:
Ta biết người đích danh, Ta lại còn ưu ái.”

[13] Vậy, nếu quả thật con đã được Ngài ưu ái,
xin cho con biết đường lối của Ngài,
để con biết Ngài, và được ân nghĩa với Ngài.
Xin cũng coi dân tộc này là dân của Ngài.”

[14] CHÚA phán:

“Đích thân Ta đi với người,
Ta cho người được nghỉ ngơi thanh nhàn.”

[15] Mô-sê thưa với Ngài:

“Nếu đi mà chẳng có Ngài,
xin đừng để chúng con rời nơi đây.”

[16] Làm sao biết chúng con được Ngài ưu ái?
Há chẳng vì có Ngài đi với chúng con?
Có như thế, mới phân biệt rõ
Chúng con khác muôn dân ở mọi nơi.”

[17] Tức thì CHÚA đã trả lời:

“Ngay điều người nói vừa rồi,
Lẽ nào Ta chẳng cho người, sao đành!
vì người, Ta biết đích danh
và người có nghĩa nặng tình với Ta.”

Ông Mô-sê ở trên núi

[18] Mô-sê thưa:

“Con xin Ngài rủ lòng thương
cho con chiêm ngưỡng vinh quang của Ngài.”

[19] Ngài phán ngay:

“Ta sẽ thể hiện trước mặt người,
vẻ thiện mỹ tuyệt vời của Ta
Ta sẽ xưng danh trước mặt người
chính Ta là CHÚA của người.
Ta sẽ ban ơn cho ai Ta muốn ban ơn,
Ta sẽ thương xót ai ta muốn xót thương.”

[20] Ngài phán:
 “Người không thể thấy tôn nhan Ta,
 vì con người không thể thấy Ta mà vẫn sống.”

[21] CHÚA còn phán rõ:
 “Đây là một chỗ gần Ta,
 Đứng trên tảng đá đó là chính người.

[22] Khi vinh quang của Ta ghé ngang,
 Ta sẽ đặt người vào trong hốc đá,
 Tay Ta sẽ bịt mắt người
 đến khi Ta đã tách rời nhà người.

[23] Rồi Ta sẽ rút tay Ta lại.
 Bấy giờ người thấy lưng Ta,
 Người không thấy thánh nhan Ta chút nào.”



*Tức thì CHÚA đã trả lời:
 “Ngay điều người nói vừa rồi,
 Lẽ nào Ta chẳng cho người, sao đành!
 vì người, Ta biết đích danh
 và người có nghĩa nặng tình với Ta.”
 (XH 33: 17)*

Chương 34

Tái lập giao ước. Các bia ghi Lễ Luật. (Đnl 10,1-5)

[1] CHÚA phán với Mô-sê:
 “Hãy làm hai bia đá giống hai bia trước người đập nát.
 Ta viết lại trên đó những lời giống như trên các bia trước.

[2] Người hãy chuẩn bị sẵn sàng cho sáng ngày mai.
 Sáng mai lên núi Xi-nai,
 Người lên trên đỉnh núi này chờ Ta.

[3] Một mình người lên gặp Ta,
 không ai lảng vảng bước ra vùng này,
 bò bê súc vật chiên bầy,
 cũng không gặm cỏ vắng lai chốn này.”

[4] Vậy Mô-sê đẽo hai bia đá giống hai bia trước,
 sáng mai dậy sớm, theo lệnh CHÚA bảo tới,
 tay mang hai bia đá, ông lên núi Xi-nai.

CHÚA hiện ra

[5] CHÚA ngự xuống trong đám mây,
và ông đứng đó với Ngài.
Ngài xưng danh Ngài là CHÚA.

[6] CHÚA đi qua trước mặt ông và xưng:
"CHÚA! CHÚA! Thiên Chúa độ lượng nhân từ
chậm giận, chân thật và bao dung,

[7] Thương người, muôn kiếp khôn đong
Tội nhân lầm lỗi sẵn lòng thứ tha.
Nhưng không vì vậy bỏ qua,
Kẻ nào tội lỗi coi là vô can,
Tội do cha mẹ tiền nhân,
Mà đời miêu duệ gánh phần vạ lây."

[8] Mô-sê vội vàng phủ phục thờ lạy Ngài.

[9] Ông thưa: "Lạy Chúa,
nếu con được nghĩa với Ngài,
thì xin Ngài đến dẫn bày chúng con.
Dân này cứng cổ bất kham,
xin Ngài tha thứ lỗi lầm chúng con,
xin Ngài nhận lấy chúng con
được làm cơ nghiệp quý trân của Ngài."

Giao Ước (Xh 23,14-19; Đnl 7:1-5;16,1-17)

[10] CHÚA phán:
"Này, giao ước Ta sắp thiết lập đây:
Trước mặt toàn thể dân này,
Ta sẽ làm những việc lạ lùng xưa nay chưa có
trong bất kỳ một nước hay bất cứ dân nào.
Các dân quanh người sẽ thấy việc CHÚA làm ra sao,
điều Ta sắp làm cho người thì ôi chao, khủng khiếp!

[11] Hãy giữ kỹ điều hôm nay Ta cho người biết.
Này Ta sắp đuổi cho khuất mắt người
những người E-mô-ri, Ca-na-an, Khết,
Pơ-rít-di, Khi-vi, và Giơ-vút.

[12] Cẩn thận, đừng lập giao ước với bất cứ dân nào
trong xứ nơi người sắp vào ở đây,
kẻo chúng sẽ là cái bẫy hại người

[13] Bàn thờ của chúng, người phá sập,
Trụ đá của chúng, phải đập nát tan,
Cột thờ của chúng, chặt hết chẳng còn.

[14] Người không được phủ phục một thần nào khác,
vì CHÚA mang danh là Đấng ghen tương,
Người là Vị Thần vốn thường cả ghen.

[15] Không được lập giao ước với dân bản xứ,
kẻo khi chúng đang điếm với các thần dữ của chúng
chúng tế tự dâng lễ vật rồi mời ăn đồ cúng,

[16] Chúng gả cho nhà người con gái chúng làm dâu,
con gái chúng sẽ đang điếm với các thần của chúng
con trai người cũng đang điếm với các thần của chúng bất cần.

[17] Người không được đúc tượng thần suy tôn.

[18] Người phải giữ tục lệ mừng lễ Bánh Không Men:
trong bảy ngày, người sẽ ăn bánh không men
vào thời chỉ định trong tháng của mùa xuân tươi mát (A-víp), (*)
như Ta đã từng phán dạy người,
vì trong tháng ấy người đã rời Ai-cập.

() xem chú thích chương 13, câu 4*

[19] Con đầu lòng thuộc về Ta,
Dù con súc vật cũng như của người.
Trong bầy súc vật của người,
bò chiên Ta cũng kêu đòi con so.

[20] Con so giống lừa người hãy tách ra
người sẽ lấy một con chiên để mà chuộc lại,
nếu không chuộc lại thì đánh gãy ót nó.
Nhưng người sẽ chuộc lại con so trong số con người.
Đi tay không thì chớ có đòi gập Ta.

[21] Trong sáu ngày, người ra sức mà làm việc,
ngày thứ bảy người sẽ nhất quyết nghỉ ngơi,
dù đang vụ cày hay vụ gặt, người cũng thôi công việc.

[22] Mừng Lễ Các Tuần, người không được dẹp quách
Phải dâng lúa mì đầu mùa, rồi mừng Lễ Thu hoạch cuối năm.

[23] Hằng năm giữ lễ, ba lần:
Người nam ra mắt trước nhan Chúa Trời.

[24] Ta sẽ trục xuất các dân cho khuất mắt người,
Ta sẽ mở rộng bờ cõi của người,
Không ai chiếm đất của người,
khi người lên đến trước nhan Chúa Trời,
Ngài là Thiên Chúa của người.

[25] Không dâng Ta máu tế vật cùng bánh có men,
Tế vật Lễ Vượt Qua hôm trước, không giữ lại để phần hôm sau.

[26] Người hãy mang hoa lợi đầu mùa gặt,
của đầu mùa nào tốt nhất của đất đai người,
đem vào nhà CHÚA, Thiên Chúa của người.
Sữa dê mẹ, người dầu ham,
Không dùng để nấu hay hầm dê con.

[27] CHÚA phán với Mô-sê:
"Hãy ghi chép những lời này,
vì dựa trên chính những lời này
mà Ta giao ước tỏ bày với người,
và cho cả Ít-ra-en dân này."

[28] Ông ở đó bốn mươi bốn đêm ngày với CHÚA,
Ông chay tịnh không ăn không uống,
Ngài viết trên hai bia Mười Điều Giao Ước, giới răn.

Ông Mô-sê lại xuống núi

[29] Mô-sê xuống núi, tay cầm hai bia Chứng Ước,
Ông không hay sau khi đàm đạo với Chúa
mà da mặt ông trở nên sáng chói.

[30] A-ha-ron và dân Ít-ra-en thấy như vậy,
nên sợ không dám lại gần ông.

[31-32] Mô-sê gọi họ:
Lần lượt, A-ha-ron, các đầu mục, dân Ít-ra-en đến
ông truyền cho biết Lời Chúa phán dạy răn.

[33] Nói với họ xong, ông trùm khăn che mặt.

[34] Nhưng khi vào trước thánh nhan,
thì ông gỡ bỏ tấm khăn ra liền,
trở ra gặp dân Ít-ra-en
cho hay lệnh CHÚA đã truyền cho ông.

[36] Họ thấy da mặt ông sáng rực,
Nhưng khi vào đàm đạo với CHÚA,
Khăn che mặt ông lại gỡ tháo ra.



Chương 35

6. XÂY DỰNG NƠI THÁNH

Luật nghỉ ngày sa-bát

[1] Mô-sê triệu tập cộng đồng Ít-ra-en và nói:
"Đây là những điều CHÚA truyền phải làm ngay:

[2] Anh em làm việc sáu ngày,
Còn ngày thứ bảy là ngày nghỉ ngơi,
Là ngày thờ kính Chúa Trời,
Ngày sa-bát thánh, nghỉ ngơi hoàn toàn.
Kẻ nào làm việc, bất tuân
thì mang án phạt là trần tiêu vong.

[3] Ngày sa-bát tuyệt khói xông,
Cấm không đốt lửa ở trong trại mình."

Quyên góp vật liệu (Xh 25,1-9;39,33-43)

[4] Mô-sê nói với toàn thể dân Ít-ra-en:
"Đây là điều CHÚA đã truyền:

[5] Hãy đem của cải anh em,
góp phần thờ phượng dâng lên Chúa Trời!
Ai hăng tâm hãy dâng Ngài:
vàng, đồng, và bạc hoặc vải thứ sau:

[6] các loại vải khác nhau nhuộm màu:
đỏ tía, hồng điều, đỏ thẫm, vải gai mịn và lông dê,

[7] da cừ nhuộm đỏ và da cá heo, gỗ keo,

[8] dầu thắp đèn, các hương liệu
để chế dầu xức tấn phong và luyện hương thơm,

[9] hồng mã não và ngọc quý
để nhận vào **bố tử** (*).

() xin xem chú thích trong chương 25, câu 7
và chương 28, câu 4 & dưới cuối chương 25*

[10] Anh em ai có khéo tay
đến đây thực hiện lời Ngài truyền ban:

[11] Dựng nhà Tạm, lều bạt, móc, ván, thanh ngang,
các móc, tấm ván, trụ cột cùng các đế,

- [12] Hòm Bia, đòn khiêng, và nắp xá tội thi ân,
bức trướng làm màn che Nơi Thánh,
- [13] bàn và đòn khiêng, các phụ tùng và bánh tiến dâng,
- [14] trụ đèn và các đồ phụ tùng, đèn và dầu thắp,
- [15] hương án, đòn khiêng, dầu xức tấn phong
và hương thơm, màn che cửa Nhà Tạm,
- [16] bàn thờ dâng lễ toàn thiêu và vĩ đồng,
đòn khiêng và phụ tùng, cùng vạc và đế,
- [17] rèm chung quanh khuôn viên, cột và đế,
và màn che cửa khuôn viên,
- [18] cọc Nhà Tạm và cọc khuôn viên cũng như dây thừng,
- [19] phẩm phục để hành lễ trong nơi thánh,
lễ phục dành cho tư tế A-ha-ron
y phục cho các con ông khi làm tư tế.”
- [20] Nghe xong, ai nấy rút lui ra về.
- [21] Những kẻ hăng tâm, cảm kích nhất tề tuồn đến,
mang theo phẩm vật dâng hiến,
góp phần dựng Lều Hội Ngộ và may các kiểu lễ phục.
- [22-24] Hết thầy nam nữ lục tục đến dâng:
nào trâm, kiềng, khuyên, nhẫn, đồ vàng,
hầu hết đều lấy vàng làm lễ vật dâng lên CHÚA.
Người nào có sẵn vải nhuộm màu các loại:
đỏ tía, hồng điều, đỏ thắm, vải gai mịn,
lông dê, da cừ nhuộm đỏ và da cá heo,
thì họ cũng rủ nhau tới đem theo.
- [25] Những người phụ nữ khéo tay
tự tay kéo chỉ, dệt may góp phần,
vải điều, đỏ tía, thắm màu,
vải gai mịn mượt, họ đều góp công.
- [26] Những người phụ nữ rộng lòng,
Xe lông dê, kéo sợi hiến dâng góp phần.
- [27] Các thủ lãnh đem những viên ngọc quý, đá màu:
mã não, hồng ngọc để nhận vào bổ tử,

[28] đem hương liệu, và cả dầu thắp,
dầu tấn phong và những nén hương nhang.

[29] Hết thầy nam nữ đều sẵn lòng tiến dâng,
để thực thi lời CHÚA dạy Mô-sê bảo dân phải làm.

Thợ dựng nơi thánh (Xh 31,1-11)

[30] Mô-sê nói với dân Ít-ra-en:
"Này: Ta đã gọi đích danh Bơ-xan-ên
con của U-ri, con của Hua, thuộc chi tộc Giu-đa.

[31] Ta đã ban cho nó Thần Khí Chúa thật là đầy tràn,
để nó giỏi giang thông minh, khôn ngoan tinh xảo,
mà làm mọi việc trong chuyên ngành chế tạo,

[32] để nó sáng tạo những hoàn hảo tuyệt tác,
những mỹ phẩm bằng vàng, bạc, hay đồng,

[33] luôn cả mài ngọc, khảm, chạm, nói chung
mọi việc đòi hỏi kỹ năng khôn bì

[34] Này Ta đã chọn Ô-hô-li-áp, con của A-khi-xa-mác,
thuộc chi tộc Đan, làm người phụ tá gánh vác đỡ nó.

[35] Ta cũng ban cho họ kỹ năng trác tuyệt
để làm những tác phẩm nghệ thuật, điêu khắc,
thêu thùa, dệt vải các loại màu
xanh, tím, đỏ tươi, và vải gai mịn mượt,
để làm mọi công trình nghệ thuật sáng chế.



*Anh em làm việc sáu ngày,
Còn ngày thứ bảy là ngày nghỉ ngơi,
Là ngày thờ kính Chúa Trời,
Ngày sa-bát thánh, nghỉ ngơi hoàn toàn.
Kẻ nào làm việc, bất tuân
thì mang án phạt là trần tiêu vong.
(XH 35:2)*

Chương 36

[1] “Hỡi Bơ-xan-ên, Ô-hô-li-áp và kẻ tài năng tuyệt kỹ CHÚA đã ban khôn ngoan tài trí xuất chúng để biết cách làm sao xây dựng nơi thánh, hãy chung tay thực hiện mọi việc theo cách CHÚA truyền.”

Ông Mô-sê cho ngưng quyên góp vật liệu

[2] Mô-sê gọi các ông Bơ-xan-ên và Ô-hô-li-áp tới, và mọi người được CHÚA phú cho tài giỏi khôn tà, cùng mọi kẻ có nhiệt tâm bắt tay vào việc.

[3] Dân dâng cúng thiệt quá đông,
Sáng nào họ cũng tới dâng ùn ùn.

[4] Thợ làm ngưng việc đến bàn:

[5] “Xin ngưng dâng cúng vì còn quá dư.”

[6] Mô-sê ra lệnh dân cư:
“Đừng dâng cúng nữa vì dư quá nhiều.”
Dân bèn lập tức ngưng liền,
không đem tới nữa, có nhiều cũng thôi.

[7] Bởi vì vật liệu đủ rồi,
Không cần đến nữa còn dôi quá chừng.



*Mô-sê ra lệnh dân cư:
“Đừng dâng cúng nữa vì dư quá nhiều.”
Dân bèn lập tức ngưng liền,
không đem tới nữa, có nhiều cũng thôi.
Bởi vì vật liệu đủ rồi
Không cần đến nữa còn dôi quá chừng.
(XH 36:6-7)*

Nhà Tạm (Xh 26,1-14)

[8] Những người tài giỏi thì lo dựng cho xong Nhà Tạm,
Mô-sê cho dựng Nhà đó với mười tấm thảm đủ màu,
Thảm dệt bằng sợi gai mịn, và các chỉ màu khác nhau:
Nào đỏ tía, hồng điều, nào màu đỏ thẫm,
Trên đó có những thần hộ giá thêu đậm đặc sắc.

[9] Kích thước mỗi tấm như nhau, đều cắt không sai:
dài mười bốn thước, rộng hai thước đúng.

[10] Cho khâu năm tấm dính liền,
Rồi năm tấm nữa khâu liền với nhau.

[11] Dính trên hai bên mép mỗi tấm thảm,
Ông làm những khoen bằng chỉ xanh dương đậm.

[12] Ông làm năm mươi khoen cho bộ thảm trước,
và năm mươi khoen gắn vào mép của bộ thảm sau,
để các vòng có thể đối nghịch và nối với nhau.

[13] Ông làm năm mươi cái móc bằng vàng đỏ au,
móc kết hai bộ thảm với nhau thành một.
Thế là đã dựng hoàn tất Nhà Tạm.

[14] Để che mái lều của Nhà Tạm,
Ông làm mười một tấm thảm lông dê.

[15] Một bề mười lăm thước, một bề hai thước.
Mười một tấm đều có cùng một kích thước.

[16] Ông cho khâu liền năm tấm được một mái,
và sáu tấm kia thành một mái thứ hai

[17] Ông làm năm mươi khoen gắn nơi mép của mái này,
và năm mươi khoen gắn nơi mép của mái thứ hai.

[18] Ông làm năm mươi móc khóa cài bằng đồng,
rồi móc các khoen với nhau là cả mái lều làm xong toàn bộ.

[19] Ông làm một tấm bạt che lều bằng da chiên nhuộm đỏ,
rồi tấm bạt nữa bằng da cá heo để phủ lên trên.

Khung lều (Xh 26,15-30)

[20] Ông lấy những tấm ván gỗ keo
dựng đứng lên làm vách cho Nhà Tạm.

[21] Mỗi tấm năm thước bề dài, bảy tấc rưỡi bề rộng.

[22] Mỗi tấm có hai mộng song song.
Mọi tấm ván Nhà Tạm đều làm theo cùng kiểu ấy.

[23] Đặt ván dựng Nhà Tạm ông làm cả thảy như sau:
hai mươi tấm hướng về Ne-ghép, phía nam.

[24] Bốn mươi đế bạc đặt dưới hai mươi tấm ván đó:
hai đế dưới một tấm ván ăn khớp với hai mộng ở tấm ván,
hai đế dưới tấm ván khác ăn khớp với hai mộng của ván.

[25] Hông bên kia Nhà Tạm, hướng bắc,
ông cũng dựng hai mươi tấm ván,

[26] và bốn mươi đế bạc, cứ dưới mỗi tấm là hai đế.

[27] Phía trong cùng Nhà Tạm, hướng tây,
ông cho đặt sáu tấm ván.

[28] Ông đặt hai tấm ván ở hai góc trong cùng Nhà Tạm.

[29] Hai tấm ván góc ấy ghép lại với nhau
ghép từ dưới lên trên cho đến khoen thứ nhất.
Ông làm hai bộ ván như thế cho hai góc.

[30] Vậy có tám tấm ván với các đế bạc,
tất cả là mười sáu đế, cứ dưới mỗi tấm thì lắp hai đế.

[31] Ông làm các thanh ngang bằng gỗ keo:
năm thanh cho các tấm ván bên này của Nhà Tạm,

[32] năm thanh cho các tấm ván của Nhà Tạm, bên kia
năm thanh cho các tấm ván trong cùng Nhà Tạm, hướng tây.

[33] Ông làm thanh ngang giữa, dài từ đầu này đến đầu kia,
đặt nằm giữa độ cao của vách ván.

[34] Ông cho thếp vàng các tấm ván ấy,
rồi làm các khoen bằng vàng để xỏ các thanh ngang.
Ông cũng cho thếp vàng các thanh ngang ấy.

Bức trướng (Xh 26,31-37)

[35] Ông cho làm bức trướng bằng vải màu khác nhau:
đỏ tía, hồng điều, đỏ thẫm và sợi gai xe mịn.
Trên đó thêu những thần hộ giá thật đặc sắc.

[36] Ông cho làm bốn cột gỗ keo dát vàng,

có những móc bằng vàng để treo màn trướng,
ông cho đúc bốn đế bạc để dựng những cột ấy.

[37] Ông cho làm màn che cửa lều bằng vải đủ màu:
đỏ tía, hồng điều, đỏ thắm và sợi gai xe mịn
do tay của thợ thêu đan tinh xảo thực hiện.

[38] Ông cũng cho làm năm cột có móc để tiện treo màn,
thếp vàng đầu cột, thanh ngang,
còn năm cái đế y chang bằng đồng.



*Nhà tạm và lều
(XH 36:8-19)*

Chương 37

Hòm Bia (Xh 25,10-22)

[1] Ông Bơ-xan-ên làm Hòm Bia bằng gỗ keo,
dài một thước hai, rộng, cao đều bảy tấc rưỡi.

[2] Ông lấy vàng ròng bọc cả trong lẫn cả ngoài,
ông làm một đường viền chung quanh bằng vàng.

[3] Ông đúc cho Hòm Bia bốn chiếc khoen bằng vàng
gắn vào bốn chân: bên này hai vòng, bên kia hai vòng.

[4] Ông làm những cây đòn bằng gỗ keo bọc vàng.

[5] Hai bên sườn Hòm Bia đã có gắn những khoen
Chỉ cần xỏ đòn vào khoen mà khiêng đi thôi.

[6] Ông làm bằng vàng ròng một nắp xá tội thi ân,
nắp dài một thước hai, rộng bảy tấc rưỡi.

[7] Ông làm bằng vàng dát hai tượng thần hộ giá
Ông đem gắn ở hai đầu nắp xá tội:

[8] một tượng ở đầu này, một tượng ở đầu kia.

[9] Tượng gương hai cánh phủ trên nắp.
Hai tượng đối diện nhau, cùng cúi mặt nhìn nắp thi ân.



Bàn để bánh tiến (Xh 25,23-30)

[10] Ông làm cái bàn bằng gỗ keo, dài một thước, rộng nửa thước, cao bảy tấc rưỡi.

[11] Ông lấy vàng ròng bọc bàn lại, rồi làm một đường viền bằng vàng quanh bàn ấy.

[12] Chung quanh bàn, ông đóng nẹp: rộng một tấc và viền nẹp bằng vàng.

[13] Ông đúc bốn khoen bằng vàng, gắn các khoen đó vào bốn chân bàn.

[14] Các khoen đó ở gần nẹp, dùng để xô đòn khiêng bàn.

[15] Ông làm những cây đòn bằng gỗ keo bọc vàng để khiêng bàn.

[16] Ông làm những đồ dùng để trên bàn: khay, ly, chén và bình để tế lễ, những đồ ấy đều làm bằng vàng ròng.

Trụ đèn (Xh 25,31-40)

[17] Ông làm trụ đèn bằng vàng ròng. Thân, đế và nhánh đèn bằng vàng dát, đài hoa, nụ hoa và cánh hoa gắn sát trụ đèn.

[18] Thân đèn có sáu nhánh đâm ra hai bên: ba nhánh bên này, ba nhánh bên kia.

[19] Nhánh bên này, có ba đài hoa hạnh đào, với nụ và cánh hoa, nhánh bên kia, cũng có ba đài hoa hạnh đào như thế.

[20] Thân đèn, cũng có bốn đài hoa hạnh đào, với nụ và cánh hoa.

[21] Một nụ hoa gắn liền với trụ đèn, nằm dưới hai nhánh đầu

dưới hai nhánh giữa, và cuối, nụ hoa gắn trụ đèn cũng đều như trên, vậy sáu nhánh từ trụ đèn đâm ra thảy đều như thế.

[22] Các nụ hoa và nhánh đều gắn với trụ đèn, tất cả thành một khối bằng vàng ròng đều dát mỏng.

[23] Ông làm bảy cái đèn, kéo cắt bắc đèn và đĩa đựng tàn bằng vàng ròng.

[24] Ông dùng ba mươi ký vàng ròng để làm trụ đèn cũng như mọi đồ dùng, vì chi ông dùng hết ba mươi ký vàng ròng.

Hương án. Dầu tấn phong và hương thơm. (Xh 30,1-5)

[25] Ông làm hương án bằng gỗ keo hình vuông, dài nửa thước, rộng nửa thước và cao một thước, các góc hình sừng làm thành một khối với hương án.

[26] Ông lấy vàng ròng mà bọc hương án: mặt trên, bốn mặt chung quanh và các góc. Chung quanh hương án, ông làm một đường viền bằng vàng.

[27] Ông làm hai khoen bằng vàng, phía dưới đường viền, ở hai bên sườn, người ta sẽ xô đòn vào khoen để khiêng hương án.

[28] Ông làm những cây đèn bằng gỗ keo bọc vàng.

[29] Ông pha chế dầu thánh để tấn phong, cũng như hương thơm nguyên chất, theo cách chế biến của thợ chế nước hoa.



Chương 38

Bàn thờ dâng lễ toàn thiêu (Xh 27,1-8)

[1] Ông làm bàn thờ dâng lễ toàn thiêu bằng gỗ keo: cao một thước rưỡi, mỗi bề dài, rộng đều hai thước rưỡi, mặt bàn thờ như vậy hình vuông.

[2] Ông làm bốn cái sừng ở bốn góc, các sừng dính liền với bàn thờ thành một khối. Ông lấy đồng bọc bàn thờ lại.

[3] Bàn thờ có các đồ dùng xẻng, nồi, bình rảy, xiên cùng lư hương, đồ dùng hết thảy bằng đồng.

[4] Ông làm một cái vi bằng đồng, hình lưới, đặt bên dưới đường viền quanh bàn thờ, nằm sâu từ mặt đất lên đến giữa chân bàn thờ.

[5] Ông đúc bốn chiếc khoen để xỏ đòn khiêng gắn vào bốn góc vi đồng hình lưới.

[6] Ông làm những đòn khiêng bằng gỗ keo, và bọc đồng những đòn khiêng ấy.

[7] Ông xỏ đòn khiêng vào các khoen hai bên bàn thờ. Ông làm bàn thờ rỗng, bằng ván ghép lại.

Vạc đồng (Xh 30,18)

[8] Ông làm cái vạc bằng đồng vạc đồng có đế cũng bằng đồng thau, gắn trên những tấm gương soi để cho phụ nữ soi ngay cửa Lều.

Tiền đình (Xh 27,9-19)

[9] Ông làm tiền đình cho Nhà Tạm. (*)
Phía nam, hướng Ne-ghép, treo những tấm rèm bằng sợi gai mịn dài năm mươi thước.

[10] Hai mươi cột treo rèm dựng trên hai mươi đế bằng đồng, các móc vào cột và thanh ngang treo rèm thì bằng bạc.

[11] Phía bắc, các tấm rèm nối lại dài năm mươi thước, hai mươi cột treo rèm dựng trên hai mươi đế bằng đồng,

các móc vào cột và thanh ngang bằng bạc.

[12] Phía tây các tấm rèm nổi lại dài hai mươi lăm thước,
với mười cột treo đèn có mười đế,
các móc vào cột và các thanh ngang đều chế bằng bạc.

[13] Mặt tiền hướng đông, rộng hai mươi lăm thước,

[14] Cửa bên này che tấm rèm bảy thước rưỡi, có ba cột với ba đế,

[15] Cửa bên kia cũng che tấm rèm như vậy có ba cột với ba đế.

[16] Mọi rèm quanh tiền đình đều bằng sợi gai mịn.

[17] Những đế cột bằng đồng, nhưng đầu cột thì thép bạc
các móc vào cột và thanh treo rèm đều bằng bạc.

Như vậy, nhờ những thanh treo rèm chế tác bằng bạc
mọi cột trong khuôn viên đều nối liền chặt với nhau.

[18] Bức màn ở cửa tiền đình
dệt bằng sợi chỉ thật xinh đủ màu:
nào điều, đỏ tía, đỏ thắm và nào sợi gai.
Màn cao hai thước rưỡi, dài mười thước
như những tấm rèm treo quanh suốt tiền đình.

[19] Bốn cột treo rèm có bốn đế bằng đồng,
đầu cột thép bạc, còn các móc bằng bạc
thanh treo rèm cũng chế tác bằng bạc.

[20] Để căng Nhà Tam khởi vênh,
Cọc lều dựng ở xung quanh tiền đình,
Không lo gió thổi rung rinh,
Cọc nào cũng vững, vì chường bằng đồng.

Bảng kết toán

[21] Đây là bảng kết toán công trình Nhà Tạm,
công trình thiết lập Nhà Tạm Chứng Ước.
Ông Mô-sê đã ra lệnh cho các thầy Lê-vi,
dưới sự hướng dẫn của ông I-tha-ma,
con của tư tế A-ha-ron, làm ra bảng này.

[22] Chính ông Bơ-xan-ên, con ông U-ri,
và là cháu ông Khua, thuộc chi tộc Giu-đa,
đã hoàn tất mọi việc CHÚA truyền cho Mô-sê.

[23] Người cộng tác với ông là Ô-hô-li-áp,
con ông A-khi-xa-mác, thuộc chi tộc Đan,
ông là thợ chạm và là nghệ nhân,

là thợ thêu các sợi chỉ đủ màu:
nào chỉ điều, đỏ tía, đỏ thẫm, nào sợi gai mịn.

[24] Tổng số vàng dân dâng cúng vào công trình,
tính theo đơn vị đo lường của thánh điện,
là tám trăm bảy mươi ký và hai trăm hai mươi lượng.

[25] Những người dâng bạ kiểm kê đã dâng cúng
ba ngàn ký và năm trăm ba mươi lượng bạc,
tính theo đơn vị đo lường của thánh điện.

[26] Đồ đồng mỗi đầu người dâng cúng hai chỉ bạc,
tính theo đơn vị đo lường của thánh điện,
Người thuộc diện kiểm kê từ hai mươi tuổi trở lên,
cả thầy là sáu trăm ba ngàn năm trăm năm mươi người,
Hết thầy họ đều phải đóng góp như vậy.

[27] Ba ngàn ký bạc dùng để đúc các đế
cho Nhà Tạm và của các bức trướng:
một trăm đế mất ba ngàn ký, mỗi đế ba mươi ký.

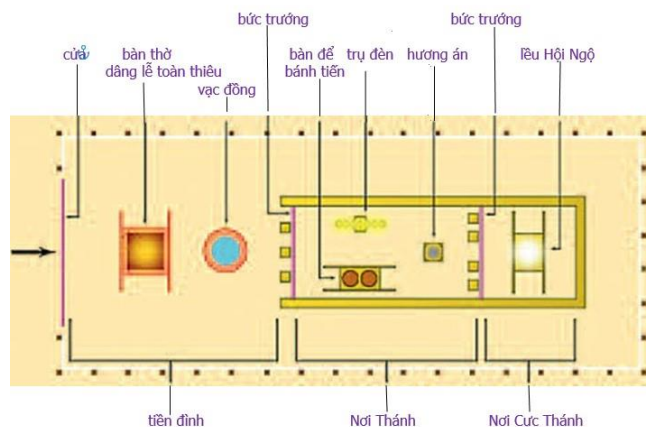
[28] Ông dùng năm trăm ba mươi lượng để làm móc cột,
thiếp đầu cột và nối các cột lại nhờ những thanh treo màn.

[29] Số đồng dâng cúng là hai ngàn một trăm hai mươi bốn ký.

[30] Ông đem dùng làm các đế đặt ở cửa Lều Hội Ngộ,
bàn thờ đồng, vì đồng, và mọi dụng cụ cho bàn thờ,

[31] làm các đế chung quanh và cửa tiền đình,
làm các cọc của Nhà Tạm và chung quanh tiền đình.

() Bản của Cha Nguyễn Thế Thuấn viết là tiền đình, cũng như các bản Anh ngữ (the court) và Pháp ngữ (le parvis). Vì Khuôn viên = toàn bộ khu đất có công trình kiến trúc hoặc nhà ở, bao gồm cả sân, vườn, vv, thường có tường rào bao quanh, còn Tiền đình = khoảng sân trước nhà. Hơn nữa bản Latin Vulgate cũng viết "fecit et atrium". Chúng tôi theo bản của Cha Thuấn*



Chương 39

Y phục của thượng tế

[1] Phấm phục khi hành lễ trong Nơi Thánh làm bằng chỉ đỏ tía, chỉ điều và đỏ thẫm. Người ta làm lễ phục cho ông A-ha-ron, như CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

Áo bào có túi bồ tử [áo ê-phôt] (Xh 28,6-14) (*)

[2] Áo bào làm bằng chỉ đủ màu khác nhau nào vàng, đỏ tía, hồng điều, đỏ thẫm và nào sợi gai mịn.

[3] Vàng cán thành từng lá và kéo thành chỉ thêu xen chỉ đỏ tía, chỉ điều, đỏ thẫm và sợi gai mịn, quả là công trình mỹ thuật thật công phu.

[4] Người ta làm cầu vai cho áo bào rồi khâu liền thân áo vào hai đầu cầu vai.

[5] Đai cột áo cũng phải làm sao cho đẹp cũng làm cùng một kiểu và đính chặt vào đó, đai ấy dệt ấy bằng chỉ vàng, chỉ đỏ tía, chỉ điều, đỏ thẫm, và sợi gai mịn.

[6] Theo cách thợ chạm khắc tên đồng triện, Ông khắc tên con cái Ít-ra-en trên các viên ngọc đỏ đem khảm vào những khuôn bằng vàng.

[7] Rồi gắn các khuôn vào hai cầu vai của áo bào bồ tử, để làm kỷ vật tưởng nhớ con cái Ít-ra-en như CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê làm nên như vậy. (*)

() xin xem chú thích nơi cuối chương 28*

Bồ tử (Xh 28,15-30) (*)

[8] Ông may bồ tử gắn trên áo bào dệt bằng chỉ sợi đủ màu khác nhau nào vàng, đỏ tía, hồng điều, nào màu đỏ thẫm và nào sợi gai, quả là công trình mỹ thuật rất tài công phu.

[9] Túi may hai lớp hình vuông, bề dài, bề rộng đều cùng một gang.

[10] Họ nhận vào đó bốn hàng bửu ngọc:
hàng thứ nhất: hồng ngọc, hoàng ngọc và bích ngọc,

[11] hàng thứ hai: xích ngọc, lam ngọc và kim cương,

[12] hàng thứ ba: kim châu, mã não và tử ngọc,

[13] hàng thứ tư: lục bích ngọc, bạch bảo ngọc và lục bửu ngọc,
Những viên ngọc ấy đem nhận vào những khuôn bằng vàng.

[14] Các viên ngọc mang tên con cái Ít-ra-en:
Tên của mười hai chi tộc, khắc theo kiểu khắc tên đồng triện.

() xin xem chú thích nơi cuối chương 28*

[15] Họ làm dải buộc cho túi bồ tử đeo trước ngực
là những dây chuyền bằng vàng xoắn lại kiểu bện dây thừng.

[16] Họ làm hai khuôn và hai khoen đều bằng vàng,
rồi đính hai khoen vào hai góc túi.

[17] Còn dây chuyền xoắn thì xuyên vào hai khoen ở góc túi.

[18] Hai đầu dây chuyền xoắn gắn vào hai khuôn,
đặt trên cầu vai ở mặt ngoài áo bào bồ tử.

[19] Họ làm hai khoen bằng vàng,
gắn vào hai đầu túi ở mép mặt trong áo bào bồ tử.

[20] Họ làm hai khoen bằng vàng,
rồi đính vào mặt dưới hai cầu vai áo bào,
gần chỗ buộc, bên trên đai của áo bào.

[21] Họ lấy một dải vải đỏ tía mà buộc các khoen của túi bồ tử
kết với các khoen của áo bào để túi nằm chặt trên đai áo bào,
làm y như CHÚA đã truyền cho Mô-sê làm sao cho đúng.

Áo khoác (Xh 28,31-35) (*)

[22] Họ làm áo khoác dệt bằng sợi đỏ tía:

[23] Cổ áo khoét ở giữa giống như cổ áo giáp:
quanh cổ áo có đường viền nên không cách nào rách.

[24] Dưới gấu áo khoác có những quả lựu bằng chỉ đủ màu
đỏ tía, chỉ điều, đỏ thẫm và sợi gai mịn.

[25] Họ làm những lục lạc bằng vàng ròng,
xếp xen với những quả lựu chạy vòng gấu áo:

[26] một lục lạc rồi một quả lựu,
cứ như thế tiếp tục vòng quanh gấu áo khoác,
áo sẽ mặc khi cử hành nghi lễ,
làm y như CHÚA đã truyền cho Mô-sê làm thế.

() xin xem chú thích nơi cuối chương 28*

Y phục tư tế (Xh 28,40-43)

[27] Họ may cho A-ha-ron và các con ông:
những áo dài dệt bằng sợi gai mịn,

[28] Họ cũng làm mũ tế, khăn chít, quần đùi,
tất cả đều bằng sợi gai mịn xe,

[29] Họ làm đai lưng thêu bằng chỉ đủ màu:
nào đỏ tía, chỉ điều, nào đỏ thắm,
quả là công trình mỹ thuật tuyệt hảo,
y như CHÚA đã truyền bảo Mô-sê.

[30] Họ làm huy hiệu vàng ròng, là dấu thánh hiến,
khắc triện dòng chữ: "THÁNH HIẾN CHÚA."

[31] Rồi dùng dây chỉ đỏ tía buộc trên mũ tế,
như CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê phải làm như thế.

[32] Việc dựng Nhà Tạm, Lều Hội Ngộ như thế là xong.
Dân Ít-ra-en làm như CHÚA đã truyền dạy ông Mô-sê.

[33] Họ đem nộp cho Mô-sê Nhà Tạm, đủ các thành phần:
Lều và phụ tùng, móc, ván, thanh ngang, cột và đế,

[34] Bạt bằng da cừ nhuộm đỏ và bạt bằng da cá heo,
Bức trướng dùng làm màn che,

[35] Hòm Bia Chứng Ước, đòn khiêng và nắp xá tội,

[36] Bàn và mọi đồ dùng, bánh tiến,

[37] Trụ đèn bằng vàng ròng cùng các loại đèn,
mọi đồ dùng và dầu thắp đèn,

[38] Bàn thờ bằng vàng, với mọi phụ tùng:
dầu tấn phong, hương thơm, và màn che cửa Lều.

[39] Bàn thờ bằng đồng và vĩ bằng đồng,
đòn khiêng và mọi đồ dùng, vạc và đế,

[40] Tiền đình với cột, đế, màn chung quanh, và màn che cửa,
những dây thừng và cọc, cùng mọi thứ cần cho phụng vụ
trong Nhà Tạm, tức Lều Hội Ngộ,

[41] Các phẩm phục để hành lễ trong nơi thánh,
các lễ phục dành cho tư tế A-ha-ron
và y phục các con ông mặc khi thi hành tư tế.

[42] Dân Ít-ra-en thực hiện mọi công trình đó
đúng như CHÚA chỉ thị Mô-sê theo đó mà làm.

[43] Mô-sê thấy họ đã làm
đúng như CHÚA đã truyền ban.
Ông bèn ra trước toàn dân chúc lành.



Áo khoác

Chương 40

Dựng và thánh hiến Nhà Tạm

[1] CHÚA phán với Mô-sê:

[2] “Vào ngày mồng một tháng giêng,
ngươi làm Nhà Tạm, dựng Lều Hội Ngộ.

[3] Ngươi đặt vào đó Hòm Bia Chứng Ước
lấy bức màn mà che trước Hòm Bia.

[4] Ngươi đem bàn thờ vào, bày biện những gì cần thiết.
Ngươi đem trụ đèn tới, gắn đèn hết lên đó.

[5] Người đặt hương án bằng vàng trước Hòm Bia Chứng Ước,
và treo màn che cửa Nhà Tạm.

[6] Trước cửa Nhà Tạm, Lều Hội Ngộ,
Người đặt bàn thờ dâng lễ toàn thiêu

[7] Giữa Lều Hội Ngộ và bàn thờ,
Người đặt cái vạc đổ cho đầy nước.

[8] Người làm tiền đình và treo màn che cửa chung quanh.

[9] Người xúc dầu cho Nhà Tạm, cùng mọi thứ trong Nhà,
và người thánh hiến để Nhà Tạm sẽ là vật thánh.

[10] Người xúc dầu bàn thờ dâng lễ toàn thiêu cùng mọi đồ dùng,
và người thánh hiến để bàn thờ trở thành cực thánh.

[11] Người xúc dầu cái vạc và đế, người sẽ thánh hiến cái vạc đó.

[12] Người dẫn A-ha-ron và các con ông đến cửa Lều Hội Ngộ
đoạn người lấy nước tẩy rửa họ.

[13] Người mặc phẩm phục cho A-ha-ron,
và xúc dầu thánh hiến để ông làm tư tế phục vụ Ta.

[14] Người cũng đem các con ông đến, mặc áo dài cho họ.

[15] Rồi xúc dầu họ như đã xúc dầu cho cha họ,
để họ làm tư tế phục vụ cho Ta.
Xúc dầu cho họ xong rồi
Họ thành tư tế mãi đời luân lưu.



*Mô-sê xúc dầu thánh hiến Nhà Tạm:
“Người xúc dầu bàn thờ dâng lễ toàn thiêu cùng mọi dụng cụ,
và người thánh hiến để bàn thờ trở nên cực thánh.”
(XH 40:10)*

[17] Năm sau mồng một tháng giêng,
Công trình Nhà Tạm nghiệm nhiên hoàn thành.

[18] Mô-sê cho dựng Nhà Tạm:
Ông cho đặt đế, ghép ván, đặt thanh ngang và dựng cột.

[19] Ông cho căng lều trên Nhà Tạm,
lấy bạt che phía trên, như CHÚA đã truyền đạt.

[20] Ông lấy Chứng Ước đặt vào Hòm Bia,
xỏ đòn khiêng và đặt nắp xá tội lên trên.

[21] Ông rước Hòm Bia vào trong Nhà Tạm
và treo màn che khuất Hòm Bia Chứng Ước,
ông làm như CHÚA đã truyền cho ông từ trước.

[22] Ông cho mang bàn thờ dâng bánh thánh vào Lều Hội Ngộ,
đặt bàn thờ về phía bắc trong Đền Tạm, bên ngoài bức màn.

[23] Bày trên bàn thờ một hàng bánh thánh trước nhan thánh CHÚA,
Làm y như CHÚA đã truyền phán cho ông.

[24] Ông cho mang cây đèn vào Lều Hội Ngộ,
đối diện với bàn thờ về phía nam trong Nhà Tạm.

[25] rồi thắp các đèn vàng lên trước nhan thánh CHÚA,
Ông cho làm như lệnh CHÚA dạy ông.

[26] Ông cho mang bàn thờ vàng vào trong Lều Hội Ngộ,
đặt bàn thờ ở trước bức màn,

[27] Rồi dâng hương thơm trên bàn thờ ấy,
làm như CHÚA đã truyền dạy cho ông.

[28] Ông cho treo màn che cửa Nhà Tạm.

[29] Ông cho đặt bàn thờ dâng lễ toàn thiêu,
ở cửa Nhà Tạm, cửa lều Hội Ngộ,
rồi ông dâng lễ toàn thiêu và lễ phẩm trên đó,
làm như Chúa đã chỉ thị rõ cho ông.

[30] Giữa Lều Hội Ngộ và bàn thờ,
ông cho đặt cái vạc đầy nước để mà tẩy rửa.

[31] A-ha-ron và các con ông lấy nước ấy mà rửa tay chân.

[32] Mỗi khi họ bước vào Lều
tới gần bàn thánh họ đều tẩy như
như CHÚA đã truyền cho Mô-sê.

[33] Ông cho làm tiền đình chung quanh Nhà Tạm và bàn thờ,
rồi cho treo màn che cửa tiền đình.
Như thế, Mô-sê đã hoàn thành công việc

ĐỨC CHÚA chiếm hữu Nhà Tạm (Đn 9,15-16)

[34] Bấy giờ mây phủ Lều Hội Ngộ,
vinh quang CHÚA rạng tỏ Nhà Tạm.

[35] Mô-sê không thể vào Lều
vì mây ngự xuống trên Lều uy nghi.
Nhà Tạm rục rỡ quang huy
Vinh quang ĐỨC CHÚA quyền uy đầy tràn.

Mây dẫn đường cho dân Ít-ra-en (Đn 9,17-23)

[36] Mỗi khi mây cất khỏi Lều,
Thì dân nhổ trại rồi bèn ra đi

[37] Nếu mây còn ngự không bay,
Họ không nhổ trại chờ ngày mây bay.

[38] Đám mây CHÚA ngự ban ngày,
ban đêm có lửa trong mây bập bùng
Cứ thế trong mỗi chặng dừng
Cộng đồng thấy đó ngóng chừng ngày đi.



*Bấy giờ mây phủ Lều Hội Ngộ,
vinh quang CHÚA rạng tỏ Nhà Tạm.
Mô-sê không thể vào Lều
vì mây ngự xuống trên Lều uy nghi
Nhà Tạm rục rỡ quang huy
Vinh quang ĐỨC CHÚA quyền uy đầy tràn.
(XH 40:34—35)*

LỜI KẾT

Gấp sách lại, một thoáng nhìn khái quát cho chúng tôi cảm nhận ngay nơi Sách Xuất Hành, một bức tranh lưỡng diện, một tấm gương hai mặt đối chiếu Cựu Ước với Tân Ước như bóng với hình.

Về mặt hình thức:

* Kể từ chương 25 trở đi, ngoại trừ các chương 32, 33, 34, còn đa phần đề cập những chi tiết tỉ mỉ về việc dựng Nơi Thánh, Vật Thánh, với kỹ thuật cấu trúc và phẩm phục các tư tế cùng nghi thức phụng vụ. Hình thức này hầu như được lập lại trong bối cảnh Phụng Vụ Thánh ngày nay nhất là trước công đồng Vaticanô: các nghi thức, phẩm phục, trang trí, vật thánh và nơi thánh cho ta hồi tưởng đến những chi tiết Mô-sê nhận được trên núi Sinai khi cận kề ĐỨC CHÚA bốn mươi đêm ngày.

* Nhà Tạm với Lều Hội Ngộ mà ĐỨC CHÚA dạy Mô-sê thực hiện, nơi ấy
Mô-sê không thể vào Lều
vì mây ngự xuống trên Lều uy nghi.
Nhà Tạm rực rỡ quang huy
Vinh quang ĐỨC CHÚA quyền uy đầy tràn.
(XH 40: 35)

Và nơi ấy, Chúa đã phán:

"Giữa dân Ít-ra-en, Ta sẽ ở luôn với chúng
Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng.
Chúng sẽ biết rằng Ta là CHÚA, Chúa Trời của chúng,
Đấng đã đem chúng rời Ai-cập khỏi lệ kiếp sống rạc rài.
*Ta là Thiên Chúa các ngươi,
Ở luôn với chúng chẳng đời nào quên.*
(XH 29:45-46)

Cho đến nay, Nhà Tạm mãi mãi vẫn còn hiện hữu, là nơi Chúa Kitô cư ngụ giữa chúng ta trong Phép Thánh Thể, như lời Chúa Giêsu nhân hậu cầu nguyện cùng Chúa Cha khi bị đóng đinh trên thập giá: "nay con đã hoàn tất việc Cha giao phó, *xin Cha tha cho họ vì họ không biết việc họ làm*" (Ga 19: 30; Luca 23: 34), cũng như lời Chúa đã hứa khi hiện ra với mười một môn đệ tại Ga-li-lê sau khi Chúa phục sinh: "*Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế*" (Mat. 28:20)

Chu toàn việc của Cha trao
Xin Cha chớ chấp kẻ nào hại con
Con nào bỏ chúng lạc đàn
Nấu thân Bánh Thánh đặng gần chúng hơn. (*)

Về mặt nội dung:

* Sách Xuất Hành minh thị một nền tảng thần học. Đức Chúa tiết lộ danh tính của Ngài, sự cứu độ, và lề luật giới răn Ngài truyền dạy.

[14] Thiên Chúa phán:

"Ta là Đấng Hằng Hữu."

[15] Thiên Chúa lại phán nữa:

“Người sẽ nói với con cái Ít-ra-en thế này:
 ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của cha ông anh em,
 Thiên Chúa của Áp-ra-ham,
 Thiên Chúa của I-xa-ác,
 Thiên Chúa của Gia-cóp,
 sai tôi đến nói với anh em rằng:
 Danh Ta hằng có đời đời,
 Mỗi khi cầu cứu van nài với Ta
 Các ngươi hãy dùng Danh Ta
 Mà lòng tưởng nhớ đến Ta muôn đời.”
 (XH 3:14, 15)

Nhờ vậy, ta biết được ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa, là Đấng Toàn Năng, Là Đấng Cứu Chuộc đầy lòng khoan nhân (XH 6: 2-8)
 Tình Ngài thương chẳng mảy mòn,
 Dìu dân Ngài thoát qua cơn khốn cùng.
 Ngài dùng quyền lực vạn năng,
 đưa dân cứu chuộc vào vùng đất thiêng.
 (XH 15:13)

Trình thuật Lễ Vượt Qua, Việc Ký Giao Ước, cũng như tái lập Giao Ước Mới sau khi dân Chúa đã quên lời giao ước mà thờ bò vàng, chính là trọng tâm của nền tảng thần học nơi Sách Xuất Hành (XH chương 12, 24, 34)

* Sách Xuất Hành hay tiếng Latinh Exodus do tiếng Hy Lạp có nghĩa là “ra đi”. Từ này được lập lại nơi Tân Ước trong biến cố Chúa Hiên Dung. Tin Mừng Luca viết: “Hai vị hiện ra, rạng ngời vinh hiển, và nói về cuộc *xuất hành* sắp hoàn thành tại Giê-ru-sa-lem” (Luc 9:31). Thư Do Thái nhắc lại việc ông Giu-se khi sắp lìa đời, trở trăng: “Nhờ đức tin, khi sắp lìa đời, đã nhắc lại cuộc *xuất hành* của con cái Ít-ra-en và ra chỉ thị liên quan đến hài cốt của ông” (Do Thái 22). *Cuộc xuất hành của con cái Ít-ra-en trong Cựu Ước, quả nhiên có tương quan mật thiết với cuộc xuất hành của Chúa Giêsu Hiên Dung tiên báo, trước đó tám ngày, rằng cuộc tử nạn sắp tới sẽ xảy ra: “Con Người phải chịu đau khổ nhiều, bị các kỳ mục, thượng tế cùng kinh sư loại bỏ, bị giết chết và ngày thứ ba sẽ trở dậy.”* (Mt 16, 21; Mc 8, 31). Bấy giờ “Đức Giêsu lên núi cầu nguyện đem theo các ông Phê-rô, Gio-an, và Gia-cô-bê. Đang lúc Người cầu nguyện, dung mạo Người bỗng đổi khác, y *phục Người trở nên trắng tinh chói loà*. Và có hai nhân vật đàm đạo với Người là ông Mô-sê và ông E-li-a. Hai vị hiện ra, rạng ngời vinh hiển, và nói về cuộc xuất hành sắp hoàn thành tại Giê-ru-sa-lem” (Luc 29: 28- 31).

Đức Giêsu, Ngôi Lời nhập thể làm người để cứu chuộc nhân loại. Ông Mô-sê ở trên Núi Thánh được ĐỨC CHÚA trao cho sứ mạng lãnh đạo con cái Ít-ra-en. Ông đưa dân Chúa ra khỏi Ai-cập, vượt qua Biển Đỏ, truyền dạy thực thi giao ước Chúa thiết lập với dân của Ngài. Ông đã xin Chúa xót thương con cái Ít-ra-en mà tái lập giao ước mới.

*“Ông xuống núi, tay cầm hai bia Chứng Ước,
 Ông không hay sau khi đàm đạo với Chúa
 mà da mặt ông trở nên sáng chói”*
 (XH 34:29)

Ông lập bàn thờ kính CHÚA. Ông đọc sách Giao Ước cho cả dân nghe. Ông ngả bò làm hy lễ kỳ an, rồi rảy máu lên dân và nói:

“Đây là máu giao ước CHÚA lập với anh em,
Y theo lời chép trong sách nói trên rành rành.”

(XH 24:8)

Cử chỉ này gắn liền với lời Chúa Giê-su trong bữa tiệc ly, trước khi bước vào hành trình khổ nạn chịu chết trên thập giá:

“Đây là chén Máu Thầy, Máu giao ước mới và vĩnh cửu
sẽ đổ ra cho các con và mọi người được tha tội”

Và nhờ lời ông khẩn cầu, xin Đức Chúa rộng lòng tha tội cho dân Chúa đã bội ước nên Chúa tái lập giao ước mới, rồi ông ở cận kề với Chúa bốn mươi đêm ngày ăn chay:

Mô-sê vào giữa đám mây và đi lên trên núi.

Bốn mươi ngày đêm ông ở trên núi Sinai.

Ông ở đó bốn mươi đêm ngày với CHÚA,

Ông chay tịnh không ăn không uống,

Ngài viết trên hai bia Mười Điều Giao Ước, giới răn.

(XH 24:18; 34:28)

Trong Tân ước, trước khi sống cuộc đời công khai rao giảng, Chúa cũng rông rã bốn mươi ngày được Thánh Thần hướng dẫn đi trong hoang địa, không ăn gì cả, và khi hết thời gian đó, thì Chúa thấy đói (Luca 4:2; Mat. 4:2). Và sau khi phục sinh, Chúa Giêsu còn ở lại thế gian bốn mươi ngày dạy dỗ các môn đệ trước khi về Trời. (Cv 1:1-3)

Việc ăn bánh không men và sát tế con chiên trong Lễ Vượt Qua được ứng nghiệm trong Đức Giêsu Kitô như thư Thánh Phao-lô gửi tín hữu Cô-rin-tô đã viết: “Anh em hãy loại bỏ men cũ để thành bột mới, vì anh em là bánh không men. Quả vậy, Đức Kitô đã *chịu hiến tế làm chiên Lễ Vượt Qua* của chúng ta.” (1 Cô 5:7). **Thánh lễ chính là cuộc tưởng niệm lễ Vượt Qua của Chúa Kitô**, mà phần hiệp lễ luôn luôn lập lại lời Chúa trong Tin Mừng Gioan: *“lạy Chiên Thiên Chúa, Đấng gánh tội trần gian”* (Ga 1:29)

Tóm lại, Sách Xuất Hành là phần nối tiếp của Sách Sáng Thế và được hoàn thành trong các sách Ngũ kinh tiếp theo. Chủ đề thần học mang thông điệp cứu độ, qua trình thuật Lễ Vượt Qua, tiên báo cuộc tử nạn của Chúa Kitô, là chiếu ảnh của Tân Ước **với Mô-sê là phát ngôn nhân của ĐỨC CHÚA, hình ảnh của Chúa Kitô Ngôi Lời Nhập Thể trong sứ mạng cứu chuộc, giải phóng dân Ngài khỏi ách nô lệ của tội lỗi, một cuộc xuất hành đích thực về miền Đất Hứa, nơi ấy đòi hỏi con người phải chết đi để hoán cải phục hưng, canh tân cuộc sống, như Chúa Kitô đã chiến thắng Sự Chết và Phục Sinh.**

(*) CHIÊM NGẮM THÁNH THỂ=> <https://youtu.be/flmCi55QR6o>

Biển Đức Đỗ Quang Vinh